

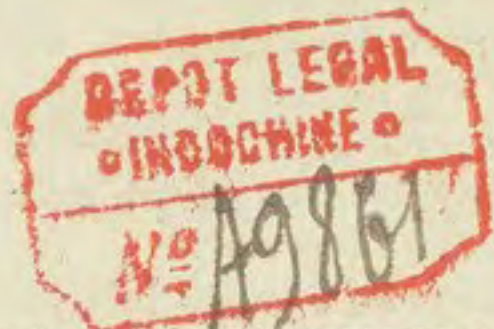
NĂM THỨ HAI — SỐ MỚI : 3

mai

Samedi 18 Septembre 1937

GIÁ BẢO

1 năm.....	6 \$ 00
6 tháng.....	3 00
3 tháng.....	1 60
1 tháng.....	0 50



TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

DAO-TRINH-NHAT, Directeur

Bao-quan : 150, Rue Lagrandière - SAIGON

XIN LỜI

BỒN-BAO KHÔNG THỂ
GỞI BAO HẦU CHƯ-VỊ
MUỐN MUA MA KHÔNG
CÓ MANDAT KÈM THEO.

Mỗi số 20 tru'ong : 0 \$ 12

LÚC NÀY KHẮP NAM BẮC
CÙNG BI NẠN NƯỚC LỤT.
KHỔ NHÚT LÀ NGÒAI BẮC.
NƯỚC TRẦN 5 TỈNH LÀM KHỔ
MẤY TRĂM NGÀN DAN. VẬY AI
LÀ NGƯỜI DU Ẻ ĐU Ẻ XÀI. PHẢI
CÓ NGHĨA VỤ CHIA SÓT CHÉN
CƠM MANH ẢO VỚI ĐỒNG-BÀO

Một thiếu nữ ta phải
giả làm gái làng cho'i
cho được lọt vô

“BẠC-HÀ”

ấy là cô SONG-THU

(Xem bài phóng-sự của cô ở trong)

ÔNG TRẦN-HOÀNH
12 lần vượt ngục Côn-lôn

NÊN BIẾT MUA “MAI”
THÌ ĐƯỢC KÍNH TẶNG 3 CUỐN SÁCH

1° PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

2° VÔ GIA-DÌNH

3° QUỐC VĂN CỤ THỂ

CẢ BA CUỐN ĐÁNG GIÁ 2\$50

NẾU TRẢ TIỀN MẶT TRỰC TIẾP
GỞI LẠI CHO NHÀ BÁO THẦU NHẬN

NƯỚC MẮT ANH-HÙNG



MÀY AI THẦY
TU'ÔNG-GIÓI THẠCH KHỐC ?
CHẮC HẸN LÀ NƯỚC MẮT
KHỐC GIANG-SƠN

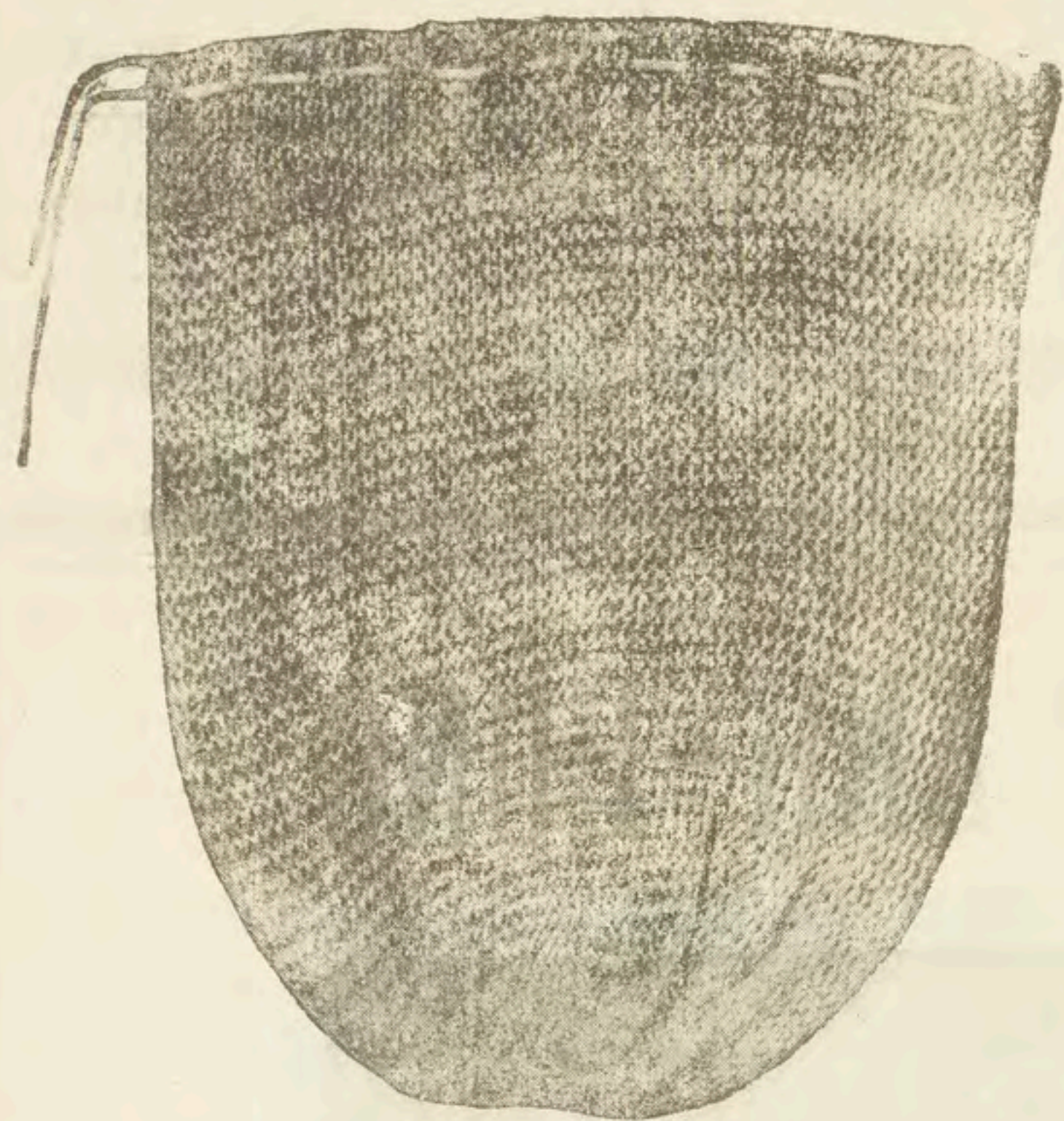
TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

- ◆ CÁI QUYỀN CỦA TRẠNG-SƯ BINH VỰC
BỊ CÃO.
của Trạng-sư TRINH-ĐÌNH-THAO
- ◆ Bình phẩm cuốn sách « Nụ cười
và giọt lệ của thanh-niên » của
Nguyễn-mạnh-Tường.
của THIẾU-SƠN
- ◆ ĐỜI CÁCH-MẠNG CỦA CỤ PHAN-
SAO-NAM (Bản-dịch NGỤC-TRUNG
THU).
- ◆ Phóng-sự Nhà thương
Bạc hà của cô Song-thu
Rất lạ ! Rất hay.
- ◆ Không ghiền có viết văn được không ?
của ĐÌNH-NAM
- ◆ PHÉP TẶNG HÌNH

- ◆ Những kẻ vì miếng ăn mà giốn cọt
thần chết (có hình).
- ◆ ÔNG TRẦN-HOÀNH 12 LẦN VƯỢT
NGỤC CÔN-LÔN.
- ◆ VỤ KIỆN BUỒN CƯỚI : NHỜ NƯỚC
MIỀNG GIỮA MẮT QUAN CHỦ-
TỈNH.
- ◆ CHUYỀN LAT GỪNG. — VÌ SAO
CHUYỀN NÀY NGƯỜI TA KHÔNG
QUAN-TÂM VỀ 10 ANH ĐANG
TUYẾT-THỰC.
- ◆ Văn đề Trung Nhựt chiến-tranh
(có hình).
- ◆ BÀI CA « CHÚC CHẾT »
V... V...

MANCHON CID

Autoform Soie GARANTIE. KIỂU 81/3716 BÁN LẺ 0\$ 28
Importé d'Allemagne



Sáng, Bền, Rẻ
Tháp đèn Noel
Succès Aida
Continental
V. . . V. . .

EXCLUSIVITÉ
E^{ts} F. Van-Vovan
164, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON
 Tél: 21.475
SUCCUSRALES : BENTRE ET MYTHO

Ngừa và trị chứng bệnh đau Bao-tử Ruột, đau bụng

Bộ máy tiêu hóa vật thực của người ta nếu có rui bị bệnh là vì :

Con người máu huyết suy kém, làm cho cái bao tử (dạ dày) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn uống không được. Bởi đồ ăn ở trong bao tử, mới sanh ra sên lải bốn uân sinh ruột đau bụng, no hơi, tức nghẹn, ợ chua, chảy nước dãi, uất đi sống không được, no cũng đau, đói cũng đau.

Đau lưng có nhiều chứng, đau bụng vật, đau bụng máu, đau bụng bốn, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh đau bụng (trọng bao tử, đau bụng vừa kể trên, ai đã bị máu máu ở điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mọc ở dạ dày hoặc ruột thì rất nguy hiểm khó chữa. Bệnh mới phát ra, muốn ngừa trước, xin hãy nài mua thuốc gia-truyền :

ĐAU RUỘT ĐỨC-TRỌNG

và an thần cái NGÔI SAO NĂM NHÁNH, cầu chứng tại tòa, uống ít lần thì thấy giảm bệnh, thuốc rất linh nghiệm.

Một hộp 0p. 60

Nhà thuốc: ĐỨC-TRỌNG

Số 280, đường Delle osse

(Xóm-cũ) CHỢ LỚN

Đã bán tại Nguyễn-thị-Kính, Nhơn-Hoàng, Dakao Đức-Thắng, Chợ Lớn Bạch-Loan, Tân-Thanh, các đại-lý ở Lục-tỉnh và nhà buôn Nghĩa-Hiệp Nam-viên.

VIENT DE PARAITRE

HANOI, ESCALE DU CŒUR

Roman par **CHRISTIANE FOURNIER**

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise — Saigon

Dans ses précédents livres, CHRISTIANE FOURNIER nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystère des âmes d'Extrême-Orient.

Jean FERRANDI

"Tout cela en nuances très fines avec une réelle subtilité".

Henri de REGNIER

de l'Académie Française

Chez NAM-KY HANOI

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00) Prix : 10f.00



HÊ THÂN HU

tức nhiên phải đau lưng

Người già cả trong mình suy yếu bạc nhược, thận-thủy không dâng sung túc đầy đủ, tức nhiên hay đau lưng, mỏi gối, mệt nhọc và ăn uống không ngon cơm, đêm lại ngủ rất ít, hay mắc đi dái đêm, lỗ tai lưng, mắt hay lóa, hay chân vắn xây xẩm, tinh thần lơ yếu hay dùng ngay thứ thuốc bổ khí huyết và bổ thận kêu là SÂM-NHUNG BO-THẬN-TINH hiệu MÊ CON của Phúc-Đáng, 130, rue de Paris - Chợ Lớn, trong một vỏ 0p.60 sẽ thấy hết bệnh trên đây, thuốc hết sức hay và đáng nhiều người có dùng qua một lần đều khen là công-hiệu chắc chắn linh-nghiem.

Thuốc này dùng hòa với rượu uống xen lẫn vào bữa ăn rất ngon thơm đẹp miệng bổ khỏe và cũng, chẳng những trị người già cả có bệnh trên đây công-hiệu vô cùng lại trị người thanh-niên, chơi bởi sắc dục vô chừng sanh ra bệnh di-tinh huột-tinh cũng hoàn toàn là linh nghiệm.

Saigon bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet, Chợ Lớn Bạch-Loan 300, rue des Marins.

avec agrafe double or,
couleur marbrée long
11 c/m — Plume ren-
trante en or contrôlé 18
carats, garanti un an
PRIX : 2 - 20

LE NOUVEAU STYLO "LA JEUNESSE"

En vente partout chez les grandes librairies et épiceries

et à la LIBRAIRIE GÉNÉRALE NAM-KY

17, Bd. Francis-Garnier, 17

HANOI (TONKIN) — TÉLÉPHONE 882

AGENT EXCLUSIF

Demandez à

nos sous-agences dans toutes les provinces de l'Indochine

ĐỪNG ĐỀ HO

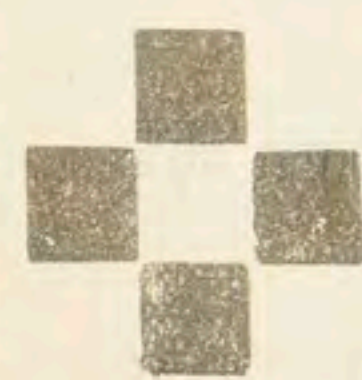
Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Sài Gòn

MỘT 'SU' KHÔNG NGỜ

Thật vậy, chúng tôi không ngờ, sau mấy lần thí nghiệm, chúng tôi đương nhiên quá quyết tung hô các môn thuốc hiệu « BẮC-ÁI » thật đã chuyên-môn mà cũng không gọi là hư truyền vậy.



Giữa lúc các nhà y-dược cạnh tranh nhiệt-liệt, khắp trong nước cũng đã có lắm nhà bào chế phát hành, mỗi nhà ít ra cũng là 40-50 thứ thuốc; vậy mà « BẮC-ÁI » chỉ đầu độ 16 thứ, thì ba con thử nghĩ xem có mong gì đứng vững được. Nhưng không đâu, họ quả quyết lắm, quả quyết vì nhờ nơi linh nghiệm của thuốc và sự tín nhiệm của khách hàng.

Sự ứng dụng của thuốc « BẮC-ÁI » để làm cho chúng tôi và thân khách của chúng tôi được hài lòng, vì thế mà chúng tôi không phải là người ngoại vậy.

Ái đã dùng rồi lại mách với bà con. Ái chưa dùng lại dùng thử. Ấy là hai đặc-tính của người mắc bệnh mà nước nào cũng vẫn có

Hỡi người có bệnh! mau mau đến nhà,

BẮC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHỢ LỚN

Hay là các nhà Đại-Lý khắp Trung-Nam-Bắc, Mà xin lấy cuốn dược mục để tra cứu từng môn thuốc, từng căn bệnh mỗi khi khẩn cấp,

Phong-tinh, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 2\$ 00 tuyệt-nợc ngay

Bạch-Đài, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 0\$ 60 tuyệt-cần ngay



CÓ KẼ GIẢ DANH THẦU TIỀN «MAI» BÂY GIỜ

Xin độc-giả Nam-vang, Lục-tỉnh và phía Nam Trung-kỳ làm ơn chú ý rằng hiện thời báo MAI chỉ có 4 phái viên đăng tên rõ ràng trưng kể bên đây, chớ không có ai tên là Đào-văn-Ngôn. Vì bốn báo mới nhận được thơ mấy vị độc-giả ở Cao-miền cho hay rằng có tên tự xưng là Đào-văn-Ngôn đi thầu tiền cho báo Mai bây giờ. Đó là một sự giả dối lừa gạt độc-giả. Về miềm Cao miền, bốn báo ủy thác một mình ông bạn NGUYỄN ĐỨC KINH mà nay mai ông mới đi viếng độc-giả được. Vậy xin độc-giả Cao-miền sẵn lòng trả tiền thì gửi thẳng về báo-quán, hay là chờ ông Nguyễn đức Kinh lên sẽ giao. Còn sự lợi dụng giả dối của tên Đào-văn-Ngôn nào đây, bốn báo sẽ xin pháp-luật trừng trị nó

MAI

MỘT CÂU HỎI GIAN NAN CỦA GIA-DINH XỨ NÀY

LÀM SAO SỐNG NỒI BÂY GIỜ ?

NHỮNG bậc vua hiền quan giới của nước ta ngày xưa, thường khi giả dạng quê mùa rách rưới, để xen lộn trong đám dân gian lao khổ, xem cách họ sống và nghe tiếng họ kêu van than thở những gì. Có vậy mới chắc biết chơn tình thực-trạng mà sửa sang những việc chánh-trị giáo-dưỡng cho dân ở được yên vui, sống được đầy đủ.

Nhiều cái nhơn-chánh bởi đó mà ra.

Chúng tôi tưởng nếu bây giờ quan Toàn-quyền Brévié và quan Thống-đốc Pagès cũng chịu khó vi-hành hạ cổ để nghe ngóng độ xét dân-tình như thế, chắc các ngài được nghe nhà nào cũng có tiếng than thở hỏi nhau :

— Trời ơi ! Bây giờ bất cứ thứ ăn vật dùng chi cũng lên giá ghê hồn, không biết làm sao sống nổi được đây ?

Quả thật, từ căn phố bình-thường của một người làm việc nhà nước hay hãng tư, cho đến những căn nhà lá xập xệ lồi thoi của một anh khổ công, lao-động, lúc này không ngớt những tiếng vợ than hỏi chồng, mẹ than hỏi con, anh than hỏi em : « Làm sao sống nổi ? »

Vấn-đề ấy với họ có lẽ khó khăn bằng mười vấn-đề « bốn cạnh vòng tròn » (quadrature du cercle).

Họ không biết sao giải quyết cho được.

Chỉ có hai cách : một là nợ nần vay mượn thêm hoài. Mà cơ khổ, lúc này thiếu hụt tương đễ gì vay ? Hai là cả nhà đều bóp bụng xiết lưng, giảm bớt sự sống đi quá phân nửa.

CÁNH-sách hạ giá tiền-tệ có giúp tình-hình kinh-tế xứ mình đau liệt mấy năm giờ thấy có vẻ khởi-sắc ít nhiều. Giá lúa đã lên. Buôn bán bắt đầu khá lại.

Con số xuất cảng nguyên-liệu nọ vật sản kia cũng thêm với mấy xứ xóm giềng. Nhưng trong khi một số ít người có vốn liếng sản-nghiệp được hưởng mấy cái lợi đó, thì tất cả nhơn-dân trong xứ lại gặp phải cái mặt bên kia của chiếc mè-đay làm họ nhăn nhó thở t an đều hết.

Ấy là vật giá vọt lên ! Không phải riêng đồ nhập-cảng mà thôi, đến những sản-vật nội-địa cũng lên giá mắc lạ lùng.

Không phải riêng đồ xa-xỉ lên mắc, có nói làm gì ; ngay những món ăn thức dùng thiết thân cho dân nghèo cũng tăng giá một, hai, ba lần mắc hơn mới khổ.

Cứ theo ngay con số của nhà nước (phòng Kinh-tế tại phủ Toàn-quyền), tẻ ra vật giá ở Đông-dương mấy lúc này lên cao quá lố, đến đôi khi hiện thời tính ra cái giá sanh-hoạt cao hơn hồi năm 1925 !

Giá ấy năm 1925 kể 100 làm mực, người ta thấy 37 thứ hàng cần-dùng, tháng giêng đầu năm nay ở số 94, mà đến tháng tám rồi lên 103. Các thực-phẩm cần-dùng, từ tháng năm tới giờ lên giá mãi : cũng kể theo mực 100 hồi năm 1925, bây giờ giá sanh hoạt của thợ thuyền lên tới 97 ; của hạng trung bình lại lên tới 101.

Độc thứ nhất, món gạo là thổ-sản tràn trề trong xứ ăn dư đem bán, mỗi tháng nào 4p.90 một tạ (100 kilos) vọt lên 8p.20 tháng trước, 9p.80 bây giờ. Đau đớn cho những nhà nghèo phải mua gạo lẽ hằng ngày mà ăn, thì tạ gạo chạy nhăm mười mấy đồng lận. Vì dụ một gia-đình vợ chồng con cái bốn người với đứa ở, mỗi ngày ăn 3 kilô gạo, thì bây giờ mỗi tháng gia-đình ấy phải tốn thêm gần năm đồng bạc, riêng món gạo đó thôi. Ấy là chưa kể than 1p.90 tới 2p.50 một tạ ; chưa kể nước mắm từ ba các mấy tới ngoài bốn các một tỉnh ; chưa kể vải xe lửa số 1 lên 0p.41 v.v... Tóm lại, nhứt tiết đồ ăn thức dùng của trong

xứ hay chỗ ngoài vô hết thấy đều lên giá mắc từ 10 tới 40,50% hết thấy.

Chỉ nói ra nghe cũng đủ sợ, huống chi nhà nào cũng phải bóp bụng mua sắm ăn xài mà sống, nghĩ đau đớn tới đâu !

VẬY mà công xá lương bổng của người ta đi theo sau giá sanh-hoạt xa lắc, xa lơ, bảo sao người ta không phải thở than gan hỏi nhau hàng giờ, hàng phút :

— Làm sao sống nổi được đây ? Bao nhiêu cuộc làm reo, có cần phải tìm nguyên-nhơn đâu xa.

Cảnh sống của dân gian-nan hiện-tại, không trách thiên vào nhà đương-cuộc thì còn ai ?

Vẫn biết nhà đương-cuộc sốt sắng chăm nom vật-giá, nào định ra giá-mực, nào trừng trị những kẻ buôn bán quá tham. Nhưng đó chỉ là phương-pháp tạm đỡ vậy thôi, có làm sao thắng-bằng được sự sống của dân.

Vật giá rồ lên như thế cũng là thuận theo lý tự-nhiên của nó, có cách gì cản nổi, hay bắt nó hạ xuống. Vì những kẻ xuất-sản chế-tạo kia, bốn thân cũng chịu cái giá sanh-hoạt mắc mớ thì họ phải bán cao giá những đồ xuất-sản chế-tạo của họ lên chớ sao ?

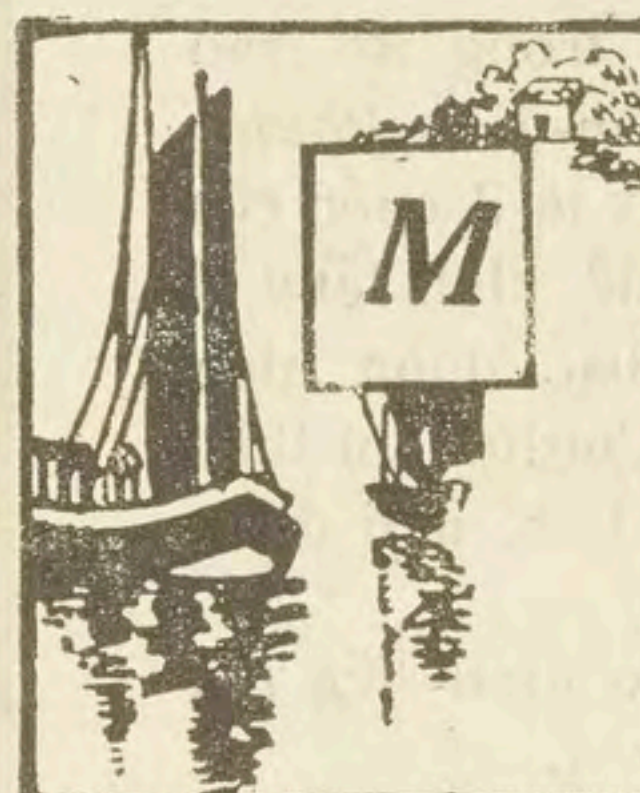
Chỉ có cách là tăng cao công xá lương bổng cho hết thấy viên chức và nhơn-công. Nhà nước vậy mà bằng tư cũng vậy.

Mấy năm kinh-tế khủng-hoảng, số công-hãng tư đều lấy có đó mà rút bớt lương bổng của thợ tới 30% có 40% có. Giờ nên trả lại số lương 1930 cho họ, họ cũng còn phải ăn xài nhỉnh lắm mới đủ đổi lại vật giá hiện thời kia !

Một mặt khác, lại phải làm cho trình-độ kinh-tế trong xứ nâng cao lên thì ai nấy mới sống nổi.

chuyện mới luận

GIỜ HỌ ĐÁNH NHAU BẰNG THƠ CA



IÊN là người ta biết cười h à n g ngày cứ x e m t r o n g n h ữ n g điển-tín A.R.I.P.

hay Havas cũng thấy có chuyện làm mình nôn ruột, cần kiếm những tiểu-lâm hải-dâm ở đâu làm chi !

Thì chuyện bên Y-pha-nho bây giờ, họ đánh nhau bằng thơ ca đó.

Mặt trận Madrid, hai bên Cộng-hòa-quân và Quốc-dân-quân cầm cự bắn giết nhau suốt năm nay không biết bao nhiêu sống máu núi thây rồi.

Giờ bỗng họ thay đổi : cả trận đồ lẫn khí-giới.

— Ê ! Đừng thêm bắn nhau nữa ta ! Thôi dẹp súng đạn lại một bên, ta chơi nhau bằng thơ ca một lúc chơi, coi thử ai hơn cho biết.

Thế rồi hai bên đều ngã cò im tròn, gác súng cất gươm : bên này đồn hát ngâm thi, bên kia cũng đồn hát ngâm thi, bên kia đọc diễn-thuyết, bên này cũng đọc diễn-thuyết. Mỗi bên rần rã giọng tình-từ văn-chương, đem lời làm lý ai oán, để chơi nhau, dụ-đổ nhau theo mình.

Đánh nhau đã thêm bằng pháo hỏa binh-đao, giờ họ thử đánh nhau bằng thi ca văn-tr.

Thuở xưa, Trương-Lương phôi ống tiêu và đặt bài hát

làm cho quân Sở phải nhớ nhà đến đôi bờ trận trồn về.

Ngay nay, quân của đại-lương Franco và quân của chánh-phủ Valence cũng tình ăn thua nhau với cái kiểu Trương-Lương đó đã !

Ái bèo dưới bóng mặt trời có cái gì mới ?

Ái bèo dưới này thơ ca là đồ vô dụng ?

Đời nay, thơ-ca còn có cái công-dụng bất ngờ như thế, tôi mới hiểu vì sao ở nước mình còn nhiều người khoái làm thơ, ngâm thơ. Thơ mới, thơ cũ, thơ tây, thơ ta, đủ thứ.

Quyền lợi thiệt thòi thấy kẻ, cứ ngâm ! Đặt không thành câu thơ kẻ, cứ vinh. Rất đỗi có kẻ dám giả mạo được phần thưởng thi thơ bên tây, cho được nổi tiếng với đời, vinh mặt với gái !

Trời ơi ! Xứ mình biết bao nhiêu thi-ông thất nghiệp, bao thi-sĩ dậy non mà nói !

Giờ họ có thể tự-thị :

— Tao có chỗ đặc-dụng rồi, bay ơi !

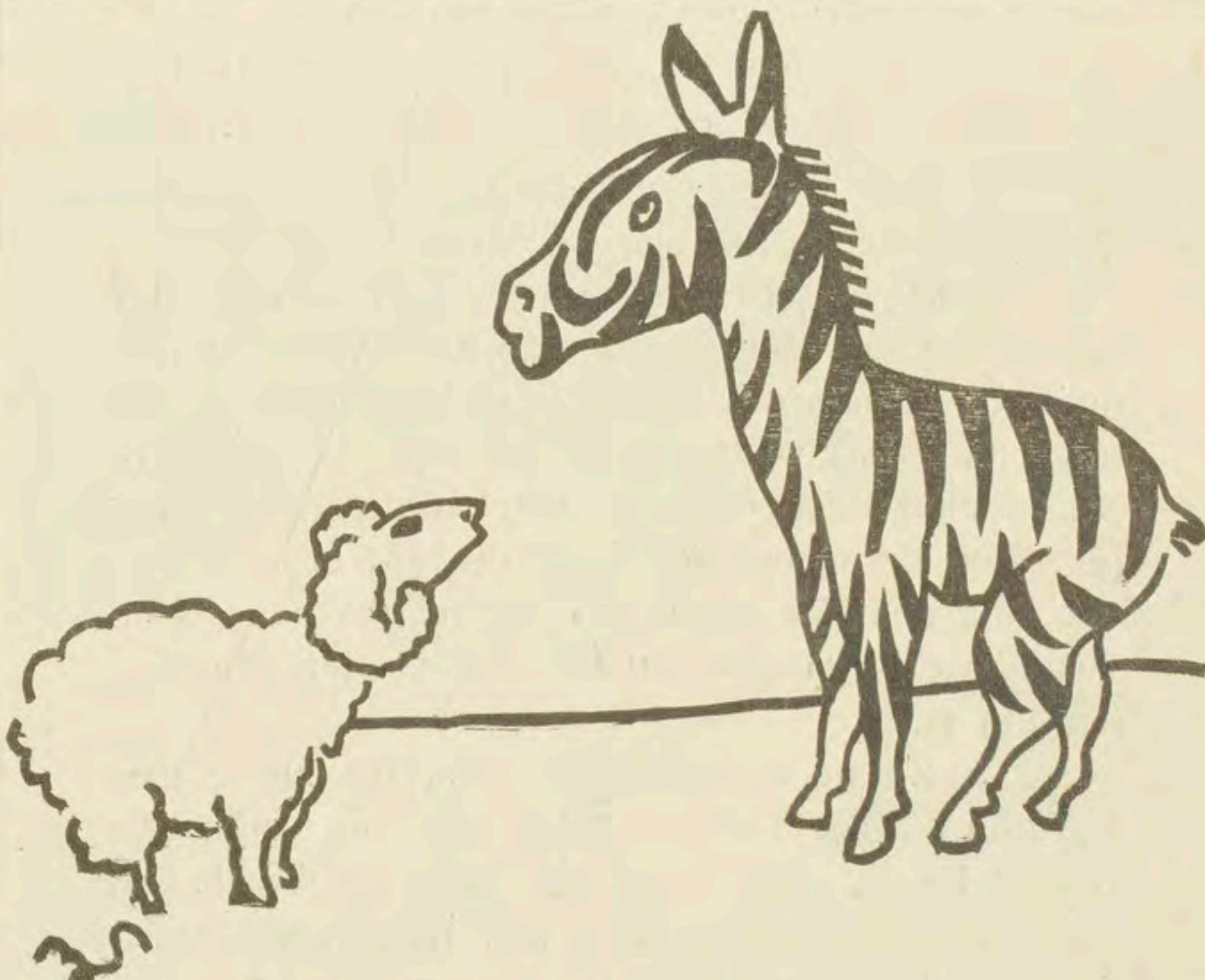
Mà thiệt, tưởng là đánh bằng thần-công đại-bác, xe tăng, máy bay, thì bà con mình mới run như con thằn-lân, chớ có nơi ngu-ì ta đánh nhau bằng thơ-ca, thì xứ mình có hàng muôn chiến-sĩ tình-nguyên.

Có lẽ các cô Ng-thị-Kiểm, các ông Phạm-văn-Ký, Ng-Tân-Đà, đang xếp quần áo vô va-ly sửa soạn xuống tàu, sang Y-pha-nho đăng lính.

Phải chi ở mặt trận Thiên-tân Thượng-hải kia mà Hoa-Nhật cũng đối bình-cơ chiến-pháp như bên Y-pha-nho, thì ai muốn chặt đầu tôi mấy lần, tôi cũng dám cá hết 100% rằng : Đặt-quân tài bại !

Vì lẽ thơ ca từ phú, người Tàu chưa sẵn hàng kho và nổi tiếng là hay thuở giờ mà !

N. C.



TRỪU HỎI NGỰA RAN. — Sao chẳng anh bị như vậy mà anh không đá bỏ mẹ thằng nào đã vẽ những vằn vện trên mình anh thế kia.

Cùng chư vi độc-gia

VỀ SỰ MUA BÁO. Hai kỳ báo chúng tôi gửi tặng chư-vi mà không thấy gửi trả về, đó là chứng tỏ ra chư vi sản lòng chiếu-cổ và trở nên độc-ĩã vĩnh viễn của bọn báo.

Từ số 3 trở đi, chúng tôi cứ gửi tiếp tục để hẳn chư-vi xem.

Vậy xin chư-vi nhớ bớt chút ngày giờ tưởng đến ở Saigon có tờ báo đang trông đợi mandat của mình mà gửi tiền lên. Bọn báo rất cảm tạ. Nếu mỗi vị đều chờ đợi có người tới thăm mới trả, chẳng những đã phiền cho nhà cô-động của bọn báo thường phải lẫn lộn nhọc nhằn, lại còn thêm sự hao-tốn rất nhiều cho nhà báo nữa.

Xin chư vi thể-lượng dùm cho.

VỀ SỰ TẶNG SÁCH. Như trong lời rao đã nói kỹ nhiều lần : 3 cuốn *Phan-dinh-Phùng*, *Vô-gia-dinh* và *Quốc-văn-Cụ-thể* (hay là 3 cuốn của ông Phan-văn-Thiết cũng vậy) chỉ để kính tặng vị độc-giã nào gửi thẳng số tiền mua bác đồng niên 6p.00 lại nhà báo ; hoặc ở Saigon Chợ-lớn thì thân hành hay sai người tới trả tại nhà báo, mới được 3 cuốn sách kính tặng ay

Nghĩa là không phải trả tiền báo gián-tiếp bởi người tới cô-động và thân tiền tại nhà.

VỀ PHÁI VIÊN CÔ-ĐỘNG. — Hiện thời báo MAI do tôi là Đào-trình-Nhật độc-lực chủ-trương, chỉ có 4 vị phái-viên cô-động kể ra sau đây, đều là người vì cảm-tình mà giúp tôi :

M. Nguyễn-đức-Kinh sẽ đi Thủ-dầu-một, Biên-hòa, Baria và Nam-vang.

M. Phạm-thành-Chiêu đang đi mấy hạt Châu-đốc, Long-xuyên, Sadec, Rạchgiá.

M. Võ-văn-Trần đang đi Tra-vinh, Vĩnh-long, Baclieu, Soctrăng.

M. Lê chánh Dinh đang đi Gò-công, Tân-an, Mỹtho, Bentre.

Ngoài 4 người bạn trên đây, không có ai khác có tư-cách cô-động và thân tiền cho «MAI» bây giờ, xin chư vi độc-giã- Lục-châu chủ ý dùm chỗ đó.

Cùng chư vi đại-lý

Ngoài những nhà đại-lý báo MAI đã đặt ở mỗi tỉnh rồi, hai tuần nay bọn báo tiếp được rất nhiều thư mới của những vị muốn làm đại-lý giúp bọn báo nữa.

Chư vi có lòng tốt, bọn báo rất cảm ơn.

Không tiện viết thư riêng cho mỗi vị gửi thư yêu-cầu làm đại lý mới, nên chúng tôi xin trả lời chung ở đây.

Sự bất-tiện nhất là : không lẽ mỗi châu thành đã có đại-lý bọn báo rồi, nay cùng một nơi lại đặt thêm một vài chỗ bán nữa, thành ra chia sớt thân-chủ, mà cuối tháng nơi nào cũng dư báo ít nhiều. Một là chư vi bán không tiêu-thụ được nhiều bởi sự chia sớt trong một nơi. Hai là dư nhiều có thiệt-thòi lớn cho bọn-báo trong lúc giá giấy tăng cao 60% này.

Đó là hai lẽ khiến cho bọn-báo không thể làm như ý được với chư-vi gửi thư sau đây.

Nếu thiệt chư vi sản lòng giúp bọn báo thì hay là chúng ta tìm một cách giải quyết sau này :

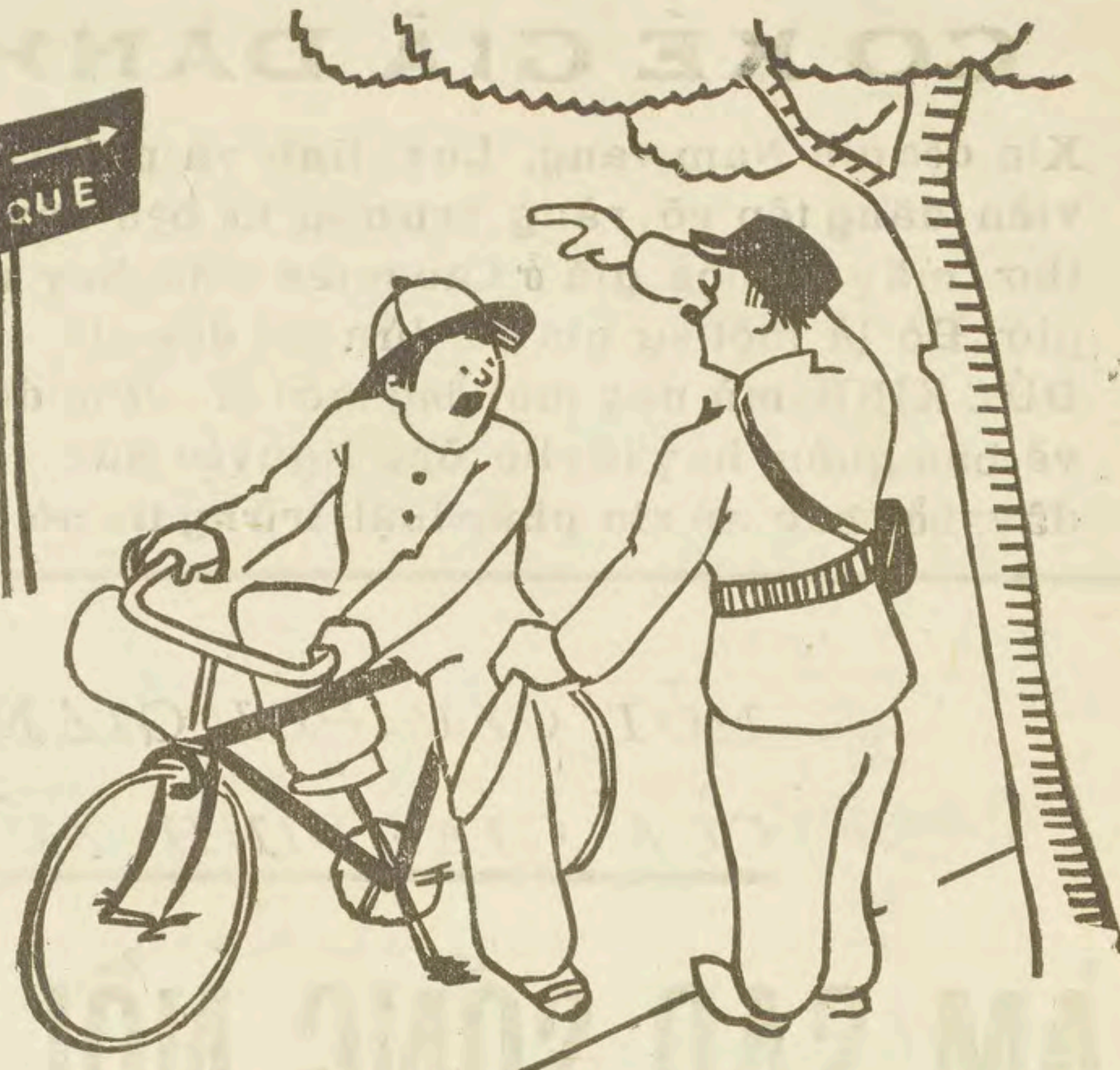
1. — Chư vi liệu-dịnh mỗi tuần có thể bán hết bao nhiêu số, xin tính giá bấy nhiêu số, trừ đi 20%.. gửi tiền mặt lên bọn báo mỗi tuần trước ngày thứ ba, để thứ sáu bọn báo gửi báo tới. Nghĩa là mỗi tuần chư vi mua đứt số báo mình định bán mà trừ trước huê hồng và trả trước tiền mặt cho nhà báo. Nhưng cuối tháng cộng lại, nếu báo dư lời 10%.. thôi (ví dụ cả tháng bán 80 số mà dư lại 8 số),.. bọn báo vui lòng nhận để chư vi gửi lên trả mà tiền gửi đó nhà báo chịu và nhà báo thối lại số tiền của 10% trả chư vi.

2. — Không làm cách trên đây, thì xin chư-vi gửi tiền đặt cọc làm tin như vậy : 5p nếu như mỗi kỳ 10 số, 10p. nếu như mỗi kỳ 20 số. Huê hồng và cộng so gửi tiền mỗi tháng (từ 1 tới 5) y như lệ thường. Khi nào chư vi không muốn lãnh bán nữa, bọn báo gửi trả số tiền đặt-cọc lập tức

MAI

LÍNH — anh không biết
cắm hà?

ANH XE MÁY — Dạ biết
nhưng tôi không thấy
chú đường đây.



TỪ'NG CHUYỆN MỘT

Mấy trăm ngàn đồng-bào

đang đói, khổ kêu cứu

X U ta đang vui mừng kinh-tế hơi có mùi khôi phục đôi chút, thì trời lại giáng liền cho cái họa nước lụt.

5 tỉnh lớn ở Bắc-hà, mấy trăm ngàn dân cư, đang linh đình, có khỗ, đói rét, vì nước lụt đã lôi kéo hết thảy của nhà, ruộng nương, heo bò của họ, không còn một món!

Sự thâm-khổ nói ra khôn cùng.

Trong Nam-kỳ ta cũng lo có cái nguy ấy. Vì mấy hôm nay, ba hạt Rạch-giá, Long-xuyên và Châu-đốc cũng bị lụt nay mai.

Do theo đề-nghị của phòng. Canh-nông, hôm thứ hai tuần này, đã thành-lập Ủy-ban quyền tiền cứu-cấp nạn dân bị lụt ở Đông-dương (Comité de Souscription en faveur des Victimes des Inondations en Indochine) : MM. Mariani làm nội-trưởng; Weill và Gannay phó hội-trưởng; Hérisson và Nương thủ quỹ; Bonvicini và Ông Tích làm từ hàn.

Hội Nam-kỳ cứu-tế nạn dân do ông Cửa làm hội-trưởng bấy lâu, đã gửi 2.000 đồng ra Bắc.

Nay Ủy ban nói trên đây đang sắp đặt mở cuộc mua vui làm nghĩa. M. L renzi hứa cho một ngày thâu tiền của trường đua cho dân bị lụt.

Chúng tôi trông mong những ai dư ăn dư mặc, dư của dư tiền, nên nghĩ tới anh em đồng loại mình đang bị đói khát khổ khỗ, mà động lòng bố thí ít nhiều, để cứu lẫn nhau!

**Đất Bắc mình mong tràn bề khê
Trời Nam lại lắng đợi nguồn ăn.**

Đó lại hai câu thi kỷ niệm tấm lòng hào hiệp của Nam-trung đối với nạn lụt Bắc-hà mấy năm trước.

Chắc hẳn đứng trước tai nạn của đồng-bào, bao giờ những nhà hăng-tâm hăng-sân ở trong Nam ta cũng sốt sắng luôn.

Phải trả lại số lương 1930

về trước cho thầy thợ

C HƯNG tôi rất đồng ý và xin nối lời ông Lê-quang-Liêm mà yêu-cầu nhà nước và các chủ hãng tư nên tăng lương trở lại cho các hạng viên chức và thầy thợ lớn nhỏ, mới phải lẽ công.

Vì từ tháng 5 tây tới giờ, các giá sanh-hoạt trong xứ tăng cao lạ-lùng. Ấy là nói những vật dụng thiết-thần hằng ngày, và ở trong xứ, chờ không nói gì những món gọi là xa-xi-phẩm ở ngoài chỗ vò.

Bất cứ ai làm việc quan và làm thầy làm thợ lúc này, với số lương bổng cũ đã bị cắt bớt lần hai từ 1930 tới giờ, không sao sống nổi với đời cho được.

Hồi nào số công hãng tư mượn cơ khố - hoăng bớt lương thầy thợ, thì bây giờ nên trả lại số cũ 1930 về trước, nếu có từ tế thì tăng thêm lên 15 hay 20% là mặt, thì thầy thợ mới sống nổi lúc này.



Miếng ăn cũng đủ

sanh chuyện rắc rối

H ÔM thứ ba này, thủy-thủ chiếc tàu Cap Padaran của hãng Năm-sao đậu tại bến Saigon rục rịch xách gói lên bờ, chỉ vì... miếng ăn.

Họ than phiền từ bữa tàu chạy ở Marseille qua tới đây, hãng bớt của anh em hết hai món jambon và asperge, chờ không thính thoắng cho ăn hai món ấy như trước.

Nếu hãng không làm họ được như ý thì họ làm reo và rủ anh em tàu khác hưởng ứng nữa.

Theo tư-tưởng luân-lý nhà nho ta tất cho sự vì miếng ăn mà sanh chuyện như thế, không phải là hay.

Nhưng chúng tôi thiết tưởng miếng ăn tuy nhỏ mặc lòng, nó chính là cái quyền lợi thiết yếu của người ta, không yêu cầu bình vực không được.

Nếu để người ta lẫn-láp của mình từ miếng ăn, tự nhiên người ta có thể làm thiệt thời quyền lợi khác của mình cũng được.

Bởi vậy chúng tôi không chê thủy-thủ tàu Cap Padaran sao lại sanh sự vì miếng ăn.

Kỳ thiệt họ treo gương cho kẻ khác phải nhớ bình vực từ miếng ăn đó.



Nếu có tờ báo

Nhứt ở đây

N ÉU Nhứt-Kiên có xuất-bản tờ báo ở đây, chắc mấy bữa nay ta nghe họ rao rùm như vậy :

«Sina gun tauha.»

Chúng tôi cá độc - giã biết nghĩa là gì?

Nghĩa là : « Chi-na-quân đại-bại. »

Thiệt sự, trận thế quân Tàu ở Thượng-hải bước sang tuần-lễ này có thể núng lăm rồi. Chẳng những không thể cản trở kẻ nghịch đứng lên bờ, mà quân Tàu lại phải thụt lùi trận tuyến vào tới miệt Gia-dinh, Lưu-hà. Vì bị quân Nhứt áp bức dữ quá. Nhứt có những súng lớn ghê hồn mà Tàu không có, đầu dòng người mặc lòng, làm sao cự lại những khí-giới long trời lở đất kia.

Năm 1932, đạo quân 19 chống cự một tháng rồi cũng phải lui

về Lưu-nà, Gia-định, rồi phải thua luôn.

Bây giờ quân Tàu cũng lui về đó, có lẽ là cái triệu sắp thua đó chăng?

Kẻ yếu trông mong cho nhau: Trông mong Tàu làm sao cầm cự được 6 tháng mới có ăn, chờ chưa chi đã thối lui như vậy, buồn quá.



Nam chẳng phải nam

Tây không thiệt tây

PHẢI nói cho ngay thật, thì chúng tôi, đồng ý với những người không lấy gì làm vui mừng được thấy cái mạng linh bên Bộ mở rộng cửa ngõ « Dân tây » cho người bốn-xứ được nhập Pháp-tịch

nhiều hơn trước và dễ dàng hơn trước.

Tuy đó là một việc cải cách, nhưng còn nhiều việc cải-cách khác quan-hệ cần dùng cho đa-số hơn mà chúng ta mong chờ chưa thấy.

Cho vào làng tây nhiều hơn và dễ hơn bất quá chỉ lợi một số ít người mà thôi.

Chúng tôi mong cái lợi gì cho cả quần-chúng thì hay hơn.

Thiệt vậy, ai muốn được nhập Pháp-tịch cũng là cầu lấy chỗ làm cao, số lương lớn và có giá-trị oai thể hơn anh em đồng loại.

Như thế thì nhiều người nhập tịch chừng nào, tức là thêm ra số người xa cách đồng - bào chừng ấy.

Đã vậy, lại còn thêm số cạnh tranh chỗ làm với người Pháp, đó chắc là sự mà người Pháp ít muốn.

Rồi những người nhập tịch kia: nam đã hết nam, mà tây không thiệt tây.

Dở dang, Rắc rối.

hết, cũng là ý-kiến không có căn cứ gì cả.

Chúng ta nên nghĩ rằng cái quyền của những người lo binh-vực người ta, kỳ thật, là một quyền « tự nhiên ».

Ý kiến ấy được phát-huy ra trong hai trường - hợp rõ ràng: một là hồi ở bên Pháp người ta bày ra lệ xử kiện bí-mật và hai là từ lúc người ta bỏ hẳn lệ đó đi.

Mạng linh Villier Cottrets năm 1539 không cho những kẻ bị cáo có quyền cậy mượn trạng - sư binh vực, lại bày ra lệ xử kín ở trong các vụ án đại - hình. Tuy vậy, vì tinh thần nhơn đạo, các quan tòa lúc bấy giờ, cho các bị cáo được giao-thiệp với trạng-sư của họ. Mãi tới 1670, ở bên Pháp sửa lại luật hình, quan chánh-tòa Lemoignon một ông tòa nổi tiếng lúc bấy giờ, tỏ ý phản đối cái lệ xử kín và ngãi binh vực cho những người bị-cáo.

« Vì trạng - sư mà người ta « thường cho những kẻ bị-cáo. « chẳng phải là một đặc-quyền « do mạng linh nhà nước ban cho « hay là pháp-luật đã định đầu. « Ấy chính là sự « tự-do » bởi « quyền tự-nhiên phú cho loài « người ai cũng phải có, quyền « ấy đã có trước hết thấy những « luật-lệ người ta đặt ra. »

Nhưng mà sự phản-kháng của quan chánh-tòa Lemoignon cũng vô hiệu lực, rồi thì mạng linh năm 1670 bỏ khuyết vô mạng-linh năm 1539, làm cho bị-cáo mất hẳn cái quyền nhờ cậy trạng-sư đầu họ gặp phải trường-hợp sợ e chết chém mất đầu cũng vậy.

~

Tới 1790, cái ý-kiến của quan tòa Lamoignon đã bày tỏ trước kia, một nhà biện-thuyết hùng-hồn là ông Robespierre lại đem ra nói.

Giữa hội-nghị Lập-pháp nhà hùng-biện đại-danh nói như vậy:

— Cái quyền binh-vực dân là quyền của ai? Chính là của dân hay là của người nào mà dân tin cậy giao phó. Quyền ấy dựng lên bởi những đại-cương của « lẽ phải » và « đạo công »; cái quyền « binh-vực tự nhiên » chính là cái cốt-tử mỗi người phải có và không luật-lệ nào hủy được nó cả. Nếu các ông không để cho tôi binh-vực danh dự tôi, sanh mạng tôi, tự-do của tôi, tài-sản của tôi, khi nào tôi muốn và có thể; còn tôi không thể làm lấy việc đó thì tôi phó thác cho người nào tôi xét là người sáng suốt hơn hết, có đức hơn hết, có tình nhơn-loại hơn hết, gần bó lo lắng về lợi-quyền tôi hơn hết, để họ binh-vực dùm tôi; nếu như các ông không để cho tôi có cái quyền đó thì chính là các ông vừa phạm luật thiêng-liêng của trời đất, vừa trái hẳn công đạo và trật-tự xã-hội đó.

Theo lời Robespierre đã giải-thích ra như thế, thì cái quyền binh-vực người ta chính là quyền thiên-nhiên, chẳng có luật pháp nào có thể hủy nó đi cho được. Mà quyền ấy, chính ở trong tay những Trạng-sư nắm giữ và lãnh cái sứ-mạng giữ gìn nó cho người đời.

Ta đứng về phương-diện đó mà xét, rõ ràng ngạch Trạng-sư không phải là một chế độ mỏng manh tầm thường, bởi ý muốn của luật-pháp mà dựng ra đầu, kỳ thiệt là một chế-độ cần dùng quan-hệ, phát-nguyên từ cái quyền tự-nhiên và có điều-kiện tối cao là sự độc-lập.

Không độc-lập thì không còn gì là Trạng-sư; đến lúc mà Trạng-sư bị phục-tòng áp bức thì cũng không còn gì là Trạng-sư nữa. Bởi vậy uoi nào có chánh-thể chuyên-chế, nghĩa là cái lý của kẻ mạnh hơn, tức-thị nơi ấy không có cái quyền binh-vực bị-cáo và chức-vụ của Trạng-sư không thể nào thực-hành được; lệ tự-nhiên bị đe-hạ, bị hà-khắc, rồi sau bị tiêu-diệt hẳn đi.

Về phương-diện đó, người ta không kể số tuổi của các dân-tộc trẻ hay già, lớn hay nhỏ. Trên đời, thiếu gì quốc-gia đã có trạng-sư ngay từ hồi mới lập-quốc, là vì ở mấy quốc-gia ấy người ta được hưởng những chế-độ rộng-rãi; còn nhiều quốc-gia khác cổ-lò như trái địa-cầu nhưng mà không hề có trạng-sư. Ngay từ đời La-mã, ông Cicéron đã phải nói rằng chỉ có ở dân-tộc nào được hưởng tự-do thì người ta mới thấy có những tay hùng-biện, ví dụ ở Athènes là nơi mực-thước của chánh-phủ tự-do. Mấy thành khác, như Argos, Thèbes, Corinthe, và Lacédémone đều bị chế-độ chuyên-chế dày vò ít nhiều, thành ra ở mấy nơi đó cái tài của trạng-sư không sao nảy nở ra được.

Ở những quốc-gia tân-thời ngày nay cũng thế: Duy có xứ nào tự-do thì trạng-sư mới có thể mạnh. Chắc hẳn không khi nào người ta thấy có những nhà hùng-biện ở mấy xứ như Ý, như Đức, như Nga Sô-viết. Muốn tìm những tay trạng sư hùng hồn, thì phải đi tới nước Bỉ, nước Pháp hay là nước Anh.

Nhứt là ở nước Anh, trạng-sư vẽ vang hơn hết. Các chế-độ tổ-chức ở nước Anh đều rộng rãi cho nên ở đó đó người ta không phải lo sợ gì cho thân danh tánh mạng của kẻ bị cáo. Việc lấy cung làm giữa thanh-thiên bạch-nhật, ngay từ lúc một tên bị cáo bị bắt đến

lúc xét hỏi tuyên-án, công-chúng được dự nghe tất cả các cuộc lấy khai và tất cả những thể thức pháp-luật. Bất cứ trong một vụ gì, nếu như một người chức-sự của ty cảnh-sát hay của pháp - đình làm sai pháp-luật chút đỉnh, tức-thị kẻ bị-cáo có thể kêu cầu pháp-luật binh-vực ngay: chẳng những nó có quyền kêu cầu tòa án, kêu cầu trạng-sư đã đành, lại còn có quyền kêu cầu những người có mặt trong lúc lấy khai, để họ làm chứng và giúp sức bào chữa cho nó nữa. Với những chế-độ rộng rãi thế ấy, không nói ra chắc ai cũng biết địa-vị một ông trạng-sư được dễ dàng thuận tiện ra thế nào.

Tại nước Anh, hội-đồng trạng-sư (le barreau) được tổ-chức một cách tự do, mở rộng cửa cho hết thấy những người tài năng bước vào; vả lại hội-đồng ấy tự mình quản-trị thống-thuộc lấy mình, có phẩm trật riêng, có cách nội-trị riêng, y như các xứ nào mà cái quyền binh-binh vực bị-cáo được tôn trọng. Chính hội-đồng trạng-sư ở nước Anh cung cấp những tay hùng-biện cho hai viện lập pháp, rèn tập những người ra làm quan tòa, và những người ra làm chánh-trị, dự vào nội-các.

Chúng ta xem xét qua loa như thế, đủ biết rằng cái quyền trạng-sư binh vực bị cáo là một quyền thiên-nhiên, nhưng nó chỉ cả thể nảy nở tốt đẹp ở trên miếng đất tự-do, chứ trên miếng đất khô khan cần cội của chánh-thể chuyên chế thì không sao có nó cho được. « Nước nào có ngạch trạng-sư ấy », người ta có thể nói quyết như thế.

T.B.T.

SAO

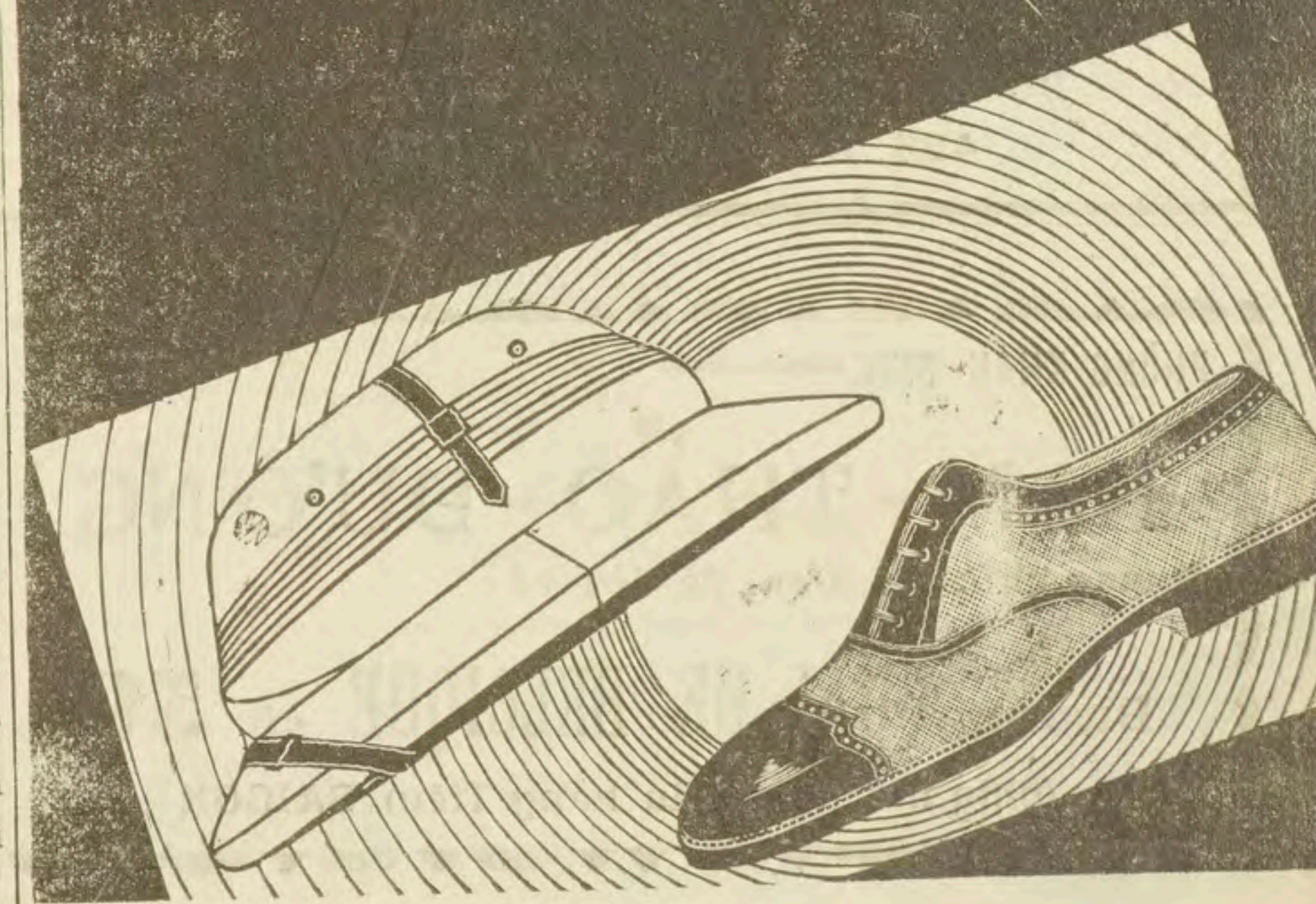
Artiste peintre
décorateur

Similigravure — Gravure
AU TRAIT

BUREAU :
56, Rue de Reims, Saigon

AU COQ ANNAM

108 boulevard Bonard Saigon



CÁI QUYỀN CỦA TRẠNG-SƯ' BINH VỰC NGƯỜI BỊ-CÁO

BẤT cứ vụ án nào tòa đem ra xét xử, bao giờ tòa cũng phải nghe biện lý buộc tội và trạng-sư bào chữa xong rồi bấy giờ tòa mới tuyên án.

Người ta thường nói cái quyền của bên bào chữa với cái quyền của bên buộc tội đồng đẳng như nhau, nghĩa là trước mặt các tòa án trừng trị, trạng-sư và biện-lý tất phải ngang nhau về đẳng-cấp và địa-vị.

Cái chức vị vẽ vang đó của trạng-sư bởi đâu mà ra? Có phải nhờ luật pháp gia ơn cho uư thế hay chăng? Hay là bởi những cái đại-cương quau-hệ của loài người khiến vậy, chứ không cần phải có sách luật nào định ra mới được?

Ấy là vấn-đề chúng tôi muốn đem ra nghiên-cứu trong bài này.

~

Về gốc tích trạng-sư, có nhiều nhà văn cho là phát-khởi từ đời La-mã là đời xã-hội người ta còn chia ra làm quý-tộc (patriciens) và thứ dân (plébéiens) Thứ dân tức là người « tá-diễn », mỗi khi có bị thừa kiện gì, chính ông chủ anh ta là nhà quý tộc kia đứng lên binh vực dùm

Cái ý-kiến này không đúng. Chế-độ chủ-nhơn La-mã ngày xưa chính là một chế-độ phong-kiến giống như ở nước Pháp đời cổ cho tới lúc có phong-trào các châu-thành yêu cầu tự trị vậy. Ông chủ La-mã phải binh vực người tá-diễn của mình, cũng như các vua chư-hầu ở hồi

nước Pháp phong-kiến tự lãnh trách-nhiệm binh vực cho dân thuộc-hạ. Sự binh-vực theo lệ tự nhiên và xuất từ bôn-tâm đó không phải là một chế-độ tự do rộng rãi gì, kỳ thiệt chỉ như là thi-hành một tờ khế-uớc rằng buộc chủ tớ vua dân có quan-hệ với nhau mà thôi.

Nhưng nhiều văn-sĩ khác lại bác hẳn cái ý-kiến trên đây, không chịu gổc tích trạng sư, phát khởi từ trong chế-độ chủ-nhơn La-mã mà ra. Các ông này nói quyết rằng gốc tích trạng sư có lẽ bắt đầu từ lúc trên đời có vụ kiện thứ nhứt và lập ra tòa án thứ nhứt.

Nếu bảo sự quan-sát thế ấy là trúng, thì người ta có thể tìm ra dấu tích bắt cứ ở đâu có thừa kiện nhau và có tòa án, tức là có trạng-sư; thế nghĩa là bảo nghề ấy đã có từ xưa và dân-tộc nào cũng có rồi. Thiệt vậy, mình thử nghĩ xem trong thế-gian này có một xó nào mà người ta không thừa kiện nhau hay là không bị tòa án truy tố bao giờ chẳng?

Chắc là không. Nhưng đến sự thiệt, trong thiên-hạ có nhiều nơi không hề có 'hầy kiện.

Không cần phải tìm đâu xa: xem ngay ở Trung-ky hiện giờ, dân có việc thừa kiện tới các quan Annam vốn không có quyền được cậy một ông trạng-sư bào chữa cho mình, Bắc-ky cũng vậy, ở các tòa án hàng-tỉnh, có trạng-sư nào đâu.

Ta xem như thế là rõ cái ý-kiến cho rằng gốc tích trạng-sư phát ra từ lúc trên đời có vụ kiện trước hết và tòa án trước

HOA NHỰT CHIẾN TRANH

hay là

Bài ca «Chúc chết»

CHUYỀN này, khắp thiên-hạ
ngó thấy cái hùng tâm
dám chết và cái khí công-phần của dân Tàu.

Không phải chỉ có quân lính ra trận mới hăng hái dám chết mà thôi, đến những dân ở nhà, không ai mà không sôi nổi máu nóng, muốn nhai xương xé thịt người Nhựt.

Lời này, có bài hát «Kỷ chiến tử» ra đời để tiễn quân lính ra trận, cầu chúc họ cho chết vì nước, chờ đợi sống trở về. Mấy bài hát này đọc nguyên văn chữ Hán, đến người ngoài cuộc cũng nhỏ sa nước mắt. Chúng tôi thấy bạn đồn - nghiệp Trung - Bắc Tân Văn ở Hà Nội đã dịch nghĩa như sau đây :

Ai cũng một lần chết
Nhưng cầu lấy một dịp chết
được về vang tai...

Phai giết giặc mà chết
Chết ở trên chiến trường.
Coi chiến rúc luôn hồi
Trống chiến âm âm đánh luôn tay

Xe súng đi vùn vụt
Máy bay từng đội bay trên mây
«Tàu bò» nặng nề lừ lừ tiến

Đàn ngựa hăm hét cất vó như muốn bay
Người ta hăng hái dám dìm địch ra
chiến trường

Quyết bất kể thù, xé xác bầm thây
Cái nơi giết giặc sừng tay đó,
Cũng là nơi chết mà chúng ta
đã chọn từ ngày...

Đi ra chiến trường
Ay nơi giết quân địch
Đi ra chiến trường
Ay nơi chết về vang

Đã đi, không còn mong sống về
Cái chết khoái lạc còn hơn cái
sống nhọc nhằn

Chết vì nước làm ma anh hùng
Chết ở trên chiến trường.

Còn hơn chết trên giường, xác
thúi vùi rồi chẳng chút tiếng tăm

Này bạn, uống thêm chén rượu
cuối cùng

Rượu này là lễ tế bạn đây!
Chúc bạn giết giặc mà chết
Đã đi, chờ mong còn sống trở về

Coi chiến đã giục rồi!
Đi, quăng bỏ chén rượu xuống!
Chén vỡ tan, người quyết hi sinh

Chúc bạn giết giặc mà chết
Đã đi, chờ mong còn sống trở về
Mấy ngày nữa, tôi cũng nổi gót bạn

dày xéo lên vết máu bạn, xông
pha trên bãi sa trường, đó bạn!

Này con, uống thêm chén rượu
cuối cùng

Rượu này là lễ tế con đây
Chúc con giết giặc mà chết
Đã đi, chờ mong còn sống trở về

Coi chiến đã giục rồi!
Đi, quăng bỏ chén rượu xuống!
Chén vỡ tan người quyết hi-sinh

Chúc con giết giặc mà chết
Đã đi, chờ mong còn sống trở về
Có con chết vì nước, thân già

này cũng được về vang, đó c-n!

Này chàng, uống thêm chén rượu
cuối cùng

Rượu này là lễ tế chàng đây!
Chúc chàng giết giặc mà chết
Đã đi, chờ còn mong sống trở về

Coi chiến đã giục rồi!
Đi! quăng bỏ chén rượu xuống!
Chén vỡ tan, người quyết hi-sinh

Các con bé, chàng đừng lo nghĩ,
yên lòng vì nước giết giặc,
đội bầu máu nóng rửa sạch
vết hôi tanh, đó chàng!

Ai cũng phải một lần chết
Nhưng cầu lấy dịp chết được về
vang tai...

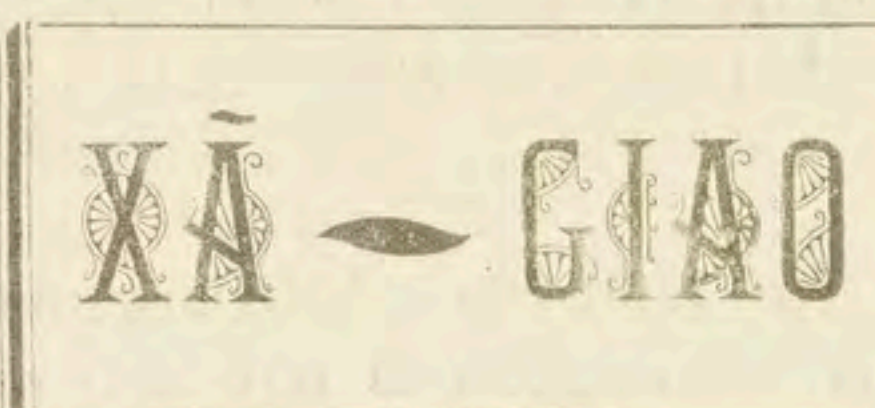
Phải giết giặc mà chết
Chết ở trên chiến trường.



Hai viên sĩ-quan Nhựt đứng
dưới chiến-hào ở cạnh
Lưu-hà đưa ống dòm, dòm
qua mặt trận quân Tàu.



VƯƠNG KINH CỬU
Tổng tư lệnh binh Tàu đang
đánh với Nhựt ở Thượng-hải.



QUỐC-TRƯỞNG từ trần.

Cụ Long-mỹ Quận-công, quốc-trưởng Ng-hữu-Hào, ngũ hạng Bắc-dầu, nhứt hạng Kim-khánh, Annam Long-bội-tinh, đã từ trần tại biệt xá ở đường Taberd hồi 1 giờ 45 khuya 13 septembre. Ngai hưởng thọ 71 tuổi.
Long-mỹ Quận-công là sanh-phụ của đức Nam-phương Hoàng-hậu.
Bôn-bảo kính dâng lời phân-tru lên Hoàng-đế, Hoàng-hậu, Nam-triều, và cùng hai gia quyến Nguyễn-Hữu và Lê-Phát.

Bạn Văn-trình còn đau.

Ông bạn Văn-trình ở nhà thương ra cuối tuần trước, rồi qua đầu tuần lễ này lại phải vào nhà thương, vì bệnh tình trở lại.
Chúng tôi thành tâm chúc ông mau mạnh để sớm trở ra trường văn lang báo gặp gỡ những độc giả báo « Mai » về hỏi ông quán lý.

M. PHẠM-CÔNG-TẮC
đau bệnh gì?

Hôm mồng mười Annam tức là 14 tháng 9 tây này, hai ông Hội đồng Hiến, Giáo-sư Tài và tôi có đến Tòa Thánh Tây minh, trước viếng tòa Thánh sau cùng Phạm-công-Tắc bàn tính công việc hội.

Không hiểu vì lẽ gì, khi chúng tôi đến, thì cửa Tòa-Thánh vẫn đóng mít, chỉ có M. Tín-Nghĩa và hai vị Giáo-sư ra tiếp, cho hay rằng ông Tác bệnh không thể tiếp chuyện cùng chúng tôi được. Chúng tôi xin đi bộ vào thăm cũng không được.

Là một điều lạ M. Tín-Nghĩa lại mời chúng tôi ở lại, ở nơi Phạm-môn, ông Tác sẽ đến tiếp chuyện cùng chúng tôi.

Ông Tác đau thì sao có thể đi đến Phạm-môn được!

Biết rằng có sự gì trắc-án, chúng tôi ra về, mà lòng chẳng an chút nào cả.

Muốn viết thư hỏi thăm lại sợ, cũng như chúng tôi, vô không tới nơi ông Tác nữa.

Cũng vì vậy nên có mấy lời đây đáng lên báo, hỏi thăm coi ông Tác đau bệnh gì và bao giờ mới lành mạnh.

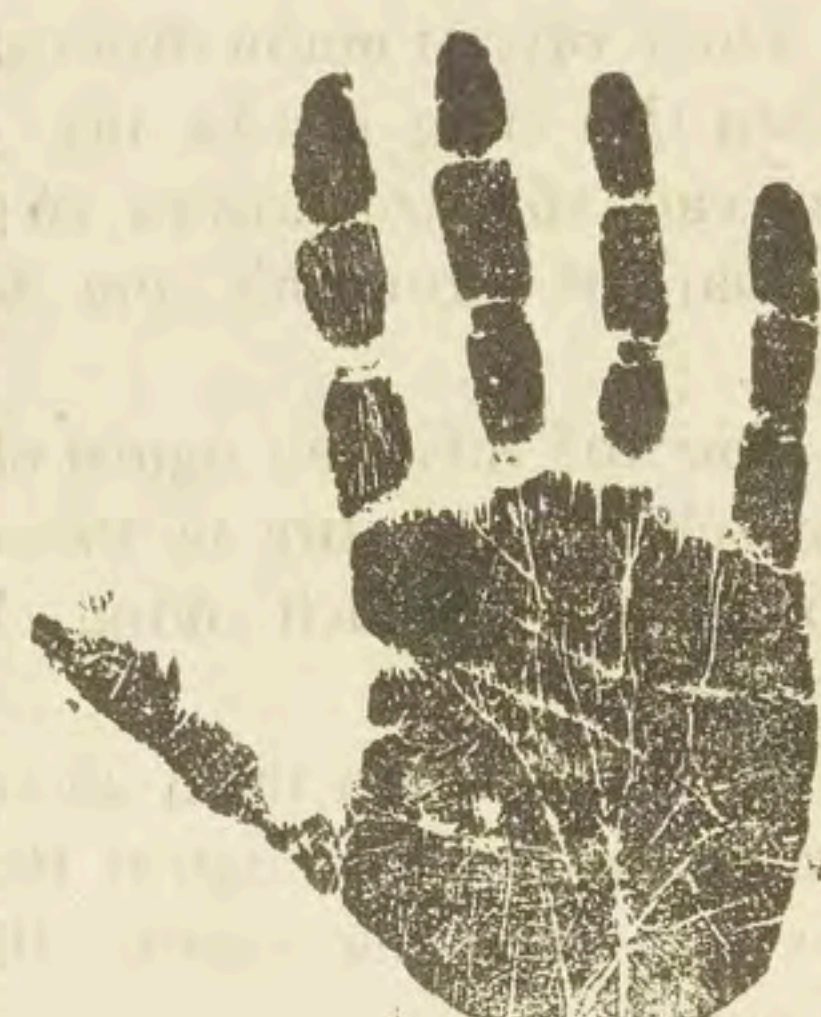
Nguyễn-tấn-Hoài
Ancien Conseiller Colonial
MOCAV

MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE
Dalat

Dalat, le 17 Juin 1936.

Monsteur Nguyễn-thượng-Hiến
Chiromancien,
251, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une devination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.

Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.

Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.

Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.
M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bàn tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Đalat gửi vô khen tặng tài nói Tiên Tri của

M. Nguyễn-thượng-Hiến

và gửi thêm tiền coi suốt đời

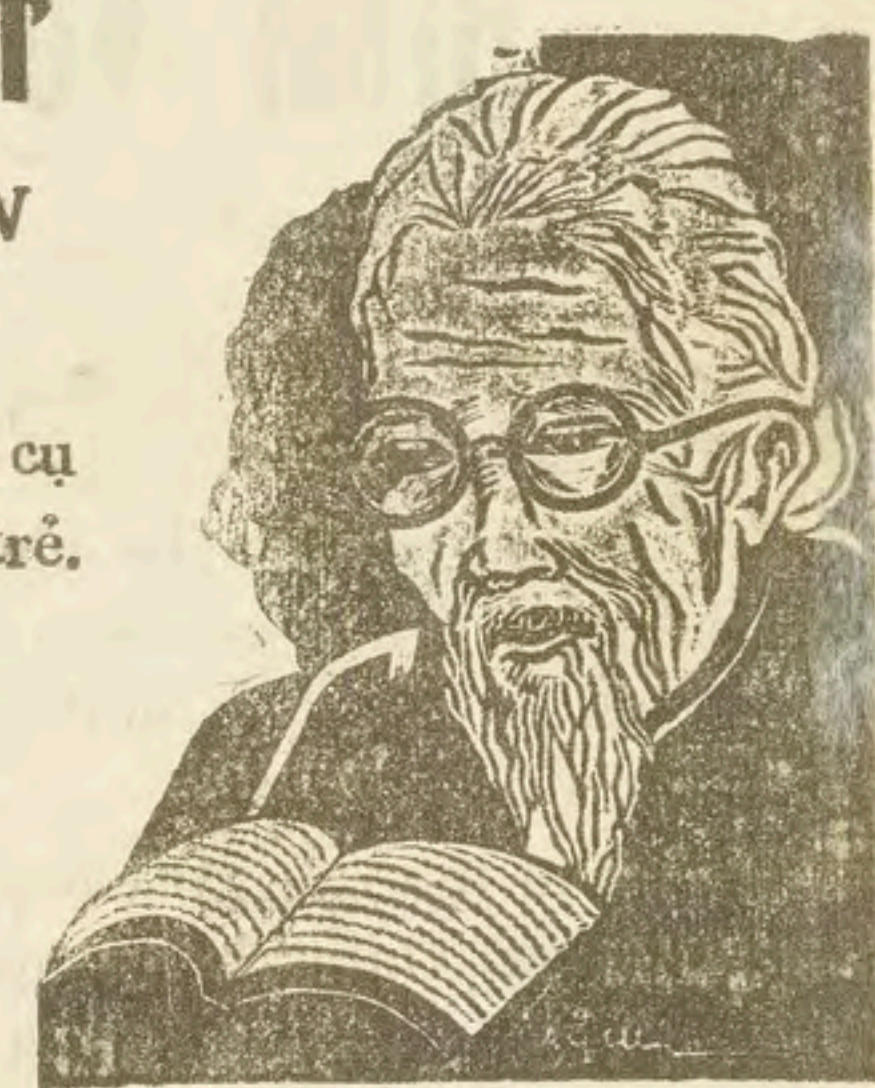
TRẦN-NGUYỄN-CÁT

Nº 81, Bd Charner -:- SAIGON

Bán đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ già, và kiếng dưỡng mục cho người trẻ.

Sửa máy đánh chữ. — Bán viết máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy



Thơ từ giao thiệp và mắng-đa
trả tiền báo xin để rõ tên:

M. ĐÀO-TRINH-NHẤT
chủ nhiệm báo «MAI»

Nº 150 Lagrandière—Saigon

MÓN NỮ' TRANG ĐẸP như bông tươi Dalat

6'80 một đôi bông vàng tây
nhận hột xoàn, xoàn
mới « Quận-chúa » bông người
lớn nhiều kiểu bèo rề, bèo lật,
kiểu trái tim, kiểu chữ S, kiểu
hai lớp nhận, hột xoàn nước
lài, lài sương sương, nước dầu
hội, muốn kiểu nào nước nào
tùy ý, giá nhứt định 6p.80.

Ông đảm (kiểu tròn ten nhận
2 hột xoàn mới 10p. — 3 hột
12p. — kiểu lạ thiết đẹp.

Cà-rê đàn ông bạc pha vàng
y (argator) nhận một hột 7 ly
giá từ 8p. đến 9p. — bảo kiết
không đổi.

Médames vàng thiết khéo
giá từ 7p.50 đến 12p. tùy theo
nhiều hột, ít hột (nhận hột từ 3
đến 9 hột).

Gởi lãnh hóa giao ngân

QUẬN - CHUÁ

bán hột xoàn mới và đồ nữ trang
tân-thời

21 Amiral Courbet — Saigon

BỘ PHE THÁNH DƯ'OC

Bồn-dưỡng dùng phép khoa-học chế ra thứ thuốc này
chuyên trị các chứng ho như ho lao, ho tởn, bất luận nam
phụ lão ấu, bị bệnh lâu mau đều dùng đặng; tánh chất
thuốc không nóng gắt, rất hòa bình, nhưng công phạt rất
lẹ lạng. Chư tôn có mua phải nhìn hiệu Phật-Bà Quan-
Âm cho rõ ràng.

ĐỒ-TRẠCH-SANH ĐẠI DƯỢC PHÒNG
425, Rue des Marins CHỢ LỚN

PHÒNG KHÁN BỊNH

NAM-THẢO-ĐU'ONG

Ngang chùa Bà Đen, đã dời về:

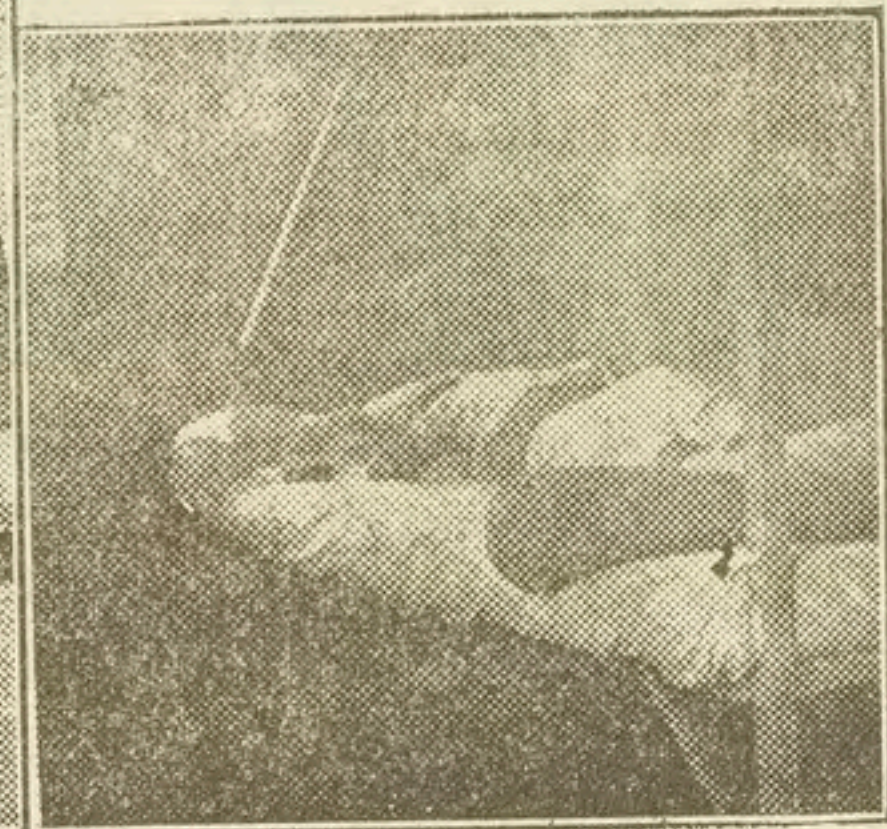
Đường QUAI DE BELGIQUE số 59

(phía mé sông cầu hảng Tiêu) SAIGON

MỘT CUỘC PHÔNG-SỰ CHƯA HỀ CÓ



Quang cảnh
Nhà thương
Huế-liêu ở
đường Jean
Monlau



TÔI GIẢ GÁI LÀNG CHƠI CHO DƯ'OC K 15 NGÀY Ở NHÀ THƯƠNG BẠCH HÀ

Kỳ rồi, nhưn số « Hoa - Nhựt chiến tranh », nên bốn báo phải ngưng bài điều tra rất lý kỳ của cô Song thu, khiến cho nhiều độc giả mong đợi.

Nay xin đăng tiếp vào chặng cô Song thu ở nhà tào-kê ra về.

CHỈ CÓ CÁCH CHO LÍNH BẮT

Từ trong nhà mụ Tư-Rồ ra về, tôi càng lo nghĩ những nỗi khó khăn của việc mình hao thẳng, lãnh lấy.

Anh Đào biểu tôi phải bỏ hẳn thành kiến và chịu nhận-nhục. Chịu nhận nhục thì tôi chịu được rồi, nhưng đến bỏ thành kiến tuy ngoài miệng mình nói mạnh bạo bỏ nó, mà trong đầu óc thì vẫn còn những sợi giây luân lý phong tục nó níu kéo hoài.

Nhứt là tôi còn là con đàn-bà ở xã-hội thủ-cửu nghiêm khắc này, khi không mà mình phải đi lại xóm tào-kê, phải vô ở nhà thương-Bạch-hà, đầu tôi muốn cứng đầu thế mấy cũng thấy mình nồn nao, ngằn ngại...

Tối bữa đó tôi suy nghĩ vẩn vơ thốn thức mãi với một ngọn đèn tàn.

Có lúc tôi chắt lưỡi và tự cười thầm một mình:

— Thôi, mình cứ kiếm mấy mụ tào-kê già hay mấy người điếm dã bị ở trong Bạch - hà nhiều lần, dò hỏi công chuyện rồi viết một thiên « Phông - sự nằm nhà » để lật lọng chủ-nhơn báo « MAI » một cặp chơi ! Trên báo quốc văn thuở nay có thiếu gì cái lối phông-sự ấy !

Nhưng nghĩ mà chơi, chứ đời thuở nào lương tâm nhà nghề để cho tôi làm chuyện giả dối như thế cho được.

Nhớ lại mấy lời mụ Tư-Rồ nói lúc ban ngày mà ghê ! Chắc

bọn chị em bị nhốt trong nhà thương Bạc - Hà khổ cực lắm. Hèn chi thuở nay người ta cấm tuyệt người ngoài, không ai được thấy. Càng nghĩ tới cảnh-huống cực - khổ của một hạng chị em ở trong Bạch-hà, tôi thấy lòng tôi nóng nảy dục dã muốn làm sao mình được mục-kích và kinh nghiệm cho mau !

Đồng hồ gõ 1 giờ khuya.

Bấy giờ trí tôi mới nhứt định phương - châm : mình phải lọt vô nhà thương, mà phải vô bằng cách giả làm gái chơi bời để cho bị bắt. Chỉ có cách đó thì mục đích của mình mới đạt được mà thôi.

Sau khi có phương châm nhứt định rồi, tôi mới yên tâm, đánh một giấc ngủ ngon lành tới sáng.

Cái nghề phông - sự cắt có làm sao ! Mình muốn tìm ra chuyện thiệt Bạc - hà nói cho đồng bào xã-hội biết, trước hết mình phải bày chuyện nói láo với thân nhơn mình mà đi.

Thật vậy, muốn bỏ nhà đi, sáng bữa đó tôi kiếm cơ nói với cô dưỡng tôi (vì tôi đang ở với cô dưỡng) cho phép ra Phan-thiết thăm con em tôi ít ngày, rồi đi Mũi-né chơi biển và xem đánh cá luôn thể.

Nội ngày, tôi sắp đặt va-ly áo quần vật dụng. Không quên đem theo một mớ tiểu thuyết để lúc buồn đọc cho khuây lãng.

Làm sao có một cái máy chụp hình nho nhỏ ? Mình biết chụp hình nhiều ít mà dịp này không có máy hình đem theo, nghĩ đỡ biết mấy ?

Bỗng nhớ lại một người chị em ở đường Lareynière, mới đi chơi bên Xiêm về, từng khoe khoang cho tôi thấy cái máy chụp hình chỉ bằng hộp quẹt nhỏ, bề ngoài ngó như hộp đựng nữ trang gì vậy. Phải chi tôi được cái máy ấy để khi vô trong xã-hội Bạch-hà, lên chụp năm ba

lăm hình lạ, thì chắc phần thưởng điều tra phông sự 1937 của tuần báo Gringoire phải về tay tôi.

Nhưng rủi cho tôi ngày đó lật đật chạy lại kiếm chị để mượn máy, thì chị đã theo má chị mà đi du lịch ngoài Huế rồi.

Chưa biết mình có cách giấu kín cái máy cùng vô nhà thương Bạch-hà với mình không, nhưng mà thiếu nó tôi rất lấy làm tiếc.

4 giờ khuya, tôi thức dậy xách va-ly ra ga Saigon để đi xe lửa ra Phan-thiết. Tôi nghiệp ! cô dưỡng thương chạnh hết sức, đưa một gói bự những bánh mì, lạp xưởng trái cây, để cho cháu ăn trên xe lửa kéo dài.



QUẢN-TRỌNG

Người thứ nhất bày ra thô-đĩ ở phương Đông trong khi làm tướng-quốc phò vua Tề Hoàn Công, đời Xuân-thu nước Tấn.

MỘT TUẦN LÈ « ĐĂNG » PHÒNG NGỦ

Nếu như hôm nay cô dưỡng tôi có thấy bài này mà hay chuyện thật, xin tha lỗi cho cháu nhớ.

Ỗ thiết tôi có đi Phan-thiết làm gì đâu ?

Xách va-li lại ga Saigon, đứng ngó thiên hạ đảo đạc một hồi, vừa tờ mờ sáng, tôi đi quanh lại đường Amiral Courbet tìm một nhà ngủ nào thấy có xe kéo đậu nhiều hơn hết, tôi dầm cửa kêu hồi, mượn một căn phòng để ở.

Phòng hạng nhì ở trên lầu, phía trong, giá mướn ngày đêm 0p80. Trong phòng có một cái giường cây lót nệm trải ra (drap) cái mùng vải lưới, màu vàng khè, không biết từ bao nhiêu năm đã bỏ giặt lần nào chưa. Gần kề, một bộ ván móng ba tấm ráp lại, một bàn đá nhỏ, trên để một bình nước trà và hai cái chén có quàng đen mấy lớp ; đằng kia có cái bàn rửa mặt và cái tủ kiếng mà tấm kiếng đục ngào, chắc nó không được lau chùi bao giờ.

Tôi đang ở nhà rộng rãi sạch sẽ, bỗng tôi giam mình trong căn phòng tối tăm bực bội này, hình như mình bị dầy vậy.

Cậu bồi, cặp mắt lơ dờ, con nhấm con mỡ, xách va-ly dẫn tôi lên phòng rồi có ý náo nùng ra phía cầu thang... Tôi đoán trong trí anh ta đang có câu hỏi này :

— Còn người đàn ông đâu ? Hay là :

— Có này ở đâu lại mà nhè ưc mờ mờ sáng một mình tới mướn phòng ngủ như vậy nè ?

Nhưng một lát không thấy gì khác, anh ta thui thui bỏ đi.

Phòng không thân gái ngủ ngàng.

Chờ cho lính bắt nhà thương nhốt mình.

Tôi trưa, tôi kêu bồi lên sai đi mua cơm về ăn. Luôn dịp bồi đem cuốn sổ lên báo tôi khai biên tào họ, đã sắp đặt rồi, tôi khai là Lê-thị. Xuân- 28 tuổi ở Sadec. Nó nói cho biết ở lâu hay mau, tôi nói ở chừng một tuần-lè, nó đòi tiền phòng trả trước. Tôi đưa trả trước 5\$.

Thế rồi ngày ăn xong hai bữa — mỗi bữa tôi biểu bồi mua cơm bung lên phòng ăn — rồi mở sách ra coi, coi sách chán rồi ngồi rút khăn đương áo cho chết ngay giờ... Tối lại, tôi cũng rang diêm phắn son, diện đồ tử tế rồi đi xuống đường dạo chơi một vòng. Nhưng chỉ dám đi ra tới dây bán đồ lạp son rồi trở về, chứ không dám đi xa hơn, vả lại khi đi cũng mất la mảy lét, ngó chừng phía xa, vì sợ hồi hộp rủi đụng người quen, họ hỏi « Sao nghe nói đi Phan-thiết »,

mình biết trả lời làm sao ? Tại tôi ngớ đần đến nhà cô dưỡng mình càng thêm khở.

Trong nhà ngủ tôi ở có mấy chị « ăn chơi » đang phông thàng. Chẳng biết họ có được cuộc vui đầy tháng không, chứ trận cười suốt đêm thì thường có. Tôi cố làm ra bộ cũng nhí nhảnh như họ. Ban đầu họ dòm ngó tôi dữ, có lẽ cũng cười thầm, nhưng rồi tự họ chạy lại làm quen với tôi, hỏi thăm xứ sở và tuổi trẻ. Tôi nói là người ở Sadec gần chông rồi bỏ nhà lên đây, phó mặc tấm thân chìm nổi. Họ nói để họ kiếm dùm một thầy tử tế mà « ập » cho tôi.

Hết ngày này qua ngày kia, tôi ở phòng được 5 ngày rồi mà sự mong ước của tôi không thấy tâm hơi động tĩnh gì cả.

Lại phải dùng kế Gia-cát khêu khích mới xong.

Đêm khuya, tôi ngồi cặm-cui viết một bức thư để gửi cho ông chủ chánh của sở Phông-hóa, làm như lời một chị tào-kê chưa liếm có giấy gửi lại than phiền chộc mách cùng ông. Đại ý kêu nại hỏi này ế ản không kiếm ra tiền đóng ba lạng và nạp huế cho nhà nước, là vì khắp nơi người ta chứa dầy dĩ lậu, nhứt là xóm phông-ngủ bên Chợ-mới mỗi phòng có năm người con trốn xâu lậu thuế là ít v.v... Dưới ký tên họ một chủ chứa mà tôi tưởng tượng lật ra cho có chuyện, vì tôi biết gửi thư nặc-danh không ai đếm xỉa.

Sáng dậy thiết sớm, tôi tự đem cái thư bỏ vô thùng thư trước ga xe lửa.

Bỏ thư xong rồi lại trở về phòng trọ liền. Cả ngày khắp xóm mừng thầm, chỉ đợi cái hiệu-lực của bức thư sẽ đem tới.

Tối bữa đó mấy phòng xung quanh bình như đều đất mới. Vì tôi nghe họ nói cười, ca hát, ăn uống với nhau rần rần suốt đêm, làm tôi mất ngủ. Tôi cười thầm và tự nói :

— Đêm nay thấy mẹ cả lũ chờ cười !

Nhưng tôi lẩn ; trong đêm ấy họ bình yên vui vẻ như mọi đêm khác. Tôi suy nghĩ : nay là bức thư mình lạc mất ? hay là mấy con ở phòng này có to lót thầy chú che chở, ngó lơ ?

Cả ngày hôm sau tôi buồn bực. Nếu mình nằm đợi ở đây hoài thì nguy quá. Nhưng thử rần chờ một đêm nữa nếu vô hiệu quả thì hôm sau mình tính cách khác.

Tối đến — nay là đêm thứ bảy, tôi ở phòng rồi — mấy chị ở phòng gần tôi cũng có khách. Họ lại ca vọng-cổ, kim tiền, lại cười cười nói nói, làm người ở bên phải nhức óc vang tai.

tiếp trương 16

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

VỀ QUYỀN SÁCH CỦA ÔNG
NGHÈ NGUYỄN-MANH-TUỜNG

NIHƯ'NG NIU CU'ỒI VÀ NHƯ'NG GIOT LÊ CỦA MỘT CÁI THANH=NIÊN

MỘT kỳ báo trước tôi đã nói tới cái óc cao - đẳng thì vừa hay có một đứa con tinh thần của bộ óc đó mới đến ra.

Tôi muốn nói về cuốn sách bằng chữ Tây của ông nghệ Nguyễn-mạnh-Tuờng mới xuất bản. Sách nhan đề « Scurres et larmes d'une jeunesse »

Hạng thanh - niên tác-giả nói đây là hạng thanh-niên tân-học, đã thâm-nhiệm văn-hóa Âu-Tây. Hạng đó khi du-học đã chịu qua những cảnh nghèo đói cực khổ, khi còn sống giữa nước Pháp tự do đã thấy sự khi-lệ của giống người da trắng.

Tới khi về nước lại cảm thấy sự xung đột giữa hai hạng người mới, cũ, giữa hai cái tinh - thần Âu, Á, và thứ nhất là giữa hai thứ đầu óc tiến-hóa khác nhau.

Nguyễn-quán nói, nhưng cũng là lời nói chung của hạng thanh-niên này:

« Tôi đã lướt trên nhiều cánh bèo, dưới lùm cây trời. Cái quan niệm về đời của tôi đã biến đổi lần. Tôi cảm thấy như sanh ở một thế-giới mới mà tôi đã quên cả tôi cái kỷ-niệm của thời đầu-ti. Giữa cảnh hoang-vô của kỷ-vãng chỉ có một di-tích còn đứng thẳng là cái tinh-thuần yêu mà tôi còn giữ lại cho những người đã từng cúi xuống cái nôi của tôi lồi nhỏ... »

Ngoài cái tinh-thuần cha mẹ đó thì nhất thiết không còn cái gì khiến cho họ vừa ý được. Họ tôn-trọng cá-nhơn chủ-nghĩa mà phải sống vào những gia - đình chẳng biết cái giá trị cá-nhơn là gì cả.

« Nhà làm ra là để dùng chung cho mọi người chứ không phải là để tiện việc cho mỗi kẻ. Muốn đến một căn phòng thì tất phải luồn-quãng qua khắp cả những căn phòng khác. Cá - nhơn bị rước riết tới cả những tư-tưởng riêng, những tình-cảm kín. Không có một chỗ nào biệt tịch để có thể trốn lánh vắng khác thăm hay cười lên... »

« ... Tôi run sợ về cái ý-nghĩ rằng sẽ có một người chết ở tôi. Tôi hỏi - hững về cái tư - tưởng rằng nay mai có lẽ tôi sẽ chỉ là một cái hình ảnh tối mờ của những con ma sống và chết đã kết-hiệp lại thành nên một gia

đình, một đứa trẻ mồ côi cho những cô-tục và những thành - kiến vô-nghĩa nó truyền đến từ lâu đời. Ôi ! thật đáng sợ mà cảm thấy nình chết!... »

Sự chết ông nghệ nói đây là sự chết về tinh - thần, vì ông sợ cái ảnh-hưởng khốc-hại của học-công nó sẽ làm tiêu - ma cái cá-tánh nấnh - liệt và hơi kiêu của ông, và rồi cho đúng là của hạng thanh-niên tân-học như ông.

Bởi những lẽ đó mà thanh-niên đã có những rụ cười chua-chát lại có những giọt-lệ thương-tâm.

Thanh - niên là những người mới, những người lạ, những người mà thiên-hạ cho là vong-bồn (les déracinés). Nhưng vong-bồn là gì? « Người ta không có gốc rễ, người ta chỉ có chun đi »

Đời người là một sức hoai-động, thay đổi luôn luôn. Nhưng lại có đi tới hoài thì mới tiến-hóa được,

Vậy thì thanh - niên không phải là vong-lôn vì thanh niên đã tiến-hóa rồi cái trình-độ văn-minh cao hơn trình-độ của đồng-bào trong nước.

Những lời rói đó là những lời thề-hề-tuyệt, phải có can-đảm nói dám nói ra, nhưng nếu cứ một giọng đó hoài thì cũng độc-giả nào khó-lánh cũng kiêu-chê tác-giả là Kiều ngạo hợm mình.

Nhưng nếu đọc tiếp tới mấy trang cuối sách, ta sẽ biết thêm được tí nhiều lý-tưởng của hạng thanh-niên này, nó cũng đáng cho ta để ý. Sau đây lại là lời ông Nghệ nói:

« Chúng tôi cho rằng ở lúc này, những sự bắt buộc trong đời truyền lệnh cho chúng tôi phải ra khỏi cái « tháp ngà » của mình để xuống giữa sự ồn-ào của sự hoạt-động linh-thiêng... Thanh-niên phải tuyền-bố lên rằng sự có-tự-h là cái hình phạt của những kẻ không có lòng, rằng sự vui-vẻ là cái ý-nghĩa của đời người, ta phải kiếm nó ở sự tận tâm, ở lòng bác-ái, ở sự có thể làm rung-động được những mối cảm-giác của nhơn - sanh, thì - hành được những việc có độ-lượng và, nhơn thế, làm tăng giá trị cho cái phần cao thượng ở trong người ta. Chỗ nào có một sự đau khổ phải đỡ đỡ, chỗ đó là chỗ của thanh-niên.

« Phải tổ chức một cái chánh-tự về việc từ-thiện và phải động-viên hết thảy những sức lực của ta để chiến đấu với sự nghèo khổ. Việc làm của tâm-hồn, đó là cái kiêu-hiệu phải phát ra »

Trên kia nói tới sự xung - đột giữa thanh - niên mới với xã-hội cũ, nhưng chỉ là sự xung - đột về tinh - thần. Song nói đến tâm-lần thì không có cao - đẳng hay sơ-cảng mà chỉ có sự cảm - động trước cảnh đau thương và tình-yêu - đương đối với người đồng-loại.

Nhưng còn một điều tôi muốn nói: Cái óc thông-kim bác-cổ của thanh-niên chẳng lẽ cất kín đi để nểng cho trái tim làm việc Từ-thiện thôi ư?

Những trái tim giàu tình-cảm và có nhơn đạo có thể có được ở những người ít học hay vô-học, nhưng cái trí-thức của những nhơn thông-thái thì không phải ai cũng có được đâu.

Chúng tôi hy-vọng ở bạn thanh-niên tân-học là hy-vọng ở sự làm việc của những khối óc cao đẳng kia. Nhưng nếu những khối óc đó không chịu hạ thấp xuống một chút để hiểu biết quần-chúng để dẫn dắt cho họ được tiến-hóa theo mình thì ầu cũng là một sự đáng phàn-nản.

Tuy nhiên, muốn vậy cũng còn một điều khó khác nữa. Là phải biết viết bằng tiếng nẹ để cũng hay như là sự viết Pháp-lân của ông nghệ Tuờng thì mới có ảnh-hưởng sâu-xa được.

Thiếu-Sơn

SÁCH HỮU ÍCH:

Tác Giả:

PHAN-VĂN-THIỆT

Cứ nhơn Luật

45 Rue Aviateur Garros Saigon

LUẬT HỘ NAM KỲ (hết)

ÁN TÒA HỘ (kê 40 vụ)

kiện rành rẻ) 1p.20

LUẬT LANG TÔNG (được quan

thống đốc Pages cho là cần thiết

cho làng, tổng Op.70

LUẬT LAO-ĐỘNG (cầu cho chủ

và kẻ làm công, có lời tựa của đại

sứ lao công Justin Godart và

ông Ng-Phan-Long) . . . Op.70

Gửi giá tiền mỗi cuốn thì tác giả sẽ

gửi sách đến cho.

Ông Tuờng
háo thẳng quá

NHÀ văn xưa nay hay khinh khi nhạo, xô xiên nhau là sự rất thường.

Nhưng ở trường hợp nào kia chứ không phải nhè lúc để lạng người ta một quyển sách để tỏ ý khinh khi xiên xô người ta như cái trường hợp ông Ng-mạnh-Tuờng, văn khoa bác sĩ, mới lạng ông Nguyễn-tiến-Lãng cuốn sách « Scurres et larmes d'une jeunesse »

Gửi sách lạng Lãng, Tuờng để như vậy: « A M. Nguyễn-tiến-Lãng avec la conviction qu'une différence de culture et d'idées n'empêche pas une loyale sympathie » (Tặng Nguyễn-tiến-Lãng cuốn sách này để chứng tỏ rằng sự khác nhau về học-thuật và ý-kiến không ngăn trở một cái cảm-tình ngay thật với nhau).

Ái cũng dư biết trong câu ấy Tuờng có ngụ ý khinh Lãng không phải người có « óc cao-đẳng » như mình.

Nhưng « vô-quýt đây, mong tay nhơn ». Vả lại là người biết tự trọng, Lãng mới trả sách lại với một câu trả đũa như vậy:

« Retour à Nguyễn-mạnh-Tuờng de la part de Nguyễn-tiến-Lãng qui ne saurait accepter une dédicace aussi injurieuse de la part d'un auteur (fut-il barde de parchemins) à un auteur (fut-il le dernier des primaires) » (Nguyễn-tiến-Lãng trả sách lại cho Nguyễn-mạnh-Tuờng vì không thể nào chịu nhận được một câu đề-âng chưởi xô của một tác-giả (nặng đầu ôm đầu bằng (ấp) rồi cho một tác-giả (nặng đầu là hạng chót sơ-học)

Người ta nói tại lúc trước Lãng nhè ngay tập luận-án để thi văn-khoa bác-sĩ của Tuờng mà phê bình bất bẻ, làm Tuờng cay lắm, phỉ-mỉm mỗi gập ấy đến bây giờ có dịp xô mát choi.

Sự đó có không không biết, nhưng cứ lấy câu đề-lạng mà nói, thật chỉ tỏ ra Tuờng háo-thẳng quá! Nước Nam có cả trăm ông Văn-khoa bác sĩ như thế cũng không ích gì cho ai!

Trai cò quặp nhau,
ngư-ông được lợi.

Y là chuyện Hoa-Nhật bán nhau chí - từ bây giờ đã làm cho các báo hằng ngày ở xứ ta tăng số lên lên bằng hai bằng ba lúc trước.

Mấy tờ báo quốc văn hằng ngày ở Saigon ta hiện tại có số xuất bản lời lấy tám ngàn. Như lời chúng tôi đã nói kỳ trước, nếu các ông chủ đại nhựt báo ấy dám cho phái viên quan

chiến đi Thượng-hải và Hoa-bắc thì số báo lên tới mười ngàn, mười mấy ngàn, chứ không phải như bây giờ đã tưởng là nhiều đâu.

Sự lên đó cố nhiên là nhờ giặc Hoa - Nhật, nhưng cũng chính là công-lao của mấy anh nđi dịch điện tín và báo Tàu như Thứ-Khanh, Văn-Hoàn ở Điện-Tín và mấy ông nào cũng làm việc đó ở mấy báo kia mà chúng tôi không biết.

Cứ dịch cho nhiều những tin ở báo Tàu nói « Đặt - quân tài bại » là ăn. Vì độc - giả mình phần nhiều khoái nghe tin nó Tàu ăn Nhật thua. Huống chi còn biết bao nhiêu các chủ bài cũng không biểu chữ Hán, họ phải nghe tin từ-quốc họ bằng tin tức trên báo quốc-ngữ An-nam, tự nhiên họ là một số thân-chủ khá lớn cho báo hằng ngày ta.

Lúc này báo lên như vậy, chúng tôi muốn hỏi nhỏ các anh « dịch tin »:

— Chủ họ lời bợ, họ đã lên lương cho mấy anh chưa?

Đó là vấn-đề quan-hệ bằng mấy vấn-đề Hoa-Nhật ăn thua

:: :: ::

Hòn máu bõ rơi

NG Phan - huân - Chương, giáo-học ở Vĩnh-long, mới gửi lạng chúng tôi một cuốn tiểu-thuyết. tựa là « Hòn máu bõ rơi » đã được phần thưởng 300p của báo Đuốc-Nhà-Nam hồi năm 1932.

Tiểu thuyết này, hồi đó chấm lấy số 1 rồi Đ. N. N. đăng lên được đồng-bào độc giả hoan-nghênh đặc-biệt.

Vì thật là một tiểu-thuyết hay.

Phan-quán nói rõ rằng bõ-y không phải lạng sách chúng tôi để cầu giới thiệu hay kiêu-thường tinh, nhưng chúng tôi không thể nào quên nói rằng: tác-phẩm ấy đầu đã ra đời 5 năm, nhưng đến nay và đến bao giờ chúng tôi cũng vẫn thấy cái giá trị văn-chương nỹ-thuật của nó tốt đẹp mãi mãi. Nó có thể đứng vào hàng những sách không chết ở xứ ta.

:: :: ::

Báo mới

« Le Revue Pédagogique » xuất bản ở Hanoi bữa 15 Septembre là một tập báo có hai phần: Bán Nguyệt-san đề cho học trò tiểu-học và Nguyệt-san đề cho học-trò thi tú-tại. Phụ-trách biên tập đều là những tay thực - sĩ, bác-sĩ cũ-nhơn - giáo-sư, nghĩa là những người đã có kinh-nghệm giáo-huấn.

Giá báo đồng-niên 1p.80, sáu tháng 1p.00.

Báo quán ở số 35 đường Goussard, Hanoi.

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THAI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

CUỘC TÌNH-DUYÊN VẦN-VOI

GIỮ A CỤ NHÂM-SƠN

với hai bà Chúa

THƯỜNG-SƠN, LẠI-DỨC

«Tài, tình». Tại sao chữ «Tinh» lại đeo theo chữ «Tài»?

Đã đành rằng vì khách đa tài thường hay đa tình. Nhưng cũng bởi vì «gái tham tài» mà «trai ham sắc»! Nhất là khi một đóa «hồng nhan» đã có sắc lại có tài mà gặp phải một trang nam tử càng tài ba hơn, càng hay triu mến và được triu mến vậy.

Vị theo thuyết ấy, thì cụ Nhân-Sơn Nguyễn-hàm-Ninh, lúc làm quan ở Huế, thường cùng hai bà Chúa Thường-Sơn Lại-Dức (em Tùng-thiện-Vương) ngày ngày tổng nghiên chặm bút nhau trên đàn Lý-Đồ há không nảy ra cuộc tình duyên li-ky-niệm nữa ba nhà thì hào ấy hay sao?

Trước khi thuật lại cuộc tình duyên li-ky này, kỷ giả nhớ lại đã được xem mấy bức thơ của ông Tùng gửi cho cụ trong lúc cụ đã bất-dắc-ý mà cáo quan về làng (ở Trung-thuần. Quảng trạch, tỉnh Quảng bình.)

Một bức gửi vào mùa thu năm Canh-thân hiệu Tự-Đức, có câu rằng: «*Nay cho người ra thăm và mượn bộ Đường-thị Biệt-tài mới mua năm ngoái.*» Một bức gửi vào mùa xuân năm Tân-dậu hiệu Tự-Đức, có câu rằng: «*Bộ Biệt-tai thấy có chủ thích rõ ràng, con em gái tôi lấy làm mến lắm, khoan chờ đợi hồi lương công! Ý nó muốn được hoàn n.ọc bích ấy, nên nhờ tôi nói dùm, đề xin tuân theo cái lệ thường thành (1); nhưng số thành phải thường những bao nhiêu, tất phải hỏi lại nước Triệu mới biết.*»

Lại một bức thơ nữa, gửi ngày tháng ba, cũng năm Tân-dậu hiệu Tự-Đức, ông Tùng viết: «*Bộ Đường-thị nay đã giao về lần Tân, con em tôi (nên nhớ là Lại-dức Công-chúa), nó cậy gởi hẳn tức hạ 5 lượng bạch kim, làm tiền rượu cho nhà thơ, và bút hoa một đôi, giấy tiền một hộp, mực xạ một viên, kính dâng lên trước án thi thơ v. v...*»

Đọc mấy bức thơ ấy, chắc các ngài đã phải nghĩ.

Trong lúc xá-hội ta còn nghiêm nhặt cái tục lệ «*Phụ ngôn bất xuất ư khố*» mà sao bà Lại-

dức dám gởi lời mượn sách của một người khác giống ở tận góc biển chân trời; hơn thế, lại còn tặng cho người ta tiền nọ? Dầu cho bà có muốn như thế, thì ông Tùng cứ bảo rằng sách mình mượn, của mình cho, cần gì phải nói bà cho, bà mượn? Hay là ông nghĩ rằng nói vậy để cụ vui lòng mà cho mượn và nhận cho? Không lẽ! Vì ông với cụ là bạn thân, ông mượn gì mà cụ chẳng cho, ông cho gì mà cụ chẳng nhận? Sở dĩ ông cứ nói thật là để tỏ cho cụ biết rằng ông, ông không lạ gì chuyện cụ với bà. Vì nếu tài nhau đã bạn tình nhau, và ông cũng không cấm gì việc đó. Ông đã sớm biết rằng người tài-tử khác giai-nhân phải lòng nhau là thường! Cho nên dầu khi bắt gặp những thơ từ hai bên trao đổi cho nhau, ông cũng chẳng hề phật ý. Tôi dám nói như thế là bằng cứ vào tập thi *Tình-Trai* của cụ. Trong ấy có bài thơ nguyên-văn như vậy:

Thập nhị chu lan nhậm tử yên
Đào hoa như cũ, thảo như thiên
Sơ liêm thanh đạm vi kỳ địa
Tế tuyệt hàn mai vịnh như thiên
Quyên phận bồi trung tượng luyến

Đồng tâm trượng, đề tiêu du tiên
Xuân phong nhứt khứ vô tiền tức
Lưu dư Anh-kha thoại cụ duyên

Dịch:
Lầu son đỏ rực lừng mây
Cỏ kia nệm trải, hoa này gần

Rèm xưa nhấp-nhóng cờ đưa,
Hoa bay trời tuyết!... câu thơ

Khởi sầu lòng lạnh rượu tan,
Phượng reo trường ngọc!... tiếng

Gió xuân từ vắng giai âm
Anh-kha nhớ lại hồi thâm duyên

Bài thơ ấy, tuy cụ nêu là «*Vô đề*», song thông minh như ông Tùng, há lại không biết là một bài thơ tình-tử cụ đem lên cho một bà chúa nào đủ tài cầm kỳ thi họa? Tuy vậy, ông vẫn vui vẻ mà mua bút khuyên đồ lờm lả một giấy, lại phê: «*Khả dịch Ngọc-Khê, Phi-Khanh, Đoàn-Kỷ đăng bất năng cập*» Nghĩa là: Có thể dịch được Ngọc-Khê, bọn Phi-Khanh, Đoàn-Kỷ không thể bì kịp.

Nhưng bài thơ hay ấy, mà ông Cao bá Quát cũng phê «*Cao bộ Trung-đường, phú thị: chữ ư*» (một bài thơ rất hay đời Trung-Đường, đáng cho các nhà thơ khác học lấy), — Bài thơ ấy không phải cụ gởi cho bà Diệu-tiên (ức Lại-dức) mà lại gởi cho

bà Thường-sơn, chị ruột của bà Diệu-liên kia! Thật cụ nhiều «*chuyện*» quá! Mà cho đến các bà cũng vậy. Than ôi! hai bà lại không biết rằng cụ đã sẵn có người nâng khăn sửa túi rồi ư? Thế mà các bà vẫn yêu! Đã biết thông thể nào gặp nhau mà vẫn thương nhau, thì thương nhau chỉ lưỡng lự nhớ nhau mà thôi. Vì nó sẽ đến cái ngày mà hai bà phải rời bỏ cụ, hạ giá một nha quý-phái nào đấy!... Trong lúc băng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa, Thường-sơn Còn chúa đã có mấy vần kiệt-tác:

Thực trúc đi mai cường tự khoan
Giác vô ngôn xứ, lệ nan can
Thương tâm tối thị đình tiền

Bất tử đoàn loan cụ nhật khan.
Dịch
Trồng trúc dời mai lưỡng gượng

Lệ đầu khô được dạ chưa phơi?
N.âm-ngủi trước cửa vừng trời
Chẳng lại như xưa tròn lại coi.

Đó là tình buồn bên phải đẹp. Lòng đầy lòng đó, lòng nào buồn hơn? Cụ có cái buồn tha thiết như vậy chăng? Không cần xem lại bài «*Vô đề*» trước kia, đã có bài «*Ưc mai*» dưới đây đón sẵn để trả lời cho câu hỏi ấy.

Nhân bà Lại-dức biệt hiệu là Mai-Am, nên với bà, cụ có bài «*Ưc-mai*»:

Lâm đường tạc dạ sóc phong xuy
Địch lý quan san sâu cụ khúc
Cũy biêu li lệ nhận tiền kỳ.
Hương nam tuyết bắc vô phương

Nguyệt địa vân giai hữu mộ ti
Dục bã tần từ viễn tương tằng
Mỹ-nhân uyển tại thủy ai mi.

Dịch:
Đêm qua gió số: thổi vù vù
Lạnh lẽo lầu khuya khách đứng

Điệu cũ non-sông, buồn tiếng
Ngày nào rào-giậu rậm bờ hồ
Hương nam tuyết bắc tin xuân

Nền nguyệt thêm vân giấc mộng
Muốn nhĩ vài câu xa gửi bạn
Người đầu bên nước bóng lơ-

mơ?
Mai-am Công-chúa được bài thơ ấy cảm động, đọc đi đọc lại trăm lần chưa chán. Bà còn xin đề vào tập thơ nanh-thế của bà.

Không phải bà không có tài làm thơ hay mà phải mượn bài ấy để làm duyên cho sách mình.

Chính là bà muốn lưu lại một ít dấu thơm của cụ trong mình

để làm kỷ niệm!

Tuy là biết hoa đã có chủ rồi, mà đối với cụ, bà Mai-Am cũng như bà Thường-sơn vẫn chưa nở dứt hẳn mối tình. Nhưng thế lại càng thêm bận bịu cho ai là khách mây rêu!

Chẳng thế mà trong lúc đã qui điện rồi, cụ những than thở:

... Gắn thân thế lưỡng cực cười sự cũ.
Thoi thoi thời nhấc lại nư mà chi?

Cuộc trăm năm đeo lấy thì si
Phải được kể «*Tư không kiến quán*»

«*Tâm phương tự giác tam xuân*»
«*Duyệt thế vô như bán chầu*»

Trong vòng bạch phát hồn nhau
Trách con tạo diên dĩ, đào

diên chi lâm bấy!

Đôi tay áo rũ bụi đời thay-thay,
Biết rằng đầu là ân, là oán, là nợ,

là duyên
Vong tình là tiểu-thần-tiên!

Tuy vậy tưởng cụ không nên vơ-vẩn, vì cuộc tình duyên giữa các bà và cụ đành rằng ngắn ngủi mặc lòng, song nó vẫn đã «*đánh giá*» cho cái đời tài-ta của cụ, nó đã làm cho thanh-tinh của cụ trở nên bất-lũ vậy.

Đầu Tiếp

NGUYỄN-VĂN-ĐỀ.

Mấy vần thi...

Ta nhớ ai

Tai mất thông minh chịu sống thừa,
Trò đời nghĩ đến xiết cay chua.
Chim lồng quên ở, ra công hót,
Kiến nước thương đàn hết sức đua.
Gươm chẳng ăn ai, chỉ ngọn bút,
Già còn non óc, nửa con thơ!
Kiá xe nhơn loại đi nhanh vút,
Ngắm lại riêng mình vẫn vẫn vơ.

A. NAM

Nhân bạn Sài thành

Một ngọn kim-ô trời chưa tắt,
Lưng bầu nhiệt huyết bạn còn mang.
Ga-dinh xá hội bao cân nặng,
Bạn há như ai nữ phụ phàng.

Bấy lâu tin tức mờ màng,
Đồng nai sống Núi đôi đang bơ vơ.
Cuộc đời sôi nổi gió mưa,
Tuồng rằng bạn chịu yên nhờ với đầu!
Nhớ thuở non Nùng gặp gỡ nhau.
Thi-ngâm lưng túi, rượu lưng bầu.
Tuổi xanh hăng hái đương cùng đ.,
Quốc mất cùng trông ngủ đại-châu.

Thét gầm gió Mỹ mưa Âu,
Bi-ca khảng khái bao câu cảm hoài.
Mong nhau rõ mặt anh tài,
Hẹn nhau chuggn đất lòng trời cùng chung

Biết đầu lần nữa mấy năm ròng.
Bút cũng ra tro, kiếm cũng không.
Chí khí dìm sâu nơi đáy óc,
Rời người nam bắc kẻ tây đông.
Bạn riêng nhắc gánh tang bồng.
Đường mây cất cánh chim hồng cao bay.
Những mừng cờ đã đến tay,
Non sông sẽ rạng mặt mày có phen.

Nào hay Âu-hải tự lự thuyền,
Một lúc reo hò bỗng lại yên.
Tiếp mảnh tiên bông nay mới biết,
Trò đời diên-đảo thói thường quen.
Bạn ơi! thời chờ gầy phien,
Tài ta càng gặp chầu chầu càng già.
Đời bao nhều giống tình ma,
Là người giúp đỡ cho ta hơn đời.

Huống chi xá hội lúc nhu tài,
Như bạn can trường đã mấy ai!
Mất vẫn tình tương, đầu chĩa bạc,
Bút còn màu sắc, mực chưa phai.
Văn-chương góp với giống nòi
Rằng công rằng tôi có trời chứng tri.
Bạn ơi! Hãy gắng mau đi
Vô-đài ta sẽ có khi tượng-phụng.

TRẦN-TUẤN-KHAI

Ngày hội

(Thơ chào phụng)

Hôm nay các phố đã treo cờ,
Ngày hội mà sao tờ hững hờ.
Kiá đám cô-quyên đương chực bịp,
Kiá đàn thỏ đi chạy bơ phờ.
Kiá ông đội xếp ra tay tát,
Kiá chú phu-xe rồ kéo vờ!
Thủ vị chi mà chen chúc thế,
Sao bằng nằm khênh để ngắm thơ!

Hanoi, 1935,

BÓN-ĐAI

Tình-hoài

Tặng anh V-xuân-Lai người rất tha-thiết đến «*ai-tình*»

Ai hỡi! Tình xưa thời đã...
Theo mưa buồn lá-chả tuôn rơi
Tình xưa! ối nước mây trời
Lòng ta còn đọng những lời ái-ân

Mộng ái-ân ngày xuân «*huyền-ảo*»
Phút mê-hồn áo-não (tinh say)
Nhớ chi, ta nhớ những ngày...
Vui buồn âu cũng một đời đau thương!

Ta đã quyết: trên đường thâm thâm
Đem ái-ân để làm gió sương
Đề quên «*tâm sự*» đoạn trường
Nào hay mộng cũ còn vương tơ-lông.

HOÀI-BỘI

1) Vua Huệ-Vương nước Triệu có hôn ngọc dịch qua họ Hòa dâng. Vua Chiêu-vương nước Tần nghe tiếng, xin đổi lấy lấy 15 thành. Vua hời ý Lan-tương-Như, ông này bảo: «*Vua Tần đem thành mà đổi ngọc, đức vua không thuận là lỗi tại ta. Ta cứ đem ngọc cho họ, nếu họ không thuận thanh lại, là lỗi tại họ.*» Vậy tôi tình nguyện mang ngọc sang Tần nếu họ không dâng thành, thì tôi đòi ngọc đem về. Sau Tương-như qua Tần, vua Tần nhận ngọc rồi mà không hề nói đến chuyện đổi thành. Quả-nhiên Tương-như lập kế đem ngọc về trả vua Triệu.

CHUYỆN LÁT GỪNG

NẾU tin tức của chúng tôi nghe được mà không lầm, thì mấy ông chủ hãng Huchet và Rondon đang rữ nhau đặt một tiệc lớn để thù-lao mấy anh dịch tin Hoa-Nhật chiến tranh ở báo *Diễn-tin* và báo *Saigon*, như Thứ khanh, Văn-hoàn v.v...

Vì sao?

Vì họ mang ơn mấy anh đó mà giấy họ bán lúc này tiêu-thụ xấp xỉ hai xấp ba lần trước. Nghĩ coi lúc này mỗi tờ báo hằng ngày như *Diễn-tin* và *Saigon* xuất bản 7, 8 ngàn số, Huchet và Rondon bán giấy không chạy sao được?

Hình như họ định nói với mấy anh dịch tin:

«Lúc này sự sống thử gì «cũng mắc; mà số báo vọt lên «thế kia, chắc hẳn chủ báo tăng «lượng lên cho mấy anh mới «là phải lẽ công-bằng. Nhưng «nếu có phải vì thùng rượu «Martell và dầu sáng xe hơi làm «cho các ông quên lãng chuyện «đó với mấy anh, thì để chúng «tôi tỉnh vô huê-hồng tiền giấy «mà đền bù lại mấy anh cũng «được. Mấy anh cứ rán bóp «bụng mà làm cho báo lên!»

HỒI này, nước mình có «dịch» bài thực truyền-nhiệm. Tại khám Saigon 5 anh Đệ-tứ Đệ-tam nhin ăn hơn

10 ngày nay, ở Hanoi Tiến và Phú với 3 anh nữa cũng bài thực theo.

Còn nhớ mấy tháng trước, ba anh Tạo, Thâu, Ninh bài thực trong khám, bao nhiêu người ở ngoài vì họ mà cảm-động xôn xao. Trái lại với chuyện bài-thực bây giờ, rõ ràng dư luận lạnh lùng sao lắng, hình như không có vậy.

Bởi có ba lẽ:

1° — Lúc trước, thiên hạ còn vô sự, bỗng có chuyện bài-thực phát ra lần thứ nhất ở xứ ta, tự-nhiên bà con ta lấy làm lạ, ai nấy đều có chút cảm-động quan-hoài, mặc dầu không đồng tư-tưởng, chánh kiến.

2° — Chuyện gì thấy có hoai, dầu hay cho mấy cũng hóa nhảm. Ví dụ một tường cái-lương mới diễn hôm qua, nay lại diễn nữa, tự-nhiên không ai muốn coi. Ta không lạ gì lần này có những 10 mống bài-thực mà các báo chỉ đăng tin vào mục việc vặt. Ra đường, cũng ít nghe thiên-hạ nghi-luận xôn xao như cấp trước kia. Huống chi bây giờ có vụ Hoa-Nhật chiến-tranh có thể gây nên Thái-bình-dương chiến-tranh, nó đang làm rộn tâm não bà con mình và choán hết sự lưu ý của mỗi người, thành ra không mấy ai nhớ rằng trong khám có 10 anh nhin ăn mà Đệ-tứ đang bôm đồ ăn vào cửa miệng đi xuống hay là hậu-môn

đi lên.

3° — Mấy hôm nay, từ gạo nước củi vãi là thứ thiết-thần, cho đến vật-dụng gì cũng tăng giá lên ghê gớm, mà tài-nguyên và lương-bổng của ai cũng vắn y cũ hoai. Tình trạng sanh-hoạt nguy-hiểm thế đó đang làm cho mỗi người lo lắng ghê sợ cho bản thân. Vì mỗi người đều có thể tự động bài thực, ai còn tâm trí nào nhớ đến mấy anh bài thực kia.

CHÚNG tôi nghe nói các nhà tư-bôn, phú hào ở đây sắp mở đại-yến ăn mừng, vì họ thấy sự tình cờ đem lại cho họ một cuộc bình an đắc thắng rất là tự nhiên.

Phe đối đầu với họ, là phe lao công, hiện tại trong nhà đang mưa dột, trong ruột đang có dòi, họ đang lo «giặt đồ dơ» với nhau, không có ngày giờ và tâm trí đâu mà gãi ngứa được phe nghịch của họ là phe phú-hào tư-bôn.

Phiệt vậy lâu nay ai cũng biết Đệ-tam và Đệ-tứ đang bươi xâu nhau thối chĩa.

Có lẽ trong óc một anh lao công xứ mình lâu nay quay tròn như cái chong-chông. Không biết mình nên theo Tam hay Tứ, Tứ hay Tam? Không biết Tam Tứ đều bươi xâu nhau thế kia, bên nào hay, bên nào dở, bên nào phai, bên nào trái? Ban đêm, anh gác tay lên trán suy nghĩ nát ruột, không tìm ra được câu trả lời. Sự thiệt, anh và bao nhiêu người như anh, chẳng rõ Tam với Tứ cũng như hai cửa hốt me hay là cái quai gì.

Rồi ban ngày anh vô sở làm và đi ra đám đông có gặp anh em đồng-chí, anh cũng kiêng né xa lánh, vì sự nghi-ky ở giữa phe Tứ với phe Tam. Nếu anh là Tam mà bắt-xua làm một anh Tứ, mời anh Tứ uống tách cà-phe, thế là phe-đảng có thể nghi anh mà «tây» anh rồi. Khốn nỗi anh có biết Tam Tứ là gì đâu mà phân biệt.

Giữa lúc trong phe lao-động có sự chia rẽ nhà: đến thế, thì lợi quyền lao-động còn trông gì được bình vực hẳn hoi. Phe tư-bôn phú-hào có mỡ bao nhiêu con bò non, nhậu bao nhiêu thùng Cognac và Champagne để ăn mừng cũng đáng.

CÔ Song thu mới lọt vô nhà thương Bạc hà ra, đang viết thiên phỏng-sự «độc nhứt vô-nhi» đó cho báo *MAI*, với cô nào cũng Song-thu ở KỊCH-BÓNG lúc nọ, vốn là hai người khác hẳn nhau, xin độc-giã chờ làm tường là một.

Mới rồi, chúng tôi tiếp được một bức thơ ở Hậu-giang gởi lên, cây chuyền-đạt cho cô Song-thu. Tường chắc là thơ của cô Song-thu chúng tôi, nên chúng tôi lật đặt chuyền-đạt bức thơ. Cô mở ra đọc rồi chưng hững-Tê ra họ làm cô với cô trùng tên kia.

Bức thơ ấy hiện để tại báo quán.

1° — Người gởi thơ muốn được gởi trả lại thì chúng tôi gởi trả.

2° — Nếu cô Song-thu kia vui lòng tôi lấy thì chúng tôi đưa.

MỘT MÓN THUỐC TIỀN AI HO?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA-BỮU-ĐƯỜNG
Nº 90, Tổng đốc Phương CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước này hết bệnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.



LAIT LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nghén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai dặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dặng. Nưòi bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh dễ trắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề trên từ cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BẮ ĐẢ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh: TINH LANH, DƯƠNG KHÍ SUY, MANG MÓN HỎA THẠNH. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không dặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trễ kỳ phối hiệp. Mang món hỏa thịnh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mang nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trễ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nghén dặng. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN dặng cho bổ thận bổ khí, tán hỏa Âm Dương phối hiệp đều kỳ mới có thể làm diện cầu tráng ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442

Nên tin hay không ?

Những kẻ vì háo danh và miếng bánh mà phải liều mạng

TÁNH người Âu-Mỹ, chuyên giũ súng tua mới lạ thay đổi, luôn luôn, chờ để cũ hoải, họ chán. Từ văn học nghệ thuật cho đến các trò tiêu khiển giải trí cũng vậy.

Bởi đó, những kẻ gọi là bọn « Giang hồ mãi nghệ » — có thể gọi là « Khách Sơn-dông ở Âu-Mỹ — càng ngày phải tập rèn những trò nghề mới lạ, nguy hiểm, không kể gì là tánh mạng mất còn.

Họ vì miếng ăn mà cũng vì háo danh, háo thắng.

Nhưng có lẽ vì miếng ăn bắt buộc nhiều hơn.

Người Đan-mạch đem thân ra làm cái mục-dịch cho súng thần-công khạc đạn vào mình, như tấm hình in bên đây, là một lệ-chứng rằng người đời này hy-sanh tánh-mạng cho sự háo kỳ của thiên hạ là dường nào.

Sự hy-sanh ấy có thiên-hình vạn-trạng, có nhiều cách khiến cho không ai có thể ngờ được. Chúng tôi thử kể ra một vài cách cho độc-giã nghe.

Có kẻ không phai hy-sanh tánh-mạng riêng của mình mà thôi, lại lôi kéo cả tánh mạng của vợ nữa.

Roland, người Mỹ, năm nay 43 tuổi, có cái tài-năng là công chị vợ thanh-xuân yêu dấu trên vai mà chạy đi chạy lại ngoài bìa nóc nhà cao 22 tầng lầu. Thiên hạ đứng dưới hồi hộp ghê sợ cho anh ta, chỉ hệt căng một chút là đủ té xuống nằm xương nát thịt cả hai vợ chồng. Thế mà anh ta bình tĩnh tự-nhiên, chị vợ ngồi trên vai chồng tươi cười vui vẻ.

Đã vậy mà anh Roland lại bịt kín cả hai mắt mới là ghê sợ cho !

Hai vợ chồng đã làm trò nguy hiểm như thế, ở Mỹ quốc và ở

Âu-châu, trước sau trải 2.500 lần rồi.

Cũng ở Mỹ-quốc, một anh khác cũng bịt mắt mà đi trên một sợi giây cao 200 thước. Đến nửa chừng sợi giây, anh còn ngã mình nằm xuống một lúc nửa là khác. (Ồ nhiên là anh phải cầm một cây sào dài để giữ mực thăng bằng.

Muốn trở tài mới lạ hơn, một tài tử khác bận bộ « áo lửa » từ trên cao 120 thước nhảy xuống một hồ nước.

Áo lửa là áo gì ?

Nghĩa là bộ áo có những đầu xăn, trước khi tài-tử sắp nhào xuống hồ nước thì quẹt lửa đốt cháy bộ áo mình bận cho khỏi lửa bốc lên có vôi, xem rất đẹp mắt. Phải biết người ta đã tính giờ khắc từ trên cao nhảy xuống như thế, hết mấy tích-tắc đồng hồ thì xuống tới nước, thành ra không có sự nguy hiểm làm thân con heo « quay ».

Thấy vậy, anh Georges Capso có ý ganh gổ và chê là chưa tài, anh khoe mình có thể biểu diễn một cách mới lạ ghê gớm hơn, là mình ăn củm mặc « áo lửa » rồi để cho súng đại bác bắn anh ra ngoài biển. Cuộc làm tròn này mỗi lần hao tốn 8500 đô-la mới làm được. Tội nghiệp! mới một lần biểu diễn thứ như thế, anh Capso bị bắn... gãy hết một giò.

« Sống về nghiệp nào, chết về nghiệp ấy » là sự thường thấy, lại cũng bình như là lẽ tất nhiên trong trời đất vậy.

Một anh cỡi xe máy dầu từ trên đài cao bốn năm chục thước mở máy hết ga cho xe chạy thật mau, rồi cả xe lẫn người nhào đầu xuống dưới một hồ nước chỉ rộng có tám thước vuông mà thôi. Khỏi nói chắc ai cũng biết cách biểu diễn xa cách sự chết chỉ có gang tấc. Bao

hiều lần, anh tài - tử này biểu - diễn tài nghệ cho công-chúng xem đều được bình - an vô sự. Nhưng đến lần chót mới đây, cả xe máy dầu và anh ta không rớt ngay xuống hồ nước, lại nhè mé hồ mà gieo mình xuống chết tốt.

Thật những người chuyên-môn tài nghệ đại khái như vậy không biết sống chết lúc nào mà nói.

Cắt-có là những khi thật nguy-hiểm lại không sao, còn lúc ít nguy-hiểm hơn thì bỏ mình.

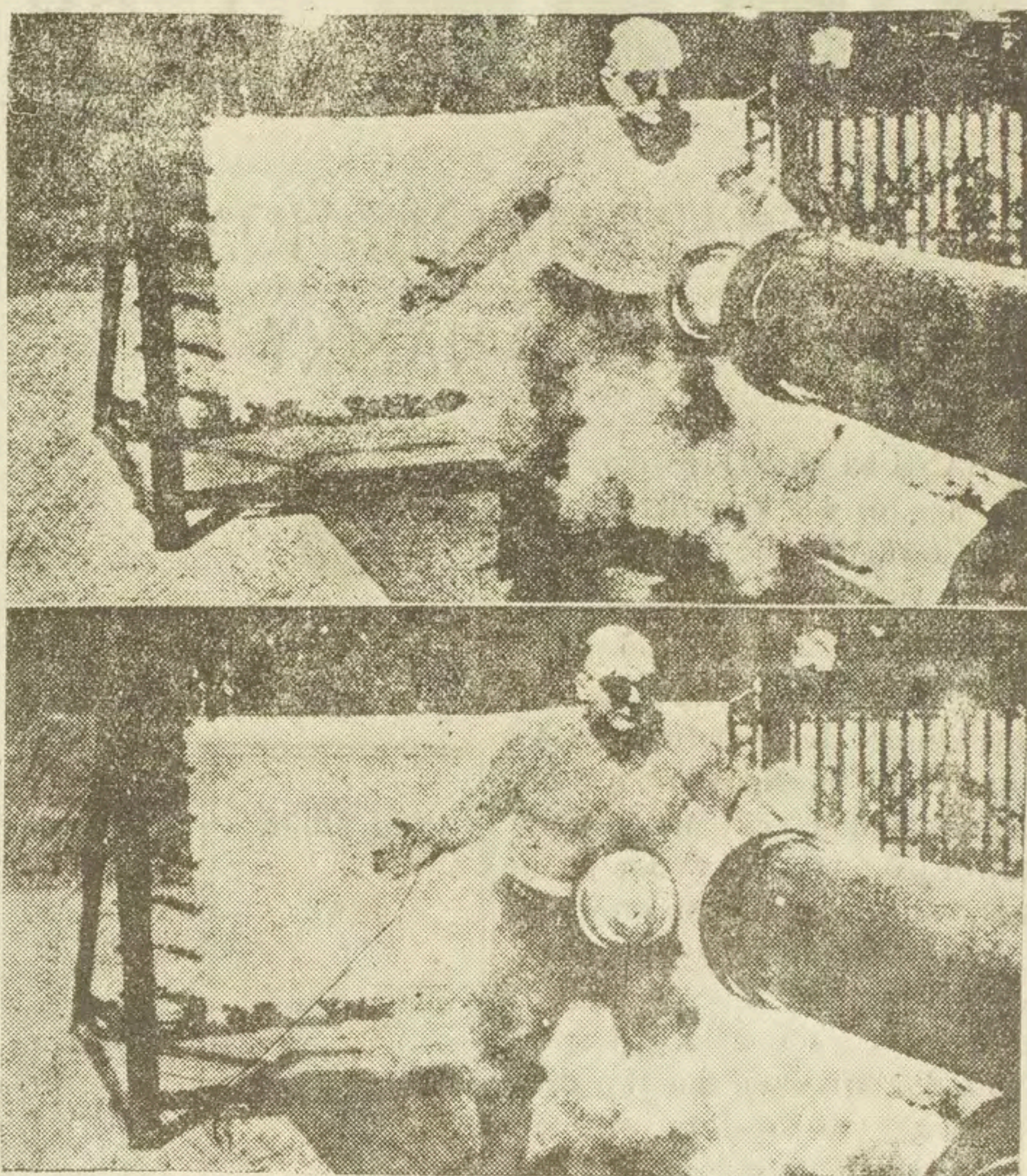
Từ như anh Lorand trải 30 năm nay chuyên nghề cầm dù bay (parachute) từ trên nóc nhà «thọc trời» quảng mình xuống đất mà nổi tiếng khắp Mỹ-châu. Mỗi khi anh ta tới làm trò ấy ở châu-thành nào, người ta kéo nhau đi xem, đông hơn đám hội. Thường ngày, anh nhảy từ trên cao 150 cho tới 500 thước không trầy da tróc vẩy gì hết. Thế mà đến hôm rồi ở trên lầu cao 13 tầng nhảy xuống lại chết, vì cây dù chưa kịp mở ra. Cũng như chuyện anh chàng nổi tiếng là người-chim (l'homme-oiseau) bận bộ áo có hai cánh như con chim, mấy trăm lần thực-nghiệm khoe tài, từ trên mấy bay phóng mình xuống, cặp cánh đều mở ra để đưa anh ta xuống mặt đất bình an. Nhưng tới hồi đầu năm nay ở Mỹ sang Pháp để biểu-diễn ở phi-trường Vincennes cho công-chúng xem, số phần anh ta đến ngày cùng tận rồi, cho nên ở trên mấy bay rớt xuống một đồng, nát đầu đập xương, chỉ vì cặp cánh không chịu vàng lịnh mở ra như mọi ngày.

Đó là một vài lệ-chứng mà thôi, ngoài ra còn thiếu gì cách «khoe tài kiếm ăn» khác mà cách nào cũng hy-sanh tánh mạng, cũng giốn cột với thần chết, nói ra không cùng.

Ái bảo những người ấy là tài giỏi, chúng tôi bảo họ chỉ vì miếng bánh-mì và tánh háo danh háo thắng mà phải liều rẽ sanh mạng đó thôi.

GIÓN VỚI THẦN CHẾT !

SÚNG THẦN CÔNG BẮN NGAY GIỮA BỤNG MÀ KHÔNG CHẾT



TỘI nghiệp cho người đời nay, vì miếng bánh mì và cũng vì cái hư-danh, người ta thường phải chơi giốn với ông thần Chết một cách rất gần. Độc-giã thứ ngó tấm hình trên đây, tưởng là giả nghệ, nhưng chính là chuyện thật. Muốn cho lạ đời, người xứ Đan-mạch (Danemark) này đã tuyện tập được một cách làm trò với súng thần-công. Lão — vì sự thiệt là người đã già mà còn háo thắng khinh-sanh mới kỳ ! — đứng trước miệng súng thần-công chừng 10 thước, để cho súng khạc viên đạn ra trúng giữa bụng, lão lấy hơi phình bụng ra đỡ lấy viên đạn mà không chết chóc hay đau đớn gì cả.

Phải biết viên đạn bằng gang, lớn hơn trái bưởi và nặng hai ba chục cân chớ không phải vữa. Cột như là phải phình bụng ra để đỡ lấy viên đạn cho ngay, nếu để nó tọc qua một chút, là đủ mềm xương rồi đời.

Lúc này chớ chỉ nước Tàu có chừng năm mươi ngàn lính học được cái thuật «chịch» đạn thần-công như vậy thì Nhứt-bồn lo lắm, chớ phải chơi sao !

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

AU CHIC - SAIGON

Tiệm may Âu phục ở đường Amiral Coubert n° 25 chủ nhân là TRẦN MÃN, là một tiệm may kỹ lưỡng đúng mode 1937 vậy quý ông quý thầy đến đó may một lần thì rõ

TAILLEUR AN-THANH

132-134, Bd Albert 1^{er}, Dakao

Mới lại — Mới lại — nhiều thứ hàng rất đẹp
May khéo — Giá rẻ

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN-HOA
110, RUE LAGRANDE

SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES THEU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP

Các thú' thuốc
kinh nghiệm
lâu năm của
HỒNG KHÊ
DU'ỢC PHÒNG

88, Route de Hué

HANOI

ĐIỀU KINH
DƯƠNG HUYẾT
SỐ 27

Thuốc **DƯƠNG HUYẾT ĐIỀU KINH** số 27, các bà các cô thấy kinh nguyệt không đều khi tới khi sut, tháng ít tháng nhiều, hoặc 2, 3 tháng mới có một lần, có rồi hết, hết rồi có tanh hôi khó chịu, khi có kinh đau bụng nhức đầu chóng mặt nhức môi tay chân mặt vô mình gây hãy dùng thuốc **DƯƠNG HUYẾT ĐIỀU KINH** số 27 Hồng Khê thì khỏi, ăn ngủ được, khỏi các bệnh, da mặt hồng hào lại tăng thêm vẻ đẹp và giúp các bà các cô mau có thai nghén ; mỗi chai giá 0 p. 50 uống được 4 ngày.

THUỐC ĐAU
DA DÀY
BAO TỬ HỒNG KHÊ
nhân Phật Bà 12 tay

1* — Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thắt lưng, ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua, có khi đau quá nôn cả thức ăn ra, hề ợ hay đánh trung liên thì đỡ, như thế thì gọi là đau **DA DÀY** (đau bao tử). Các chứng bệnh kể trên đây đàn ông, đàn bà, trẻ con thường hay mắc phải nên dùng thuốc **Hồng Khê nhân Phật Bà 12 tay** thì hết ngay.

THUỐC
L Ậ U
HỒNG KHÊ SỐ 30

là môn thuốc chữa bệnh đau **L Ậ U** rất hoàn toàn, vậy quý ngài lưu ý, chữa khỏi các bệnh đau **L Ậ U** mới mắc, hoặc lâu năm, đái rắt, có mủ, có máu, nước tiểu có vẩn (filaments) và gouttes matinales đầu nặng nề thế nào quý vị hãy dùng thuốc **L Ậ U HỒNG KHÊ** sẽ thấy công hiệu ngay, không hại sanh dục, không kỵ thai, thì quý vị được chắc ý rằng thuốc không có lẫn chất độc.

THUỐC
BỎ A-PHIÊN

Quý ngài muốn tìm thuốc **BỎ A-PHIÊN**, xin nhắc lại thứ thuốc **NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN** là một môn thuốc do người đã bị bệnh nghiện nặng chế ra, để tự mình chữa lấy mình, nên chỉ cách chế luyện rất công-phu giúp cho người bệnh bỏ một cách rất dễ dàng không sanh ra chứng bệnh gì khác, không mất sức ăn ngủ được.

Thấy mấp mạp, thêm nặng cần ngay, giá từ 0 p. 50, 1 p. 00, 1 p. 50.

Tổng đại lý Nam-kỳ là nhà buôn **ĐỨC-THẮNG** 146-148-150 Bđ Albert 1^{er} Dakao (Saigon) là một nhà bán thật nhiều áo chemisette Maillcroisé đủ màu, giày bốt trắng, semell caoutchouc có gót, hiệu « con sấu » kiểu đẹp đi rất nhẹ nhàng và bền bỉ mà giá lại rẻ. Saigon có bán lẻ tại cô Nguyễn-thị-Kính, Vũ-Lai 303, Paul Blanchy Tânđinh, Photo Hà đống 16, Bđ Delanoue Cánhơn, và khắp nơi có đại-lý các thứ thuốc **Hồng-Khê** và thuốc **Bỏ Á-Phiên** **NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN**.

đời cách-mạng của PHAN bội CHAU

II.- RA THĂM HOÀNG-HOA THĂM RỜI VÔ NAMKỖ

THÁNG ba năm Quý-mão, tôi tìm tôi yết kiến Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề điện hạ ở Huế, tỏ bày việc lớn.

Kỳ-ngoại - hầu hơn hờ nói: Lâu nay tôi vẫn nuôi cái chí lớn đó. Ngặt vì từ lúc Hồ-quý-Châu và Nguyễn-thụ-Nam là hai bạn đồng chí của tôi qua đời đi rồi, tôi để ý tìm kiếm mãi, nhưng chưa gặp được ai có thể nói câu chuyện ấy với mình. Nay các ông không từ xông pha muôn dặm, vì chỗ thịnh-khí với nhau mà tìm đến tôi, tôi xin vui lòng hy sanh tất cả mọi sự, đề cùng các ông nắm gai nếm mật, nếu có thể báo-đáp quốc-án trong muôn một, dầu tôi có phải tan thân mất xác tôi cũng vui.

Rồi Kỳ-ngoại-hầu cùng tôi và hai ông Lê Đăng đi vô Quảng-nam, hội họp các đồng - chí ở nhà ông Nguyễn Thành trên núi.

Chúng tôi bí-mật bàn tính các việc, cùng tâu Kỳ-ngoại-hầu lên làm hội-chủ, và giao công việc của đảng từ hai tỉnh Nam Nghĩa trở về Nam cho ông Nguyễn Thành gánh vác, còn từ hai tỉnh Bình Trị trở ra Bắc thì tôi đảm-nhiệm.

Liên tháng 6 năm đó, tôi trở về Nghệ rồi thẳng đường ra Bắc - kỳ dạo chơi hơn 10 tỉnh, lén sắp đặt việc đảng và tìm bạn đồng-chí.

Rồi tôi lặn lội lên miệt Yên-thế, tôi đồn Paô-xương để yết-kiến Hoàng tướng - quân Hoa-Thám.

Hoàng tướng-quân vốn là tay cứng trong đảng cần - vương xứ Bắc-kỳ. Từ lúc ông Nguyễn Bích tử trận, ông Nguyễn-thiện-Thuật chạy sang Tàu thì đảng cần-vương Bắc - kỳ tạc rã. Dạy có Hoàng tướng - quân một mình chiếm giữ miền núi tỉnh Bắc-giang, chống cự với Bảo - hộ đã ngoài 10 năm. Người Pháp chia cắt miệt rừng cho tướng-quân cai-quản để cùng tướng - quân giảng hòa. Người trong nước ta từ dân bà con trẻ, chẳng ai mà không nghe tiếng tăm của Hoàng Hoa-Thám lừng lẫy.

Từ hồi nào tôi giờ tôi mới được bước chân vô trong đồn trại này là lần thứ nhất.

Tôi nhớ lúc đó mừng 8 tháng 8 năm Quý - mao. Cùng đi với tôi một chuyến là hai ông Kiêm-phong Nguyễn-Cừ và Cao điền Nguyễn-Điền.

Hai ông này ở chờ ngoài đồn, chỉ có mình tôi vô trong.

NGŨ DUNG
VUA
ĐỒNG-KHÁNH



Rủi nhăm lúc Hoàng tướng-quân đang mắc bệnh nặng, không thể cùng tôi hội - đàm được. Nhưng tướng - quân sai người con trưởng là Cả - Trọng và hai viên ái-tướng là Cả-Dinh Cả-Huỳnh, tiếp đãi tôi vui vẻ tử tế.

Tôi ăn ở trong đồn 11 ngày, thổ lộ hết tâm-sự mình rồi mới đi.

Đang ở Bắc-kỳ từ đó mới tổ chức lại.

Tháng 10, tôi trở vô Kinh, báo-cáo việc đảng cho Hội chủ hay. Hội chủ nói với tôi:

— Nam-trung vốn là khu đất của tiên-trào gây dựng mỡ màng, xưa dức Cao-hoàng nhờ đó mà khôi phục rõ ràng nghiệp cũ.

Lòng người nhớ cũ rất nhiều. Tiên-sanh nên vào một chuyến, chắc có ảnh hưởng không phải nhỏ đâu.

Thế rồi trung-luân tháng 12 năm Quý-mão, tôi lên đường đi vô Nam.

Cuối tháng chạp, tàu đến Saigon.

Qua tháng giêng năm Giáp-thìn, tôi đi Châu - đốc: Hà - tiên, tìm thăm các hào - kiệt ở Thất-son. Lại đi dạo khắp các tỉnh Cánh-thơ, Vĩnh-long, Sade. Nhơn dịp, thăm viếng cả những chỗ dấu xưa vết cũ của hai cụ Nguyễn-Huân, Trương-công-Định; trong ý mong mỗi may ra mình có gặp gỡ được sự gì hay chăng?

Nhưng tôi đi chuyến này, gặp được sự hay rất ít. Thật tôi không ngờ...

VII.— LU'U-CẦU HUYẾT-LÊ TÂN - THU'

THÁNG 3 năm Giáp - thìn, ở Nam-kỳ trở về, tôi lại ngụ ở Huế. Thỉnh thoảng lo tính một chuyện như cách vẽ rằn thêm chơn. Đó cũng là một việc quan-hệ về lịch-sử tôi nên nói.

Nguyên lúc vua Đồng-Khánh được lên ngôi rồi, hai nước Pháp Việt sửa soạn vô tờ điều ước cũ. Bây giờ cắt riêng từ Thanh-hóa vô nam, Bình-thuận ra Bắc, gọi là Annam, thuộc về Pháp-quốc bảo - hộ. Then chốt của Chánh-phủ Bảo-hộ ở trong

tay ông Trú-Kinh Khả n-sử nắm giữ. Ngoài ra những thực-quyền về việc binh việc tài, còn bị quan lại đều người nước mình. Người Pháp chỉ xem xét sai khiến mà thôi.

Tôi suy nghĩ nếu như công việc mình tính làm đây mà được bọn người trong quan - trường giúp ngầm, tất là dễ dàng nên việc.

Song, tôi suy đi nghĩ lại bọn làm quan là hạng ta n thường, e mình khó lòng mưu tính với

họ, mà rủi mưu tính với họ không xong, thì có tai họa xảy đến cho mình ngay.

Tuy vậy mặc lòng, chủ ý ta là nười đã quyết hiến thân cứu quốc thì dầu cổ mình, tánh mạng mình, đều có thể hy-sanh không xá kể gì, vậy thì con đường họa phước lợi hại ta cứ dấn mình vào mà đi, chớ còn chần chờ trốn tránh nữa sao?

Tôi bèn quyết kế tìm cách vận-dộng các quan.

Lúc ấy tôi có tiếng hay chữ vang dậy chốn kinh-dô, nên chỉ phần nhiều cụ lớn trong trào muốn được tôi ra vô môn-hạ các cụ.

Tôi liền viết ra một cuốn sách nhan đề là «Lưu-cầu Huyết-lê Tân-thư». Trong đó tôi tả rõ những cái thãm trạng thành tan nước mất, những nỗi xấu xa đồi-chứa làm tôi. Lại nói đến dân-trí phải gặp mở mang, dân-chí nên gặp bồi-dưỡng, đề làm nền tảng cho việc cứu quốc v.v. Cuốn sách này gồm có mấy muôn ời nói.

Tôi ôm sách tới ra mắt các cụ lớn, như cụ Đồng-các Nguyễn-Phảng, Công-bộ Đào-Tiến, Lê bộ Hồ Lê, Lại-bộ Nguyễn Thuật v.v.

Các cụ đều khen lời tôi nói sảng, và ngấm cho ý kiến tôi bày tỏ là đúng, nhưng thũy chung các cụ chẳng dám nói rõ ý mình ra sao hết.

Loanh quanh hết mấy tháng rường như thế, rồi sau tôi biết rõ bọn này mình không cậy nhờ được mà trông. Ruột gan của họ, chỉ biết có sự phú quý của thân họ, nhà họ. Trước việc thì họ chỉ ngồi ngó thành bại, sau việc thì họ lựa sống theo chủ-đạo. Nay ta mạo-hiêm nơi họ, thật không có chỗ nào trông cậy họ được. Tôi luống thẹn mình không có trí sáng, chẳng có tài làm cho họ sợ, đã biết gặt đầu, rồi cần nghị càng ăn năn trước kia loanh tơ tưởng lợi - dụng quan-trường thật là bà láp.

Nhưng việc này chẳng phải ta không có kết quả gì.

Sau khi «Lưu-cầu Huyết-lê Tân-thư» ra đời rồi, các chí sĩ lần lượt tron kinh-dô, đều rõ biết ruột gan tôi ra thế nào. Ví dụ như ông Phan châu Trinh và ông Trần-quý-Cáp — về sau vì lợi ái quốc mà bị tù, chết chém — lúc này làm quen thân mật với tôi, ấy chính là nhờ cuốn «Lưu cầu Huyết-lê Tân-thư» giới thiệu tôi vậy.

(Kỳ sau tiếp)

XIN GIỚI THIỆU

TRƯỜNG TƯ HỌC

ĐẠO THẠO VỸ

32-34, Roland Garros

Dạy từ lớp nhứt trở xuống. Thầy giáo toàn là bậc mô phạm chuyên môn. Ai có trẻ nhỏ nên cho học trường này tấn tới mau lắm

Các nhà thể thao xư danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngân Lợi, và chiến tướng hội, Jean Comte đều có dùng :
TONIKOLA
— Vua Thuốc Bỏ —
Ai cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay vô cùng. Có trữ bán ở các hiệu bào chế thuốc tây ở Saigon, và lục tỉnh, nhứt là ở :
Pharmacie Dakao
106, Bd. Albert 1^{er}
Là nơi phát ve nhô Tonikola để giúp anh em thí nghiệm thử

SPÉCIALISTE

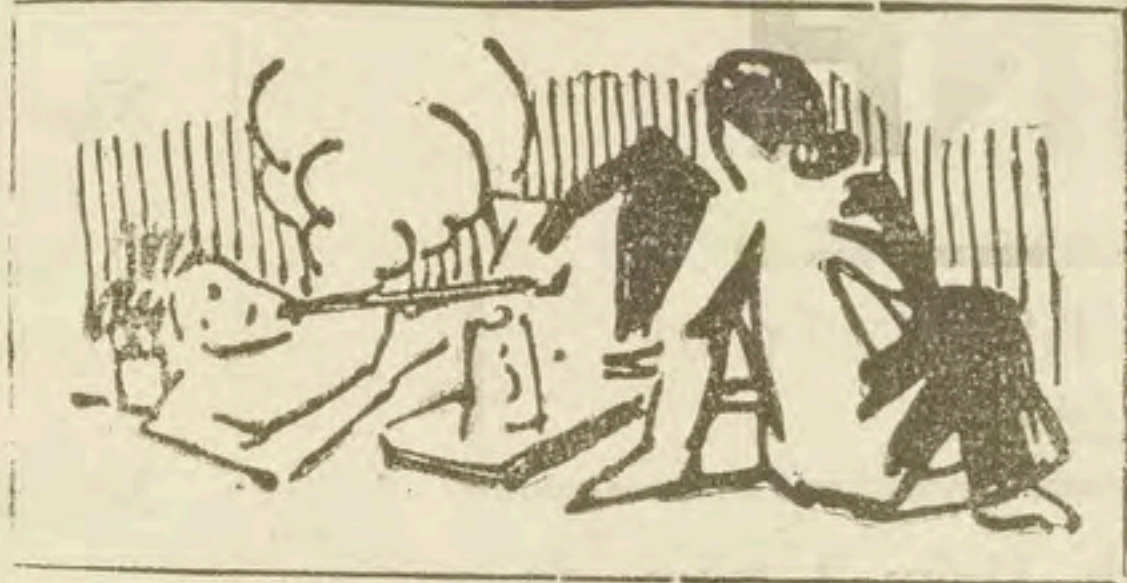
105, Bd Albert 1^{er} DAKAO

Bồn tiệm chuyên may cắt các thứ Chemises và Pyjamas rất đúng mode. Quý ngài đời gót lại một lần xem sẽ được thấy nhiều kiểu rất hợp thời và vừa ý

CHỦ NHÂN KÍNH CAO

KHÔNG GHIỀN...

CÓ THỂ VIẾT VĂN ĐƯỢC KHÔNG ?



NẾU ai đã từng có để ít nhiều dấu chân, vết xe ở các châu-thành lớn như Hanoi, Saigon và, hơn nữa, có thêm cơ hội làm quen hay gặp gỡ những nhà làm văn, viết báo ở những nơi đó thì chắc đã nhận thấy rằng: phần đông các nhà buôn văn bán chữ có thanh-danh ở trên văn-đàn đều là ghiền cả.

Ông thì làm đệ-tử của ã Phù Dung. Ông thì làm môn-đồ của chàng Lưu-linh. Lại có ông thì phụng thờ cả hai vị...

Lạ chưa? Thuốc với rượu thuốc giờ vốn là những vị thuốc độc khiến cho người đời văn phải xa lánh mà sao bọn người có học và đầu sỏ đi nữa, cũng tiêu-biểu cho đám sĩ-phu trong nước, lại cam thân đeo đuổi kết bạn với chúng?

— « Cái lỗi đó, thưa các ngài, « không phải tại người mà tại ở « hoàn - cảnh và chức - vụ gây « nên. »

Tại hoàn-cảnh?— Tuổi trẻ là cái tuổi cần hoạt-động. Sau những giờ làm việc của mỗi ngày, chúng ta thường có được rất nhiều thì giờ nhàn rảnh. Nếu phải chi sanh ở các nước văn-minh, chúng ta đã để thì giờ nhàn rảnh đó mà lui tới các thư-viện ở rải rác đường nà, cũng có, đi nghe các nhà học-giả diễn-thuyết tại các hội-sở, các học-đường, hay là đi dự những buổi thảo-luận của các công-đoàn, các chánh đảng. Nhưng ở nước ta, các cuộc vui có ích đó đều không có. Lại những trò chơi cũng không có chỉ dành cho người trí thức « chơi » được!

Bởi vậy, trách nào mà các bạn trẻ không giết thì giờ ở các tiệm hút, quán rượu!

Còn tại chức - vụ? — Ở Pháp hay ở Đức, mỗi người, mỗi gia-tình hoặc mỗi đoàn thể là có thể trở nên cái đầu-đề cho nhà văn, vì sống dưới chế-độ cá nhân (*régime individualiste*), đời mỗi người hay mỗi gia-đình là một cái thế-giới riêng.

Lại ở những xứ nói trên này, những cảnh sông rộng, núi cao, cây cỏ ngoạn mục, nhà cửa đồ sộ cũng giúp cho các văn-nhơn gợi được nhiều mỹ cảm để sản-xuất ra nhiều giai-tác, danh phẩm nữa.

Song trái lại ở nước ta, vì sống ở dưới chế-độ tộc-trưởng (*régime patriarcal*), trăm nhà như một, cái đời sống của ông cũng như của tôi, không có chi là lạ cả. Lại những cảnh vật xứ này thì khô khan và cộc cằn không gợi cho nhà văn được cảm-tưởng gì thanh-cao hay khác lạ! Bởi vậy chúng ta phải đi tìm « *yên sĩ phi li thuận* » ở nơi đi mây về khói hoặc chốn trà đình tửu điếm.

NHƯNG chúng ta chờ vội tưởng rằng chỉ có ở nước Nam là các nhà văn thường mắc những « bệnh » trên này.

Bệnh « nhậu » với bệnh « hút » đã hầu thành như những bệnh chung của con nhà văn, dầu nhà văn đó ở đông hay ở tây và dầu họ ở về cổ thời hay ở về hiện-đại.

Thì đó, nếu đã đề ý tôi văn-học-sử của Trung-quốc, chúng ta chắc đã thấy cái bọn « *thất hiền Trúc Lâm* » còn « nhậu » gặp mấy những nhà thi-sĩ Ng-khắc-Hiếu và Đoàn-tư-Thuật (tác-giả cuốn *Tỳ-Bà*, một cuốn truyện bằng văn rất có giá-trị về văn-chương và mỹ-thuật) của ta. Trong bọn thất hiền, có ông « nhậu » tới nỗi không bao giờ rời be rượu và lạ hơn nữa, đi tới đâu cũng sai đầy tớ mang thùng cốc đi theo để phòng rủi có bị chết đã có người sẵn sàng chôn cất cho.

Đó là ở Đông-Phương.

Còn ở Phương-Tây?

Cũng như các nhà danh-sĩ ở Đông-Phương, các nhà văn ở Tây-Phương cũng thường mắc những « tật » đã nói trên này.

Theo như những truyện thuật về đời riêng của các nhà văn ở Pháp, nhà thi-sĩ Musset mỗi khi muốn tìm nguồn thi hoặc nguồn văn là phải đặt mình trước ve rượu mạnh absinthe và hộp雪茄. Nếu không dùng hai món này, nguồn văn của thi sĩ như bị bế tắc vậy!

Nhưng chỉ dùng hơi « men » và thuốc tây để gợi cảm tưởng như tác-giả cuốn « *Confessions d'un enfant du siècle* » cũng chưa lấy gì làm quá đáng!

Còn tệ hơn, nhà tiểu-thuyết tá-chiên khét tiếng De Maupassant mỗi khi viết một bài văn hoặc soạn một cái đoản-thiên

tiểu-thuyết còn dùng đến cả morphine và haschich (cũng như thuốc cần sa ở Nam-vang) thì mới tìm được những ấn-tượng (*images*) xác thiết và phò-diễn lời văn được dễ dàng.

Rồi cho đến nhà văn-hào trứ-danh Victor Hugo cũng vậy: mỗi khi viết là phải bận đầu màu-màu khiêu-khích—nhậu cho đã thèm và ăn những vị rất cay, gắt mới có thể sai khiến được cây viết.

Ngay hiện giờ, có nhiều danh sĩ ở Pháp — mà chúng tôi không tiện kể tên ra đây — còn ghiền đến cả thuốc-phiện trắng (*cocaine*) và thuốc-phiện nâu, dầu ở Paris, người ta rất nghiêm trị những kẻ buôn và người dùng những vị thuốc độc đó.

SONG giữa lúc mà phần đông các nhà văn ở Đông cũng như ở Tây đi tìm nguồn thi và nguồn văn ở những sự khuê-khích nhơn-tạo (*excitations artificielles*) thì có hai nhà văn-hào có tiếng và ở Pháp và ở đây đã đứng ra phản-động cái trào-lưu trên này và như có ý báo cho mọi người biết rằng: « *Không, ghiền văn có thể viết được văn...* »

Thiệt vậy, nhà văn-hào thứ nhứt ấy không ai khác hơn là nhà tiểu - thuyết trứ - danh Alexandre Dumas fils.

Theo như lời thuật của bác-sĩ Victor Pauchet, một nhà giải-phẫu-học khét tiếng ở Pháp và mới tạ thế năm ngoài đây, nhà văn Dumas — vì sanh-trưởng ở một gia-đình mà các văn-hữu của cha là Alexandre Dumas père thương tới lui và lại ưa rượu trà, ghiền hút — đã nhiễm cái tật hút thuốc không ngừng ngay từ thuở còn thanh-niên.

Nhưng chỉ có những buổi ghiền đầu là nó làm cho Dumas fils tiên-sanh mơ màng và sẵn được ít nhiều văn-phẩm thôi. Đến sau thì, trái lại, bệnh ghiền hút đã chẳng giúp ích cho sự tư-tưởng của tiên-sanh mà còn làm cho « *lấp* » cái nguồn văn đi và, tệ hơn nữa, lại còn làm đau, tiên-sanh nữa là khác.

Có lúc, bởi hút thái-quá, tiên-sanh bị đau thần-kinh và điên điên đến nỗi muốn giết cả cha nữa.

Mãi về sau, nhơn tính cơ được đọc một cuốn sách thuốc phân tích những chất độc trong thuốc tây, tiên-sanh mới tỉnh-ngộ mà đoạn-luýt với bệnh ghiền. Đồng thời, cho được lấp cái khoảng trống gây nên bởi sự bỏ hút, tiên - sanh mỗi ngày

bỏ ra hai giờ bơi, lội, chạy, nhảy.

Không mong mà nên, sự vận-động mỗi ngày đó đã khôi phục lại cho tiên-sanh cái tinh thần minh-mẫn khi trước và giúp cho tiên-sanh từ đó về sau viết văn được một cách đã mau lẹ mà lại còn phong-phú vô cùng.

Ngoài ra, như một người tự phụng ở về cổ-thời La-Mã, tiên-sanh lại còn ăn-uống thanh đạm và không khi nào dùng đến rượu trà hoặc vị gì chua, chát có hại đến sức mạnh.

Ấy, chỉ nhờ có cái phương sách « *thao-luyện mỗi ngày và ăn uống thanh-dạm* » mà nhà tiểu-thuyết có tiếng ở Tây-Phương đã chẳng những cách-mạng được bệnh ghiền hút mà còn gây cho cái nguồn văn được dồi dào nữa.

CÒN nhà văn thứ hai? — Chính là một nhà văn Annam mà nhà văn ấy lại không ai khác hơn là ông Nguyễn-văn-Vĩnh, người đã có công lớn với báo-giới cũng như với văn-giới ở nước ta.

Chẳng những là tên linh tiên-phong trong trường-văn-làng báo và lại là người đã sáng lập ra lối văn nghị luận cho báo-chí, Nguyễn tiên-sanh còn khác người ở nơi viết và dịch nhiều hơn hết trong các nhà viết văn làm báo ở xứ này, tuy rằng, ngoài những giờ viết văn, soạn báo tiên-sanh còn phải hoạt-động về chánh-trị và dự vô những hội-đồng dân-biểu hoặc những hội nghị lý-lại.

Điều đáng khen hơn hết là tuy viết rất nhiều nhưng tiên-sanh đã biệt-lập ra được một văn thể linh-hoạt, dĩnh-ngộ, chua chát không dài lượt-bượt như lối văn của nhà nho mà không cụt ngắn ngô nghê như điệu viết của mấy nhà văn tưởng tượng viết theo văn pháp và cú pháp tây.

Bởi thấy tiên-sanh có cái văn tài lỗi lạc như vậy, chẳng những người ở ngoài văn giới, ngay những người lấy văn-chương làm sự-nghiệp cũng phải lấy làm lạ mà tự hỏi: « *quái! thì giờ có hạn mà sao tác phẩm của tiên-sanh lại sản xuất được vô hạn như vậy?* »

Nhưng các bạn chờ vội nóng. Một sự tình cờ sau đây đã giúp chúng tôi để đáp câu hỏi trên này.

Đã ba năm nay, nhơn gặp dịp Nguyễn tiên-sanh vô Nam dự Đại-Hội-Nghị nhóm ở Saigon, chúng tôi được cái vinh-dự cùng Nguyễn Quân thơ thần ở trước bển Lang-Tò trong một đêm hè nọ.

Sau khi đã cùng nhau chán chường đàm-luận về thế - cổ nhơn-tinh, chúng tôi, vì tánh tộc-mạch, có gắng hỏi tiên sanh: « *tuy đã cao-niên và lại còn mắc bận về công kia, việc nọ bận bịu mà sao tiên-sanh vẫn còn thì-giờ chủ-trương hai ba tờ báo và nhứt là mỗi ngày « *sản* » ra đến 5, 7 cột báo nữa?* »

— « *Cách làm việc của tôi, Nguyễn tiên - sanh từng thẳng đáp, chẳng những khiến cho những người chưa quen phải lấy làm lạ mà cho đến có nhiều bạn*

quen thân tôi rồi cũng ngạc nhiên nữa. Thiệt vậy, chẳng những mỗi ngày phải trông coi, soạn bài cho hai ba tờ báo tây lẫn nam, tôi còn phải để thì giờ vận-động công kia việc nọ và, khổ hơn nữa, xài phí mất nhiều thì giờ vào việc giao-tế.

« *Nhưng đầu phải tiêu phí hết ngày giờ vào những việc đã nói trên này, tôi vẫn còn cố rán, vì vốn lấy cái thú đọc sách làm cái thú có một không hai ở đời, đọc hết thấy những sách về xã-hội hay chánh-trị mà các nhà xuất-bản ở Pháp gửi qua cho tôi mỗi tuần. Bởi vậy, có lần, một người bạn thân của tôi vừa mua được cuốn sách nhan đề là « *La technique du Coup d'Etat* » ở các hàng sách bên này, thấy cuốn sách đó có nói đến nhiều cái bí-thuật của mấy tay chánh-trị phương này, liền đem đến cho tôi coi thì ông bạn đó đã bị chúng hững thấy tôi là độc-giã của nó trước ông ta đã trên một tháng rồi.*

« *Thấy tôi làm được nhiều việc như vậy, có người quá khen cho rằng vì tôi có thiên tài. Sự thiệt chẳng phải vậy. Một người chỉ thông-minh ở bậc trung cũng có thể làm được như tôi nếu người ta chịu rán theo cho đúng 3 điều kiện sau này: 1°— Chia việc làm cho có trật tự; 2°— Mỗi sáng chụm 5 ngón chân đi lại trong sân độ chừng 15 phút, hoặc tập dượt một môn thể-thao khác; 3°— Tránh xa cái hại gây nên bởi sắc-dục.*

« *Nhờ ngày nào cũng làm như trên này mà nay, đã gần 60 tuổi, tôi vẫn ham làm việc như lúc còn tráng thời, tuy mấy năm nay tôi lại còn phải lo giải-quyết những nọ-nân nó thắng sức mình hoài...* »

CỜ theo như hai nhà văn trên này, muốn cho nguồn văn được dồi

dào, chúng ta chỉ cần thao-luyện lấy sức mạnh mà ừ nay chẳng cần phải dùng đến sự khuê-khích nhơn tạo như trước nữa, nếu chúng ta không, uốn một ngày kia nó-lệ cho điều thuốc hay chén rượu là những thuốc độc nó sẽ làm bại *asirc* người mà còn làm tổn đến *giác* người nữa.

Bởi vậy, từ giờ trở đi, nếu có qua quán rượu tiệm hút, các bạn trẻ phải can-đảm nhận rằng chẳng qua để đáp tiếng kêu của thị dục.

Cho được thành thiệt với mình và người nữa, chúng ta đừng thêm che mình bằng sự lập đi nhắc lại cái câu sáo đã dùng có cả ngàn lần: « *Có ghiền, mới tìm được nguồn văn!* »

ĐÌNH-NAM

Nài cho đăng

Savon niều PHỤNG-HOÀNG

Bọt nhiều, ít hao, không mục đổ, Giá rẽ.

Là bốn cái đặc-sắc của nó. Phải nài cho đăng savon Phụng - Hoàng. Cần nài đủ đại lý.

— Savonnerie PHENIX: —

139, Rue des Marins 139 CHOLON

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHANH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lĩnh sủa đủ hiệu đồng hồ,
Chuyên môn sửa compteur
xe hơi, máy chụp hình và
máy đánh chữ v. v.

NHỚ LẠI ÔNG KỲ-DỒNG NƯỚC NAM

PHÉP TÀNG HÌNH

VỚI khoa-học đời nay càng ngày càng tiến tới, những sự quái lạ trong Tây-du Phong-thần, mà người ta cho là đặt bày láo xược, thì nay lần hồi xuất hiện ra sự thật hết.

Thì Thăng-thiên là máy bay, độn thủy là tàu lặn, Thiên-lý-nhân là Télévision, Thuận-phong-nhĩ là Téléphone, Radiophonie chớ gì?

Phép Tàng-hình của cổ-nhơn bấy lâu thất truyền, giờ có một nhà khoa học nước Áo mới phát minh ra.

Ấy là một sự thật hiển nhiên, từ tháng 5 tới tháng 7 vừa rồi, mấy chục muôn người ta đi xem cuộc Triển-lãm Vệ-sanh (Exposition de l'Hygiène) ở kinh-thành Vienne được thấy rõ ràng. Chẳng những tàng hình đồ vật mà thôi, lại tàng hình người ta cũng được nữa.

Người phát minh ra thuật lạ này tên là Armand Pinther. Tên họ ông ta sắp đứng ngang hàng với các nhà phát minh danh tiếng xưa nay.

Phương phép tàng hình của ông Pinther là lợi-dụng một cái công hiệu của vật-lý-học (physique) mà nghĩ ra, chớ không giống như ấy cái tia sáng bị mặt đồn đại rùm lên xưa rày, mà sự thật ở đâu chưa thấy. Có lẽ không bao giờ người ta được thấy những tia sáng ấy ra đời.

Hưng ông Pinther nói cách khiêm tốn rằng sự phát minh của ông ta không phải là một hiện tượng kỳ quái gì, và ông chỉ đề nó dùng trong việc quảng cáo và trong nghề diễn kịch hay hát bóng mà thôi.

Ông ta có thể làm phép tàng hình đồ vật hay là người ta, ở trong một phạm-vi hẹp hòi như một rạp hát nhỏ. Những người ngồi xem có thể lại gần bên môn đồ «tàng hình» đó một thước để xem chớ quả thiệt môn đồ vẫn để y chỗ cũ chớ không dời đổi gì, nhưng mà chỉ có cặp mắt chúng ta không ngó thấy nó mà thôi.

Một môn đồ, hay một người,

Một mai, mấy anh chồng dắt gái đi chơi có bị vợ bắt gặp cũng không lo.

sờ-sờ trước mắt mình đó, mà ông Pinther làm phép «tàng hình» nó trong giây lát, mình không ngó thấy đâu nữa.

Thời-gian tàng hình một vật lâu hay mau tùy ý. Nghĩa là muốn làm cho vật ấy chỉ trong nháy mắt tàng hình mất cũng được; trái lại muốn nó từ từ biến đi cũng được. Hơn nữa, nếu muốn làm nó khi hiện hình khi tàng hình đáp đối nhau, y như mấy tấm băng hiệu người ta có đặt đèn điện nhấp nháy kia cũng được nữa.

Lạ như là nhiều món đồ cùng để một chỗ, ai muốn «tàng hình» riêng một món nào thì ông Pinther chỉ «tàng hình» nội một món đó che mắt người ta không ngó thấy, trong khi các món khác vẫn hiện hình như thường. Ông cho khán-giả tới gần sờ tay vào món đồ đã «tàng hình», hoặc cầm cái cây chọc thử vào chỗ để nó, cho biết chắc nó vẫn ở đó y nguyên, nhưng mà con mắt người ta không ngó thấy được mới tức.

Mà trong khi mình sờ eanh tay hoặc cầm cây chọc vào trong khu-vực tàng hình (zone d'invisibilité), thì cả cánh tay và cây chọc cũng bị tàng hình mất, không ngó thấy nữa.

Một vật nào ông Pinther làm cho tàng hình chán rồi cho nó hiện hình lại như cũ, chỉ trong nháy mắt.

Lẽ tự nhiên, ông Pinther giấu kỹ phép lạ này không chịu nói thiệt phương pháp bí-mật ông ra sao. Người ta chỉ thấy ông có một cái máy chạy bằng điện, mà làm phép tàng-hình biến hóa như thế kia, chớ phải ông ta có phép tiên thuật quỷ gì sao.

Ông Pinther hồi trước từng làm sĩ-quan trong quân đội nước Áo, tự nghiên cứu Vật-lý-học một mình. Rồi trải 4 năm cặm cụi tìm tòi về phép tàng

hình. Thêm 2 năm dụng công nữa mới phát-minh thực-hành được như ngày nay.

Nhưng hiện thời ông Pinther nói rằng ông còn gia công nghiên cứu để cho sự phát-minh của ông thêm nhiều điều mới lạ nữa kia. Ông đã gởi đơn khắp các nước Âu-Mỹ để xin bằng-cấp sáng tạo (brevet d'invention).

Mặc dầu ông Pinther đã tuyên bố rằng mình nghĩ ra phép tàng-hình chỉ để dùng trong việc rao hàng và trong nghề hát mà thôi, chớ không chịu để ai dùng về việc cảnh-sát và việc binh. Nhưng một mai phép lạ của ông đem ra thực-dụng rồi, biết người ta có chịu y theo ý muốn đó của ông hay không?

Người ta cứ dùng phép «tàng-hình» có bớt lính tráng để rình mò năm chớp trộm cướp cho dễ. Rồi đến quân-sự, người ta cũng dùng phép «tàng-hình» để che kín quân lính ra trận cho bên nghịch không thấy được mà bắn. Nhưng nếu lúc ấy bên nghịch cũng tàng-hình nữa thì hai bên làm sao thấy nhau gặp nhau mà giao chiến được không biết.

Nhơn chuyện này chúng tôi nhớ lại trên bách-chục năm trước một người gọi là Kỳ-dồng tự-lập đồ dâng ở hai tỉnh Thái-bình Nam-dịnh, nổi lên chống cự Bảo-hộ. Người ta theo đông, vì họ đồn nhau rằng Kỳ-dồng có phép «tàng-hình», nhiều bữa quân lính Bảo-hộ vỗ tới trong nhà để bắt lão mà lão «tàng-hình» mất, không sao bắt được.

Nhưng sau Bảo-hộ cũng bắt được Kỳ-dồng, chính quan Toàn quyền Paul Doumer cho Kỳ-dồng sang học bên Tây, đầu tù-tai, rồi sau tung-tịch ra sao không nghe nói đến. Q. C.

hài hước

Khen ông Nghị
Nghe nói ông vừa trúng Nghị-Viên
Ừ, ông nào phải kể tôi tiền
Tiền cho quan-lại, cho
hương-l
Mất mấy tiền mà được mấy
tiền?

Ăn hàng

Có tiền róc-rách để mà chi?
Kia thịt «rò-ti» nọ lánh-mi.
Chơi «mốt» kim-thời cho
đúng «mốt»
Miếng mời, miếng nuốt, miếng
quăng đi

Học chữ Tây

(Họa bài học chữ nhỏ
của ông Tú-Xương)

Lại có ăn ai cái chữ tây
Ông Còm ông Kiệc cũng nằm
quay
Ước gì đi học làm ông Xã,
Chén rượu mèo bèn đĩa thịt
cây

Thấy người, thương mình...

Như ai âu mới thiệt thầy thông
Tây hỏi gì chẳng, chỉ «uầy!»
«nòng...!»
Đốt-nát nghĩ mình hay nói chữ
Xi-xô khéo những chuyện dài-
dông!

Nhìn ảnh củ

Mới độ nào đầy bộ trẻ trung
Mà nay râu đã mọc lung tung!
Ai về dặn trước cô mày tá;
Khi có hun nhau chớ ngại-
ngùng!

ĐẤU-TIỆP

Muốn đăng trúng mùa
to hãy dùng phân

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đăng
raộng của mình sẽ gặt được lúa
nhiều, và nặng cân thì xin quý
ngài hãy dùng thử phân Tam
Sắc (Agrophos) đảm bảo
kiết thêm huê lợi 50 phần trăm.
Ví dụ năm rồi không bỏ phân
Tam sắc (Agrophos) quý
ngài đã gặt được 100 gia lúa,
năm nay quý ngài có bỏ phân Tam
sắc thì quý ngài sẽ gặt được 150
gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ
2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn «Trường Sanh»,
bảo kiết nếu quý ngài rải phân
tam sắc mà không được kết-
quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho
quý ngài để mua phân ấy lại.
Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino Annamite
TRƯỜNG.SANH
Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —
Téléphone N° 21.088
Cần dùng nhiều nhà đại-lý,
đặc biệt lời to.

BÌNH PHONG-TÌNH LÀ NGUYÊN-NHƠN LỚN GÂY RA BỆNH ĐIỀN

Một vị Bác-sĩ đã nói với những vị
cựu-sinh-viên trường Sư-phạm rằng:
«Bệnh phong-tình là cái nguyên-nhơn
lớn gây ra bệnh điên.» Ông Bác-sĩ
nói rất đúng.

Bệnh phong-tình mà trị không nhầm
thuốc, gốc độc nhập cốt làm cho khí
huyết suy nhược, tâm thần hao kém, não
giác dần dần ngày càng làm cho con
người hóa ra như mất trí. Thời-kỳ ấy
bệnh điên rất dễ mắc.

Muốn kiếm một thứ thuốc hay, trừ
dứt bệnh phong-tình chắc chắn, không
hại sanh dục, khỏi trừ căn, quý ngài
hãy dùng thuốc BACH-ĐỘC-
HOÀN ĐẠI-QUANG. Bệnh nặng
uống ba bốn ve là dứt tuyệt, nhẹ chỉ
uống hai ve. Đây là một phương thuốc
trị bệnh linh-nhiệm, thuốc này trị
được chứng Bạch-đái-hạ đần độn; kinh
nguyệt không đều, khi trời khi
sụt, kinh huyết đỏ bầm, hoặc vàng đục,
nước da vàng mét, dùng thuốc này
thì khí huyết sung túc, kinh huyết
đúng kỳ, không đau bụng, nước da
hồng hào. Một trăm người dùng đều
hết bệnh cả một trăm.

THÔI-NHIỆT-TÀN ĐẠI-QUANG

Trị các chứng cảm mạo, nhức đầu,
ban trái Trẻ em nóng mình, đêm ngủ
đổ mồ hôi, khát nước, quí bà hãy cho
em uống thuốc này, nửa giờ sau em
sẽ mát ngay. Em có ban có trái mà
làm nóng sáng mê man, cho uống
thuốc này nửa giờ sau cũng mát. Quý
ngài nên để sẵn trong nhà vài gói
thuốc này phòng khi nửa-đêm nửa-hôm,
trong nhà có ai nóng lạnh, nhức-đầu
hoặc trẻ em cảm sốt; dùng trong lúc
nửa đêm rất tiện.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG
N° 27 Bd Tổng-Đốc Phương
CHOLON. Télép: 30.055
N° 29 Rue des Cantonnais,
HA NOI. Télép: 805

Những tiệm thuốc và
những nhà Đại-lý Annam
đều có bán đủ thứ thuốc
Đại-Quang, khắp nơi.



nhà vẽ hình
nguyen van khuong
440 QUAI DE LA MARNE SAIGON
TRƯỚC CAFE JACKARDO CHOLON

hình nước thân 05x07x060 màu đen	hình nguyên 0260x0280 màu đen
3,50	9,00

ở xa gọi 9 không tính tiền gọi

AI ĐAU RĂNG ??
nên mua thuốc:

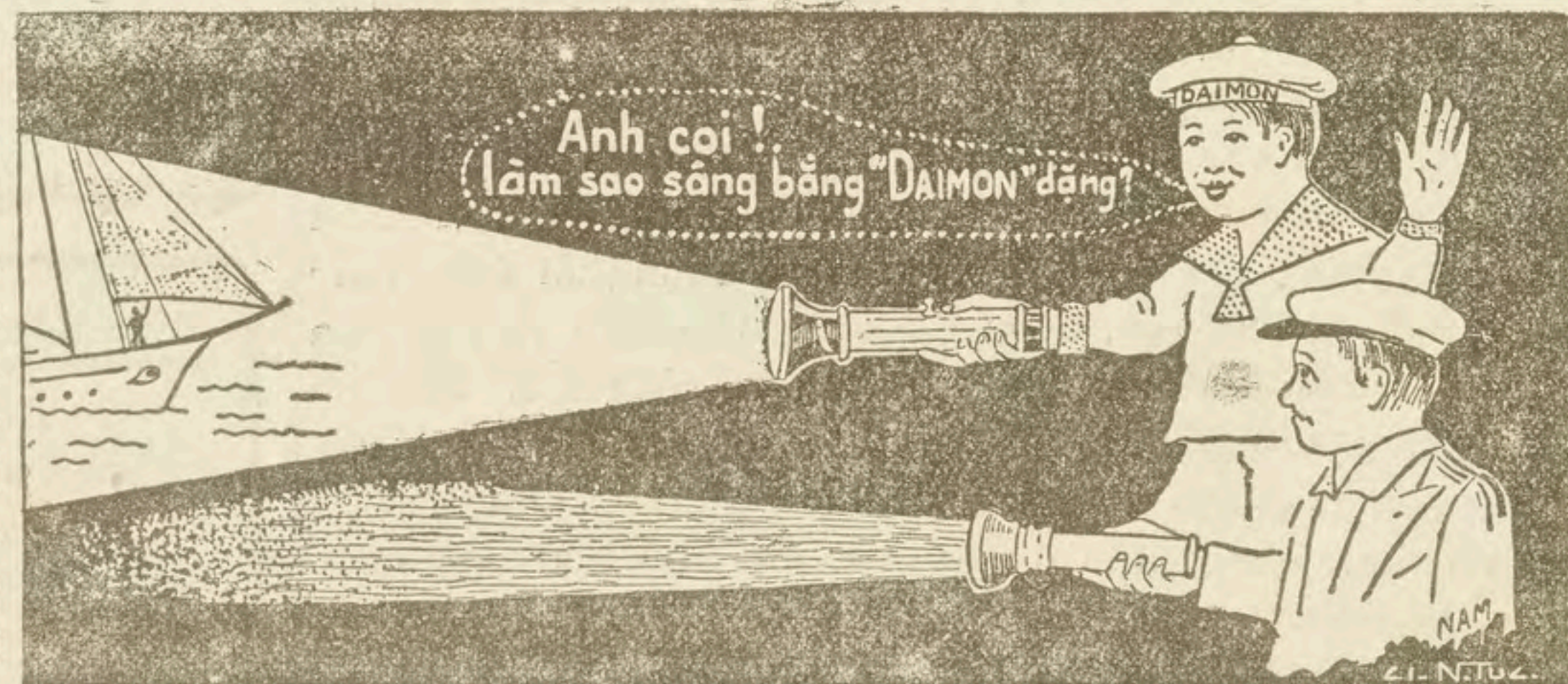
NHA-THỐNG-THỦY

Trị bệnh đau răng (hiệu CÁI RĂNG)
của nhà thuốc
VIỆT-NAM-ĐƯỜNG
N° 23, Quai de la Marne SAIGON
Xử thuốc này thì hết như
liền. Giá lại rẻ. Mỗi ve 0p.20
Trữ bán tại: THÁI-SƠN-QUẢ
Dentiste 58, Bd, Bonard, SAIGON

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG
cũng phải nài cho
đăng hiệu DAIMON
vì rất bền lâu,
đăng đăng lâu.

Cần dùng đèn
là đăng sự
sáng tỏ rõ, mà
nhất là sáng cho
thật xa; thì QUÍ
VỊ nên chọn
DAIMON thì sẽ đăng
vừa lòng và không
uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schröder — SAIGON VINH THAI TRUNG HUNG
DAI-TAN Rue Gia Long à Cholon

VIENG HIEU BA-QUAN

O' CHO' CU

Một nơi mài xoàn rất cổ-cựu và được tin cậy hơn hết ở xứ này

Nói đến những kỹ-nghệ do người An-nam mở mang ra mà được thành công kết quả, chúng tôi tưởng không nên quên nói tới tiệm xoàn mới Ba-Quan ở chợ cũ (Saigon).

Vào lúc mà người ngoại-quốc sang xứ ta chiếm độc quyền về nghề buôn hột xoàn, hột xa-lông xa-phia, thì nay khi đó một vị thanh niên có học thức đột nhiên đứng ra dựng lên một cơ sở làm hột xoàn gọi là « Xoàn mới » để chống cự đặng giữ quyền lợi cho nước nhà. Vị thanh niên ấy tức là ông Ba-Quan năm nay mới được 26 tuổi mà vẫn được xa gần tin nhiệm và quen biết.

Muốn rõ cách thức làm ăn của một vị « lãn - lữ » trong nghề này, hôm vừa rồi chúng tôi có tới viếng tiệm Ba-Quan ở đường Vannier (Chợ cũ) số 58.

Với cái tánh vui-vẻ tự-nhiên, ông Ba-Quan niềm-nữ tiếp rước chúng tôi, mặc dầu ông không biết chúng tôi là ai và chỉ tới làm rộn ông thôi.

Không đợi ông hỏi, chúng tôi liền nhập đề : — Thưa ông, hiệu xoàn ông dựng ra đã lâu rồi chứ và sơ khai vì nhib thể nào mà ông lại có can - đảm thi - thử một cái nghề rất lạ này ?

Có vẻ hơi khiêm-nhượng ông trả lời : — Tôi mở tiệm mài hột xoàn trước hết ở đây, vì lúc đó tôi thấy người mình dám tốn nhiều tiền để mua xoàn ngoại quốc đặng trang điểm. Tôi mới chịu học tập cái nghề này rất khó nhọc đến 5 năm, mục đích để làm ra một thứ xoàn mới chẳng kém gì xoàn tây mà bán ra với cái giá hết sức hạ.

Ngay khi đó, ông liền cho chúng tôi xem vài món đồ bử trang kiêu mới nhận hột xoàn Đức-Quốc (thứ xoàn mới này chỉ có tiệm ông bán mà thôi do tay ông và những học trò của ông mài ra). Các món đồ rất khéo-léo kỹ-lưỡng, hột chiếu rất lạnh, mà đặc sắc hơn hết là cặp hột hoa tai của ông mài theo kiểu xoàn, coi thật khó phân biệt được xoàn thật với xoàn của ông lắm.

Rồi ông thuật tiếp :

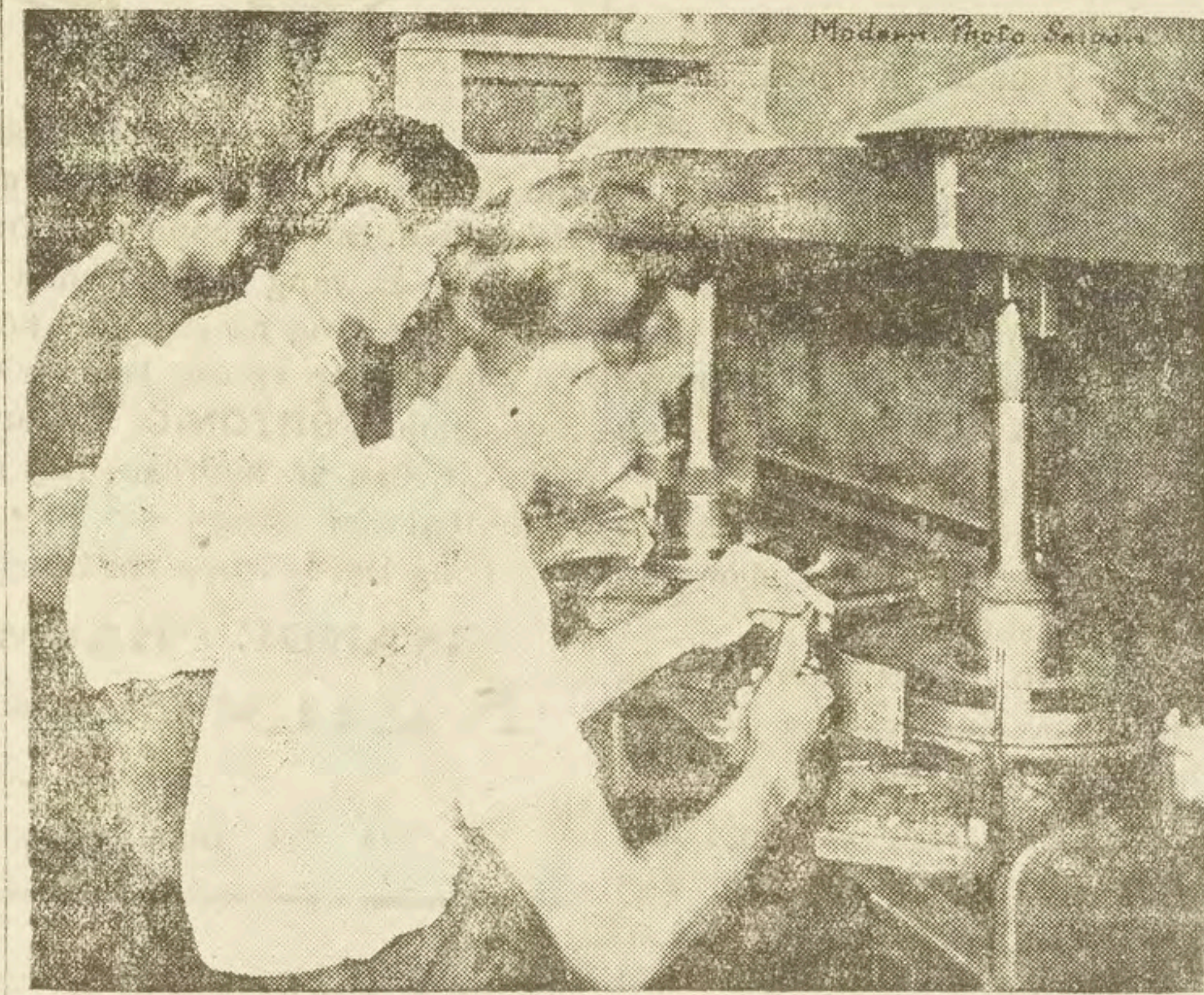
— Sau khi thành nghề tôi có dạy được lối 20 người học trò An-nam, hiện giờ đang giúp việc với tôi và cũng có vài người làm các tiệm khác.

— Thưa ông, nhiều người đã nhìn nhận với chúng tôi là hột xoàn mới của ông tốt hơn hết, nhưng chúng tôi không khỏi lấy làm lạ mà thấy sao ông không chịu làm quảng cáo cho nhiều người biết hơn nữa ?

— Tôi không có ý muốn làm chuyện chỉ cho rùm rai hết. Sự làm ăn cần thận, chơn thật của tôi đủ bảo đảm cho hiệu tôi rồi. Ông coi, bao giờ tôi cũng được thân chủ tới mua không ngớt.

Xoàn tôi mài ra tôi dám bảo kiết cho tới đời đời và không hề làm cho ai chẳng vừa lòng và mất sự tin cậy cả. Vì chính tôi từng coi sóc thợ làm từng chút.

— Làm sao mà biết hột tốt xấu được ?



Đây là xưởng mài hột xoàn Ba-Quan

— Theo tôi là người biết mài biết chắt hột mới có thể biết rành sự tốt hay xấu, khéo hay vụng, chứ phần đông người dùng xoàn mới khó phân biệt được sự tốt xấu lắm. Không phải do nơi cách thử như là rửa xà-vông, bỏ vô xăng, alcohol, dầu nhớt vân vân, như nhiều người thấy đó mà gọi là hột tốt được, vì mấy cách thử ấy chưa chắc hột thiệt hay giả, tốt hay xấu. Với hột chai, hột xa-phia người ta cũng có thể thử theo những cách trên đây rồi đem ra chùi lại nó cũng chiếu tốt tự-nhiên. Vẫn biết là hột xoàn mới thiệt, nhưng phải cần sự mài khéo léo, kỹ lưỡng mới có thể tốt được, chiếu được. Thế nên hột tốt thì công to điểm nó đã chiếm hết 9 phần mười. Đến như chuyện mài hột tôi nói thật, tôi không đem làm quảng cáo với ai đâu, tôi chỉ muốn cho đồng-bào biết cái nghề của tôi nếu sau này các ông muốn cần dùng. Với mấy mớ rất tinh xảo, với nghề tôi đã kinh nghiệm

lâu, tôi dám chắt chắt ở xứ này chưa ai mài hột khéo léo và kỹ-lưỡng như tôi cả.

Ông vừa nói vừa tỏ vẻ rất tự-tự với cái nghề của ông. Rồi ông cho chúng tôi xem thử xoàn mới tốt, thứ nào xấu, vì hột xoàn mới có nhiều thứ lắm, và ông chỉ rất rành rẽ về sự khéo vụng trong nghề mài hột cho chúng tôi nghe, tỏ ra ông là một nhà mài hột xoàn chuyên môn rất có giá trị vậy.

Nghe ông nói tới việc mài hột chúng tôi phải đề ý tới cái giăng máy của ông, rồi ánh tọc mạch chúng tôi lại muốn biết :

— Máy đó ông mua ở đâu ?

— Tôi mua ngay ở nước Anh vì máy ấy họ chế ra tốt hơn ở

những xứ gần đây.

Bộ phận của máy, dần đó đều đặn lắm, có thể mài hột mới tốt được, ở đây vì có chật hẹp một chút, nên tôi còn có mớ riêng bên Khánh-hội một chỗ (atelier) để mài thêm mới đủ bán.

— Thế thì nhơn công của ông ắt là phải nhiều ?

— Có lối 20 người mà đều là tay thiện nghệ. Tuy nhiều tôi vẫn phải đề mắt tôi xem xét luôn luôn công-chuyên làm của họ. Họ mài rồi hủ, tôi tha bỏ, chứ không dám đem bán cho bà con dùng.

— Có lẽ nhờ ông chơn thật như vậy nên được người ta tín nhiệm của phải ?

Nghe chúng tôi nói, ông chỉ cười mà thôi, cái cười của người nhờ lòng thanh thật mà đáng công chúng xa gần tin nhiệm.

Thấy khách tới mua mà người đứng bán không làm việc kịp, chúng tôi không lẽ làm mất ngày giờ của ông Ba-Quan nữa nên từ biệt cáo ra. — X. Y. Z.

Hưng - Đồn Nữ - Công Học - hiệu

42-44, Aviateur Garros - SAIGON

Trường do Mme Lê-thị-An và Mme Lê-thị-Kiều đứng chủ trương đều có cấp bằng về các khoa học nữ-công. Nên sự huấn-luyện học sanh chúng tôi biết rành, và rất có phương-pháp.

Trường dạy đủ các khoa thêu may, nấu ăn, làm bánh mứt. Thật là một trường rất đáng cho quý Bà quý Cô tin cậy mà gởi con em đến học, vì kỹ-luật nghiêm trang, chỗ ăn nghỉ rất hợp vệ sanh.

Có lãnh làm bánh mứt cho các đám cưới. Muốn hỏi điều gì xin viết thư thương lượng với Mme Lê-thị-Kiều.

CU'U HAY KHI'OC

Ngài hãy đến MAISON DE CONFIANCE n° 96 Rue d'Ormay Saigon, có làm đủ trướng liễn, chần, dùng đi đám mừng và đám tang. Làm rất mau lẹ, và có nhiều kiểu chữ Quốc-Ngữ rất mới lạ

Phùng-xuân-Huyền

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu :

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít. 2 \$ 60

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

TÌNH THÂN-ÁI GIỮA CHỦ VÀ THỢ HÃNG LABBÉ

G IỮA lúc trong xứ ta, từ Nam chí Bắc, có phong trào Lao-lữ tranh đấu, gây nên những chuyện xích mích và cừu hờn giữa người làm chủ và người làm thợ, mà có hăng người ta thấy chủ và

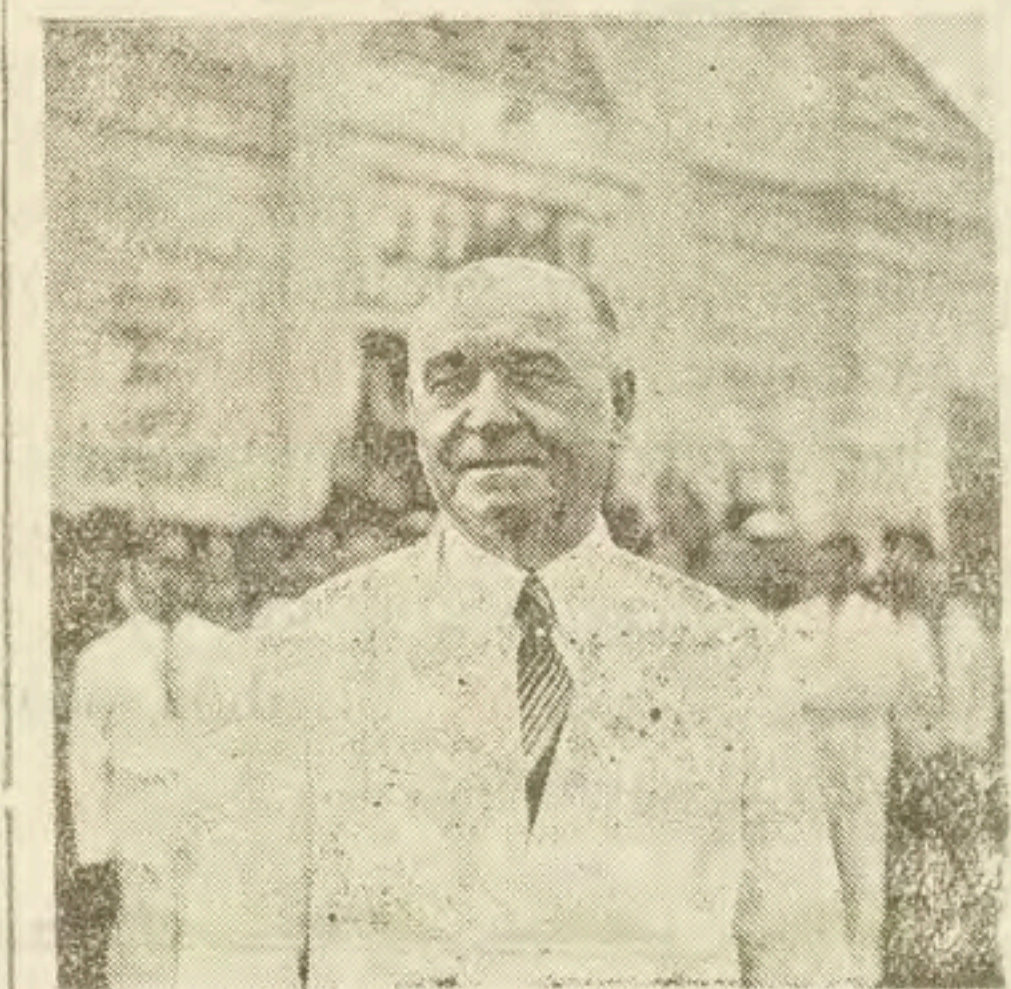
Muốn tỏ sự tương thân và hiệp tác ấy, mới đây thầy thợ trong hãng Labbé mới đồng lòng nhau bày tiệc thết đãi ông chủ một cách trân trọng.

Cách biểu tình có ý nghĩa ấy thật là đáng quý.

Ông Labbé qua xứ ta mấy chục năm nay, có dự một phần lớn trong các cuộc tấn-hóa của xứ này, về mặt kinh-tế hay về mặt chánh-trị cũng vậy.

Ông là nhà sáng lập ra nhiều công ty thương-mại kỹ-nghệ lớn, và từng kinh-doanh nhiều vườn cao-su đồ-sộ. Các nghị-hội lớn nhỏ trong xứ, như Đại-hội-đồng kinh-tế, hội-đồng Quản-hạt, phòng Canh nông, phòng Thương mại, ông Labbé đã trải nhiều phen tham-dự và giúp nhiều ý kiến hay.

Hiện thời ông chủ trương một công-xưởng chế-tạo các vật-dụng bằng cao-su, để dùng trong xứ và để xuất-cảng nữa. Muốn có nhiều công việc để dùng nhơn-công bản-xứ, nên ông trù-



thầy thợ tỏ tình thân ái với nhau, cũng là sự lạ.

Sự lạ ấy đáng chép.

Sự lạ ấy đã thấy ở hãng chế-tạo các đồ cao-su của ông J. Labbé ở Saigon đây.

Nghe nói ông J. Labbé rất được lòng kính mến của thầy thợ giúp việc ông, vì ông biết



Trên là hình ông J. Labbé. — Dưới là quang-cảnh ông và thầy thợ đứng trước cửa hãng J. Labbé.

rõ tình-cảnh của thầy thợ mà đối đãi tử tế. Thành ra trong lúc nhiều hãng có chuyện chủ thợ tương tranh nhưng ở hãng ông Labbé thì chủ thợ tương thân và hiệp tác.

tình mở mang công-xưởng của ông càng ngày càng lớn lao. Chúng ta nên trông mong công xưởng ông phát-đạt, tức là nhơn-công ta có phần cậy nhờ mà được lợi chung vậy.

VỤ KIẾN BUỒN CƯ'ỒI

NHỒ NƯỚC MIẾNG VÀO MẶT
QUAN CHỦ TỈNH ?



KHÁC nước miếng phun vào mặt người, tức là tỏ dấu khinh - bỉ người. Nhưng họ chỉ nói mà thôi chứ không bao giờ họ có khạc nhổ trước mặt ai. Hai người gây lộn, cũng có một người nói : « Mày không đáng cho ta nhổ nước miếng vào mặt mày nữa ! » Trận bút chiến giữa hai tờ Nam-kỳ kinh-tế Báo và Lục-linh-tân-văn mười lăm năm về trước, Hốt-tắc-Liệt và Lê-hoàng-Mưu thường dùng câu ấy trên mặt báo, nhưng sự thiệt hai người chưa hề gặp mặt, thời có làm sao mà phun nước miếng cho nhau được !

Những vụ kiện thưa ra trước tòa-án Saigon tuần rồi, đem lại cho tôi một chuyện thật đáng buồn cười : quan chủ-tỉnh kiện một tên dân phun nước miếng vào mặt ông !

— Bộ anh già ngộ sao chứ ?
— Không. Tôi đâu dám giễu với các ngài. . . ền dân ấy cả gan phun nước miếng vào mặt quan chủ-tỉnh, một cách bất ngờ, làm cho Ngài trở tay không kịp, đành phải rút mu-soa ra lau mặt. Tôi nói như vậy mà các ngài có chịu tin tôi chưa ?
— Có thật vậy à ?
— Thật có như vậy...
— Mà tên dân đó bị án khổ-sai hay là cấm cố ?
— Tôi phun nước miếng chứ phải đâm chém ai mà bị khổ-sai hay cấm-cố !
— ???
— Tòa phạt vài tháng tù mà thôi.
— Tức quá, anh nói hết đầu đuôi, tại làm sao mà anh dân đó dám phun nước miếng vào mặt quan chủ tỉnh...
Chuyện thật đáng buồn cười, tôi xin nói lại một lần nữa.

Nguyễn ba tên dân đi xe máy trên con đường Saigon-Biên-hòa. Giữa chỗ vắng vẻ không ai, ba người vừa đạp xe máy mà vừa chuyện vãn. Một cái xe hơi mui trần ở đằng trước chạy lại. Ba người xe đạp nép vô lề.

Lúc xe hơi vừa qua, có một anh các cô phun nước miếng vào xe hơi...
Xe qua khỏi, anh day đầu lại cười. Xe hơi ngừng rồi « đờ-mi-tua » chạy trở lại...
— Ê ! Anh kia...
Ba anh ngừng xe đạp lại.

— Ai phun nước miếng hồi nãy đó ?
Anh Thương đứng ra thành-thật nói :
— Tôi...
— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Hỏi tên hỏi họ xong rồi, anh Thương bị đưa ra Tòa để trả lời về tội khinh - bỉ quan chủ-tỉnh.

— Anh lại quan chủ-tỉnh hồi thăm.

Thương kháng cáo, cho rằng một bã nước miếng mà đáng giá sáu chục ngày tù, thì thật mất quá, nên anh hi-vọng nơi tòa Phúc-án châm chể tội cho anh nhờ...
Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

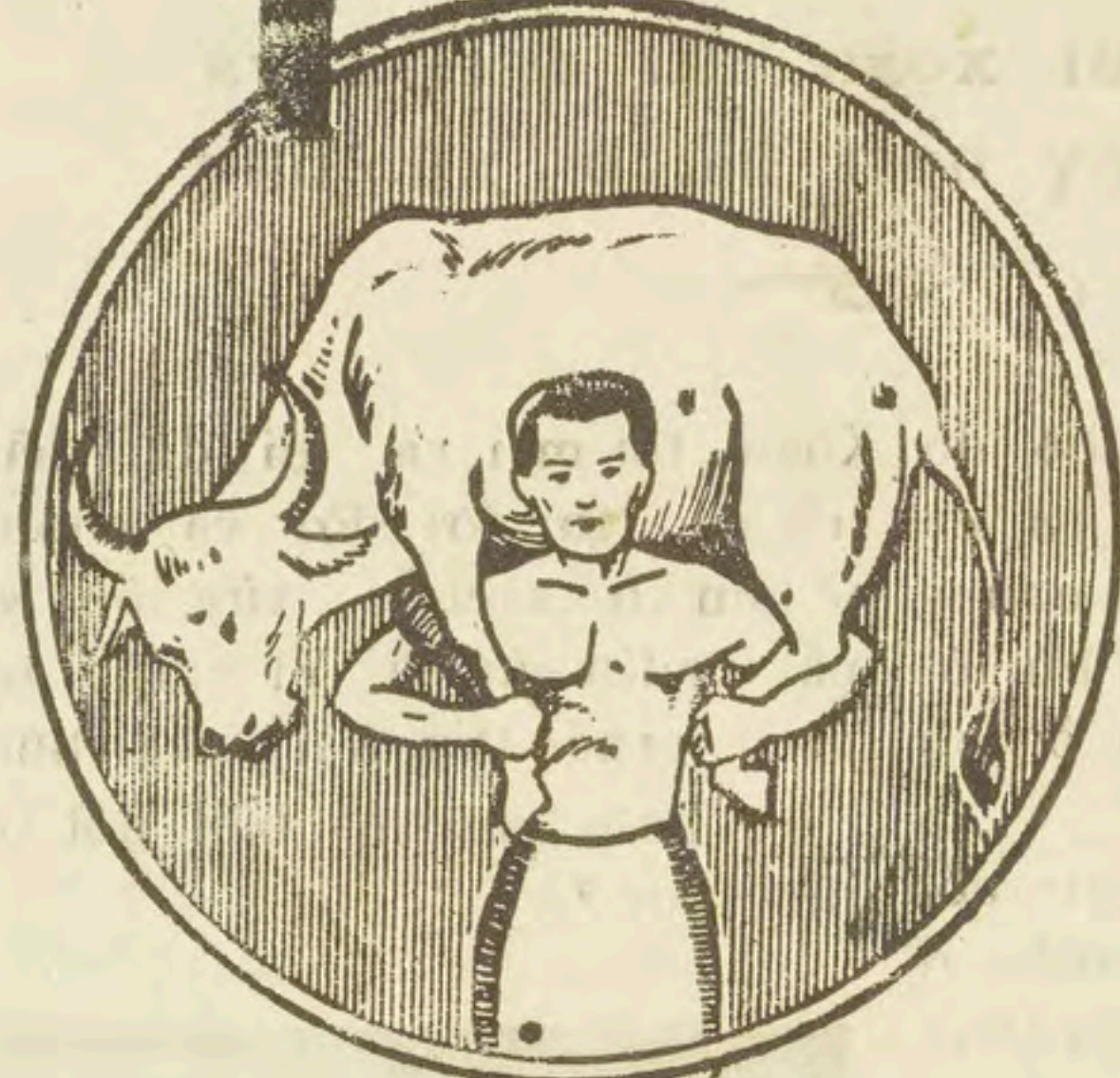
Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

Tòa Phúc-án đem anh ra xử. May phước, anh còn bị một tháng tù.

FORTONIC



RƯỢU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC-
SĨ VÉCET
— PARIS —

Từ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống không tiêu. Đờn ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nit ốm o da thịt không dặng nở nang, tri hóa lù-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận rằng thuốc FORTONIC trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau máu rét, ban và bệnh lao. Hay nhứt là đàn bà có thai và sau khi sanh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn - van - Cao

Docteur en Pharmacie

122 124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-Thủ) SAIGON

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOA



Ai đã đi tới Chợ-lớn, mà chẳng hề bước lên « Thái-Hồ-Lầu » thì cũng thiệt ! Vì chốn này : đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn an-bộ đường-xa, lại sẵn sàng thang điếu. Ta có thể đến đây :
Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có đề sẵn cờ tướng);
Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !
Thật là vô-cung hứng-thú, làm đều thanh-tân !!

Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo đề diêm-tâm; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ trời giọng du-dương, giúp vui cho quý khách.
Lành tiệp lễ đăm, đề đãi khách-quí, phòng huê rộng rãi, tiện lợi nhiều bề.
Xin quý-khách chiêu-cổ, ắt sẽ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »

284, Rue des Marins 284

Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

TIẾP THEO TRƯƠNG 7

15 ngày ở nhà thương Bạc Hà

Lối 11 giờ khuya, tôi đang cầm sách coi, bỗng nghe ở ngoài phòng rõ tiếng người ta chạy rộn rục, rồi có tiếng dẫn, có cái lấy om sòm. Trong bụng tôi mừng, nhưng cũng chưa dám chắc có phải là...
Tôi vùng dậy mở cửa phòng bước ra xem, vừa có một người đàn ông mặt coi chăm bằm, mình mặc áo bành tô vàng, quần lãnh đen, đầu đội cách-kết rắng, đón tôi mà hỏi :
— Ê ! tính đi đâu đó ?
Tôi trả lời :
— Nghe người ta cãi lộn tính ra coi chơi, chờ đi đâu.

Thấy tôi, chắc trong trí anh ta bán tín bán nghi ở chỗ không biết chắc tôi thiệt ai chơi bởi hay người tử tế, nên chỉ anh ta không nói cái động xằng xớng gay gắt với tôi như là với mấy cô kia :
— Có ở đó rồi thầy đội lại..
Nói với tôi chưa dứt câu, anh ta đã kêu ré :
— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

— Còn một « trụ » ở đây, thầy đội ơi !

Tiếng kêu vừa dứt thì một người đàn ông khác phía đằng kia lật đặt chạy lại. Người vọc vạc cao lớn, bắp đùi vãi xanh, chun đi giày trắng, tôi gấu tôi và nói :
— Có sửa soạn rồi đi xuống bot, ông có mời.
Tôi làm bộ hết hồn :
— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

— Chuyện gì mà ông có mời lúc nửa đêm này ? Có chuyện đòi hỏi chi cũng đề tới sáng chứ.

ên mặt làm phách ». Rồi tôi trả lời :
— Đi thì đi, nhưng còn đồ đạc của tôi phải làm sao bây giờ ?
— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

— Thì gửi cho chủ phòng, chừng về thì lấy, không mất mát đâu mà sợ.

tôi biết được mấy cái mánh khỏe như thế.

Nào có lạ gì !
Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

Trước kia, vì tư tưởng hoạt động mà tôi được tới lui cô bót và ra tù vô khảm biết là bao phen !

THIEN HẠ ĐỒN

Muốn dùng hột xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mài hột xoàn mới khéo nhứt. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-quan chỉ bán tại tiệm Ba-quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ-cũ. —
Télép. 21.476.

CÓ LẼ LÀ NHÀ QUẢN-QUÂN...

ÔNG TRẦN-HOÀNH

MƯỜI HAI LẦN VƯỢT NGỤC

DẤT Thần-kinh, với núi Ngự-sông Hương, bày ra dưới mắt du khách một vẻ trầm tĩnh, mơ mang, êm ái. Nhưng trong bầu không khí phẳng lặng, dịu dàng như ru tâm hồn ta ấy, hiện sống bao nhiêu đau óc quật-cường, mạnh mẽ, đã làm sôi nổi dư-luận trong nước một thời...

Tháng trước tôi đi Huế, tình cờ được người bạn giới thiệu cho một cụ già «vô-dịch về môn vượt ngục Côn-lôn», tức là cụ Trần-Hoành, nhà cách mạng đồng thời với cụ Phan-bội-Châu. Tuy ít ai biết tiếng cụ Trần-Hoành, nhưng chính cụ là một nhân vật rất trọng yếu, một tay rất đặc-lực của đảng Cách-mạng Việt-nam mấy chục năm trước.

Cụ năm nay đã gần 60 tuổi, tác người trung trung, không ốm lắm, cũng không mập lắm. Không phải như nhiều nhà nho khác yếu đuối, lùn khum, cụ Trần là người quắc thước, tay chơn to lớn, gân guốc và bộ ngực của cụ cũng không đến nỗi xẹp quá. Cụ cử động lanh lẹ, và ăn nói bạo dạn. Gặp những nhà cách-mạng hồi trước mà muốn các cụ thuật lại những việc các cụ đã làm cho mình nghe là một điều rất khó, trừ ra khi nào mình đã quen thân rồi. Đó là tính dè dặt đã tập quen từ trước, hay đó là ý các cụ không muốn nhắc lại những việc ở thời dĩ vãng đã đưa các cụ đến con đường thất bại?

TÔI ĐÃ VƯỢT NGỤC 12 LẦN...

CÓ lẽ bạn đọc đã biết đảng Cách-mạng do cụ Phan-bội-Châu tổ-chức hồi đầu thế-kỷ này chia ra làm hai bộ phận: Một bộ gồm những người qua hoạt động bên Tàu và một bộ đồng-chí ở nước nhà chuyên việc cổ động. Hai bộ phận ấy muốn giao thiệp với nhau cho được kín đáo phải cần những người tài trí, lanh lợi và đảm lược.

Cụ Trần-Hoành là người giữ việc thông-tin cho hai đảng-bộ ấy. Công việc của cụ rất là cam go, nguy-hiểm. Mỗi lần ở Tàu về nước nhà hay ở nước nhà qua Tàu, muốn cho nhà chuyên-trách không dễ ý, cụ phải giả dạng làm người Khách, làm cu-li, làm bồi tàu v.v... Nhờ lúc ấy Nhà-nước không xét hỏi gắt gao những tàu bè ở ngoại-quốc đến cửa Hàn như bây giờ nên cụ đi về nhiều lần mà không xảy ra

chuyện chi trở ngại cả.

Nếu cứ thế mãi thì không có chuyện.

Nhưng một hôm, cụ đang làm phân sự của đảng giao cho, thì có hai viên san-đam và lính mật-thám đến mời cụ về khám. Cụ bị bắt vì một bạn đồng chí đã phản đảng đi mạch với nhà chức-trách. Liên sau khi bị bắt ít ngày cụ bị kết án rồi đẩy ra đảo Côn-lôn.

Khi mới ra Côn-đảo, trông trời nước mình mông, cũ đã có ý cam chịu ở đấy cho đến ngày mãn hạn.

Là một tội-nhơn chánh-trị, cụ Trần Hoành mới lúc đầu đã được bọn tù ngoại ấy kính mến ngay. Ở nhà đã không được bao lâu, một hôm có mấy người tù khác rủ cụ kết bè đi trốn. Tinh tình hiền-ngang, mạo-hiêm đã quen, lại thích tự-do hoạt-động, nay đang bị bó buộc mà có người hiến cho một kế thoát thân thì cụ Trần sao dè từ chối được? Thế rồi sửa soạn cơm khô nước uống đầu đó xong xuôi, cụ cùng vài người tù nửa lướt sóng gió, liều mạng thả bè đi trốn.

Thoát được lần đó, cụ về nhập đảng và hoạt-động hăng-hải như xưa nữa.

Nhưng chẳng được bao lâu, người ta biết mặt nên cụ lại bị bắt giải trở lại Côn-Lôn.

Lần trước trốn được đã quen thì lần này sao lại trốn không được?

Có lẽ nghĩ thế nên ra ở Côn-Lôn lần sau không đảng mấy tháng thì cụ lại lót-tốt thoát về nữa.

Nếu về được rồi mà trốn lánh ở đâu cho thật kín như nhiều người khác đã khéo ẩn tích mai danh thì ai còn biết đầu mà tìm bắt lại.

Cụ Trần-Hoành thì không. Về được rồi, cụ lại ra hoạt động cho đảng như thường. Cụ bị bắt và giải ra Côn-đảo lần thứ ba.

Rồi lần thứ ba cụ cũng vượt ngục nữa.

Rồi cứ thế mãi, hề bị bắt giải ra Côn-đảo thì cụ lại tìm cách trở về. Lần thứ nhất hú lần thứ nhì, lần thứ nhì hú lần thứ ba... và hú mãi như thế, tính ra cụ đã vượt ngục đến 12 lần chẵn.

Đến lần chót, gặp kỳ Chánh-phủ Pháp ban hành luật ân-xá nên cụ được tha, nếu không, có lẽ cụ còn trốn nữa.

Tôi có hỏi cụ đi trốn nhiều

lần như thế nhờ gặp sóng to gió lớn đâm bè thì sao? Cụ trả lời:

—Lần nào bè ra giữa khơi cũng gặp giông tố lớn lao cả. Nhưng sợ chi! Có sống được thì về làm việc nữa, nếu có chết giữa biển thì mình cũng liều đài bọn cá một bữa ăn ngon, cần chi việc đó. Ai đã muốn vượt ngục Côn-Lôn đều là người liều chết cả.

Bạn tôi giới-thiệu cụ Trần-Hoành là «nhà vô địch vượt ngục Côn-Lôn» cũng phải.

A-LÊ MAU ! COCHON !

GIỮ cái trách-nhiệm trao đổi tin-tức giữa hai đảng-bộ ở nước nhà và ở Tàu, cụ Trần-Hoành rất thạo về nghệ-thuật trá hình đổi dng.

Muốn thực hành chương trình của mình, đảng Cách-mạng cần phải có tiền cho nhiều mới được. Hồi ấy, nhiều người trong nước ta rất hoan-nghinh cái chủ-nghĩa quốc-gia của cụ Phan. Ai ai cũng có lòng muốn khôi phục quân-quyền lại như trước. Nhờ tài cò-động rất khéo, nhiều người giàu có ở Trung Bắc và Namkỳ nữa rất có cảm tình với đảng Cách Mạng của cụ Phan chủ-trương. Tuy họ không đi Tàu đi Nhật hoạt-động lung tung, nhưng họ ở nhà chỉ ngầm giúp về mặt tài-chánh cho đảng. Người này năm bảy trăm, người kia một vài

ngàn góp nhóp lại để cho đảng trả học phí và tiêu xài ở ngoại-quốc. Tính ra số tiền ấy cũng gần 300 ngàn đồng trong mấy năm. Người lãnh trách-nhiệm thân tiền đảng giao cho đảng bộ ở bên Tàu là cụ Trần-Hoành.

Phân sự của cụ là phải dò la cho đích xác bữa nào có tàu ở Tourane chạy qua Thượng-hải hay Hồng-kong để đi thâu tiền đem đưa cho một bạn đồng-chí ở dưới tàu mang về bên ấy. Bạn đọc cũng biết Tourane là nhượng-địa Pháp, nên lúc bấy giờ các nẻo đường vào nhượng-địa ấy đều có lính tráng canh gác nghiêm nhặt lắm. Ai muốn vào khu vực ấy đều bị xét hỏi rất kỹ-lưỡng.

Muốn trao tiền cho người bạn đồng-chí đem về Tàu mà sợ vô ra ở cửa Hàn khó khăn như thế thì cụ Trần-Hoành mới làm sao?

Cụ Trần chỉ có một kế là giả người ăn mày. Cụ thay áo quần lành lẽ ra, rồi lấy một cái khăn thật củ gói lại. Cụ lấy một bộ áo quần thật rách nát mặc vào. Đầu đội nón lá, tay chống gậy. Cụ lấy dầu nhót bôi lên mặt cho trắng, rồi lại trảy lên trên nào than, nào đất, nào cứt gà, cứt làm sao cho trông thật dơ dáy. Cụ lại lấy cua lột để lau cho sinh mùi lên rồi đắp vào bắp chơn, ở ngoài cột một lớp vải cũ. Khấp mình, cụ cũng lấy chất nước tanh hôi của cua sinh mà tắm. Thế là cụ đã thành một người ăn mày lờ lỏi, thủ tha, nhờ nhờ. Quầy gói trên vai, trong ấy có ba bốn chục ngàn bạc, ông ta chống gậy, mặt nhăn nhó, vừa đi cà nhắt, vừa rên, vừa xin tiền.

Cụ thuật chuyện rằng khi cụ đi qua chỗ lính gác, tên lính chạy ra quát tháo:

—Thằng cha ăn mày này đi đâu?

—Thưa quan, nhờ quan cho vào xin cơm ăn.

Cụ vừa nói vừa đi tới. Tên lính bước theo la lối om sòm và đuổi cụ trở ra. Cụ làm bộ cứ run lập cập, lúi chợn đi tới, cứ run lập cập, lúi chợn đi tới, miệng thì van lơn. Tên lính

đuổi cụ nhưng không dám động tới mình cụ vì hồi hám quá. Nghe tiếng la ở ngoài, một viên đội lầy ở trong đồn chạy ra, và khi thấy người ăn mày thủ tha gớm ghiếc quá, anh ta lấy chơn đẩy người ăn mày đi và đuổi như đuổi ma!...

Cụ Trần-Hoành vừa lết vừa chạy xa vào phía trong. Đi một đôi xa đồn, cụ đến một chỗ vắng rũa rầy sạch sẽ rồi mặc áo quần lành lẽ vào. Bấy giờ cụ mới xuống tàu giả người đi buôn. Khi có một người «mạch-lò» gọi cụ đến mua một hai chục bánh ít hay một hai đòn bánh tét, thế là cụ đã trao tiền xong rồi đấy...

LÊ-PHA

THANH-VÂN

CÔNG NGHỆ NỮ-HỌC-ĐƯƠNG

157-159-161-163

Boulevard Gallieni

SAIGON-CHOLON

Một trường Nữ - Công lớn nhất ở Namkỳ, rất có danh tiếng xưa rầy là một nhà trường kỹ-luật nghiêm chỉnh, chỗ ăn ngủ rộng rãi, khoản khoáng. Dạy đủ các khoa nữ công như thêu may, bánh mực, và nấu ăn rất khéo.

Rất đáng để cho quý bà, quý cô tin cậy, ở xa gởi em, con đến học.

Dưới quyền giám đốc Mme Trần-thị Thanh-Vân, đã được nhiều bằng cấp tốt-nghiệp về các khoa nữ-công.

Học thành tài, nhà trường có thưởng bằng cấp rất xứng đáng.

Bồn trường lại có làm bánh mực trong các đám tiệc, và có * may đủ các kiểu áo tân thời, đã được quý bà, quý cô khen ngợi.

Chủ nhơn Kính cáo

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng «SỮA MÈ BÔNG CỌN» là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xú nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mụ có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.



HOÀI CÔNG...

DOAN - THIÊN CỦA PHAN-NHƯT-TAN

Hoài công tháng đợi năm chờ!
Mộng sâu bóng lẻ thần thờ...
Chàng ơi!
Chàng đi biệt phương trời...

HOÀI công với những buổi thu về, nàng My-Tiên thường nấp mình dưới bóng dương-già mong đợi.

Nhưng, khách năm xưa... chàng tuổi trẻ giang-hồ vẫn biệt xa khơi, kể từ ngày... tiếng cầm bên rặng liễu xanh ngừng bặt.

Hạ qua...
Thu đến...

Trước sân lá vàng lả tả rụng, rồi thu tàn... đông sang trên non Bão, giòng sông Quao, lạnh lùng sương gieo, gió buốt.

Cành mai đầu tường đã mấy lần điểm trắng, đôi oanh vàng từng phen riu-riu... những thắm báo nhau « xuân về »... Khắp non sông đầm-ấm xuân về... và đôi oanh vàng đã bao lần chấp cánh.

Bốn mùa... như nước im lìm trôi mà cuộc đời của thiếu-nữ My-Tiên, là một buổi ngày xanh nào buồn đầm lẹ.

My-Tiên thất vọng, vì người khách năm xưa vô-linh không trở lại, rồi nàng sanh ra chán nản, mỗi khi một mình dưới ánh trăng khuya, mơ màng thơ thần. Nàng cố hình dung lại người trẻ tuổi... có cái thân thể nở nang, gương mặt hiền từ, và rậm rỏi, tuy bề ngoài làm thường với chiếc áo cũ bạc màu, nhưng tâm hồn chàng đầy đặn cảm. Rồi đôi mắt ngọc bồng hoa lên vì lệ tuôn, nàng cúi thân, nàng hôn trời vì nàng cảm thấy như trời kia thường ghen với khách tài hoa, hay với nàng, một thôn nữ có tấm nhan sắc kiều-dề hơn người, hơn nữa nàng có một tình yêu ngây thơ tha thiết.

Chưa yêu ai, lần đầu tiên nàng ngượng ngùng chào khách lạ, một buổi chiều kia trên bến Quao giang, vì lòng trắc ẩn nàng đưa khách về nhà. Rồi trong mấy hôm khách trọ tình cờ nàng được hiểu lai lịch và tâm sự khách. Nàng bỗng động lòng...

Hơn nữa, những đêm khách buồn nhìn ra trước sân huy-quạnh, ánh trăng tà và vắt mình trên ngành lệ liễu, xa xa tiếng chuông ngân tự phía chơn đời, buồn như những tiếng gọi của những cái vong hồn điều linh thất thổ.

Cảm xúc bởi sóng lòng, khách nâng nhẹ chiếc dương cầm, thong thả « phở » tâm sự mình trên những « cung » lâm ly thông suốt mãi cho đến khi sương rơi nặng hạt, khách uể-oải mới bước đôn đặt lưng trên chiếc giường tre.

Vừa chớp mắt, mơ-màng... khách chợt nghe như trong phòng có tiếng người nức nở.

BA hôm sau... nhằm một buổi chiều My-Tiên vắng mặt, khi trở về thì nàng mới hay khách đã đi xa. Tay cầm mảnh giấy hồng, mắt đầm lệ, mảnh giấy mà nàng vừa lượm được trên góc bàn.

« Quí nương ơi !

« Kể tiện-sĩ ra đi như thế này thực là không phải, nhưng đối với quí nương, người đã có cặp mắt tình đời, quí nương sẽ xét kỹ mà lượng thứ cho, kể tiện-sĩ này đi đến tận cùng chỗ non sông trời đất, tiện-sĩ cũng thề rằng: không bao giờ dám quên quí nương, nhất là cái ơn 10 tát mà quí nương đã sẵn lòng cho tiện-sĩ trong mấy hôm tạm trú.

Cũng như, Quí nương đã thấu hết lai lịch và tâm sự khổ não của tiện-sĩ này rồi, thì thiết tưởng không bao giờ Quí nương nỡ hơn trách tiện-sĩ là kẻ vô-linh bạc-bèo.

Quí - nương ơi ! đời giang-hồ là đời truân chuyên lắm, Quí-nương ă, không cựa, không nhà như vầng mây vô - định. Cùng năm mất tháng cứ phải chiến-

đấu luôn luôn với biết bao sự thống-khổ ở đời để mong đợi theo một « chí nguyện ».

Phải, chỉ một chí-nguyện, mà thường tình họ làm bảo-tiến sĩ là một kẻ điên rồ. Nhưng may thay, đời của tiện-sĩ chưa đến nỗi gì lắm, vì Quí - nương, vắng, Quí nương là người bạn gái thứ nhất trong đời của tiện-sĩ đã hiểu thấu cho. Thì bắt đầu từ đây tiện-sĩ xin chạm kỹ hình ảnh Quí nương trong cõi lòng để làm người bạn tinh thần trên đời có-đơn hiu quạnh.

Đây là lời thành thực của tiện-sĩ trước khi bước chơn ra khỏi nhà này, xin Quí nương giùm xé cho

Còn như câu chuyện đêm xưa... câu chuyện mà Quí nương vì quá yêu đã thò lò cho tiện-sĩ nghe, thì bây giờ đây tiện-sĩ xin thú thực rằng: « đời của tiện-sĩ nếu được vậy, tiện-sĩ lấy làm hữu phước lắm, nhưng tiếc thay tiện-sĩ không thể quên được chí nguyện của tiện-sĩ từ khi bước chơn ra khỏi quê nhà, vì thế mà thành ra tiện-sĩ đành phải phụ tấm tình thoáng như gió, trong như gương của quí nương đã ban cho và chiều cổ đến.

Quí nương ơi ! khi đọc đến đây chắc có lẽ Quí nương không ngăn nổi lệ lòng, và Quí nương sẽ nức nở tự nhủ rằng: Quí - nương, là người bạc phước. Nhưng Quí-nương nào có thấu đâu, chính



tiện-sĩ trước khi bước ra đi và khi viết đến mấy giòng trên đây tiện-sĩ lại không dễ rơi biết bao nhiêu lệ vì tấm tình thành thực của Quí nương, vì cái đời oái-oăm xấu số của tiện-sĩ. Vậy xin Quí nương cũng nên rộng lòng mà tha thứ cho.

Ngày xanh của Quí nương còn dài, tiện-sĩ rất mong ước sao trái tim dễ cảm để quên của Quí nương sẽ theo tháng ngày qua mà lành lại những vết thương « tình » mà hôm nay, vì một sự tình « có » đưa đến.

Về phần tiện-sĩ từ đây trên đường mơ mịt phong sương, tiện-sĩ không bao giờ dám quên Quí nương, người thứ nhất đã làm cho tiện-sĩ cảm-động chưa chán, trong quãng đời điều linh luôn lạc.

Và từ đây cho đến khi nào, còn may mắn tiện-sĩ đi qua chỗ ngày

xưa, không có chi vui mừng hơn là khi được trông thấy gia đình quí nương đầy hạnh phúc. Thế là tiện-sĩ lấy làm sung sướng. Mấy hàng tám huyết, xin Quí nương sẽ lượng xé dùm, cũng như Quí-nương đã thấu rõ cuộc đời giang hồ của tiện-sĩ.

« LUÂN-ANH »

Thu lại về... hoài công bên hàng liễu rũ, My-Tiên thôn nữ hằng nấp mình chờ mong. Nhưng mà khách năm xưa, chàng giang hồ tuổi trẻ vẫn biệt xa khơi, kể từ ngày tiếng dương-cầm ngừng bặt.

Phan-nhứt-Tân



KHẢO CỨU TÙNG THO'

Phan-văn-Hùm Đào-trình-Nhật

BIỆN-CHỨNG-PHÁP VIỆT - NAM

PHỔ-THÔNG TÂY THUỘC SỬ

(1 nguyên-do)

EDITIONS ĐỒ PHƯƠNG QUẾ

41, Boulevard Tổng-đốc-Phương CHOLON

124 trang 0\$50 150 trang 0\$60

QUÝ KHÁCH MUỐN CÓ TẤM HÌNH ĐẸP, XIN MỜI ĐẾN

ARTISTA PHOTO

74, Boulevard Bonnard

M. NGUYỄN-HỮU

Chiromancien (Coi tay theo tây)

Thời-vận làm-án, á-tính, kiện thua, đời mình có trúng số được không? Chẳng những biết mấy điều vừa kể trên, ngoài ra coi tay còn biết được bệnh; vậy mới là lạ. Nếu, muốn biết tương lai đời mình; chỉ có M. Nguyễn-Hữu, có thể coi trúng cho anh, chị em mà thôi.

Vì M. Nguyễn-Hữu, có biệt tài về nghề coi tay, và cam đoan coi trúng 100%. Xa không đến được, xin in 2 bàn tay vào giấy; với một số tiền bằng mandat, 7 ngày có thơ trả lời; và nên cho biết bao nhiêu tuổi.

1 \$ coi 2 năm, 3 \$ coi 10 năm, 5 \$ coi suốt đời.

Thơ từ xin do địa chỉ trên đây.

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KỂ TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ HOA - KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:

PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Quốc Phù Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giầy Bôm-lay số 9 127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giầy giép tân thời.



THANH - TAN NU' - CONG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rỗng các khoa Nữ-Công và Nữ-Nghiep

THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

THANH - LAN
258, RUE PAUL BLANCHY SAIGON

MAY y-phục Tân-thời.
y-phục kiểu xưa.
Pyjama và Chemises.

Thợ may Hànội mới vào.
Bàn nón Huế có lòng những bài thơ, trông
rất rõ và đẹp mắt. Nón này chỉ dành riêng
cho các thiếu-nữ Tân-thời mà thôi.

Giá từ 0 \$ 40 đến 0 \$ 50.

T. B. Bồn-hiệu cần dùng một người thợ nhuộm.

TRƯỜNG HỌC
PHẠM-KHẮC-MINH
72 à 80, Boulevard Kitchener - Cầu Ông Lãnh - SAIGON

Trường đáng cho phụ-huynh
học-sanh tin cậy

MAY MAU!
CẮT KHÉO!

GIÁ RẺ!
LÀM KỸ!

NHÀ NAM
TAILLEUR MODERNE
16, Amiral Courbet - SAIGON

Có nhiều hàng tốt mới lại

TRUNG - HUẾ
DƯỢC - PHÒNG

39, Rue de Paris CHOLON

Thuốc rét., thuốc rét.
Anh có phải bị bệnh không?
Khi nóng khi lạnh, nhức mỗi
tứ chi... Mau mau mua một gói
thuốc rét hiệu **Song-Sư Địa-Cầu**
Phát-Lãnh-Hoàn uống
vào lập tức hết nóng, hết lạnh,
hết nhức mỗi, hiệu nghiệm cấp-
kỳ; hiệu hai con Sư-Tử ôm trái
đất mới thật hay. « Xứ nóng
nực, chỗ bùn lầy, nơi có nhiều
muối mòng, nước đục, phải mua
để dành sẵn trong nhà ».

Ấy là thuốc thần hiệu có một
không hai, mỗi gói .. 0 10
Các tiệm thuốc bắc có bán.

Trung-Huế Dược-Phòng
89, Rue de Paris CHOLON

BÂY GIỜ MỚI KHỎI SỢ???

Người dương ghien Á phiện nên nhớ Phú-Dung
trực độc số 20 là thuốc được uống vào
trừ bốn uất, ăn ngủ ngon tây phục ố, đau và
độc Á phiện tích tụ lại thâm cang cổ để trong
ruột gan ra hết thấy mà ghê sợ, thì khỏi sợ mặt
búng da chỉ mới xanh má cốp mà trở nên mặt
mập hồng hào.

Người muốn giải nghệ sau khi đã uống
Phú-Dung rồi thì uống Đông-Pháp giới yên
số 19 chắc chắn bỏ ghien rất mau và dễ dàng
vì thuốc làm tiêu tan nôi các độc Á phiện trong
các giây thần kinh, đã được 1 bác sĩ Langsa
công nhận thật hay.

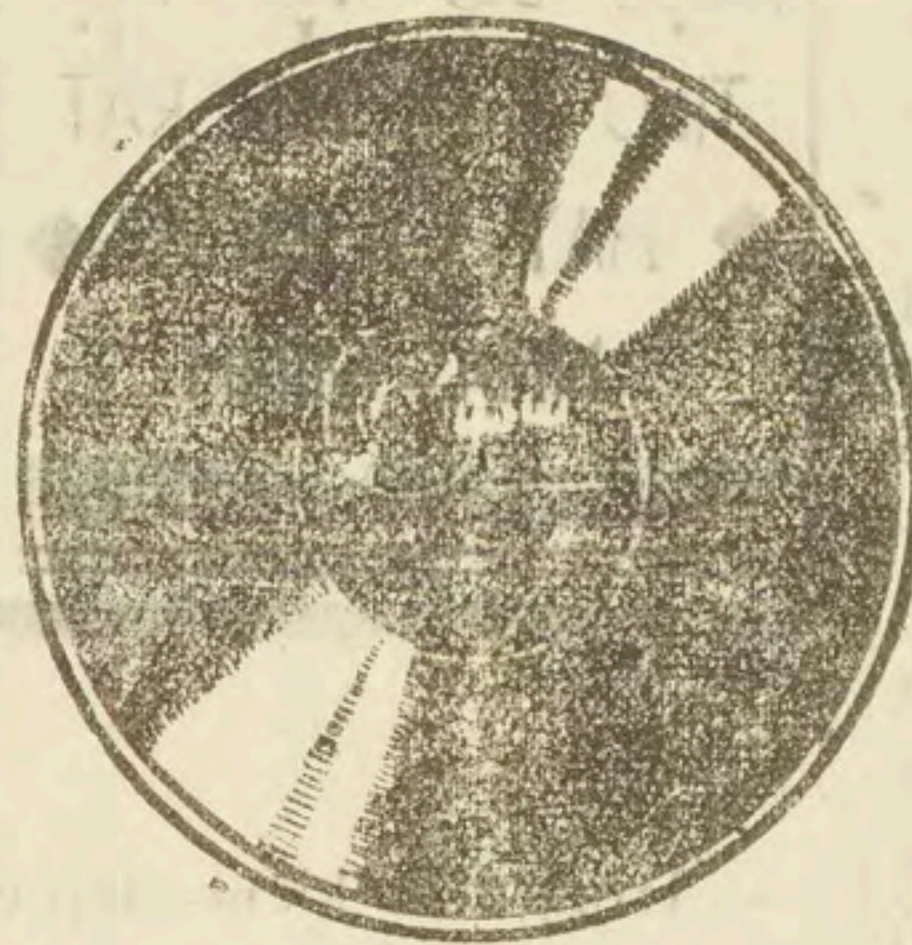
Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne SAIGON

ASIA

Mất tiền đến rạp nghe
ca, chỉ bằng mua đĩa
ASIA để nhà.



TỬ BÁN TẠI:
Manufacture Indochinoise
de Caoutchouc
37, Rue Colonel Grimaud
SAIGON
Téléphone: 21.424

XUỐNG CHẾ TẠO

327, Quai de Choquan

Téléphone: 30.395

71-73, Rue Daniel Bink-Tây
Téléphone: 30.253

DẠY TIẾNG PHÁP

(DẠY RIÊNG MỖI NGƯỜI)

Dạy đủ tất cả:

Buôn bán, nội chuyện, (giao-thiệp) — Viết thơ v.v...

Bài học làm riêng cho mỗi nghề

Mỗi người (NAM-NỮ) đều học được: người mới khởi sự
người biết rồi mà muốn học thêm cho rành, người muốn
dự vào các cuộc thi.

Dạy người ở xa bằng cách thơ từ

CẦN ÍCH CHO CẢ THẤY

Dạy tác, học mau thành

Giá rẻ

Thầy có thể lại nhà học sinh dạy.

Thầy có bằng Tú-Tài Pháp, cựu sinh viên tại Hàn-Lâm-Viện Paris.

Paul Chop, 34 Rue de Reims - SAIGON

Một kỳ-công trong khoa thuốc A-đông

HUẾ-LIỆU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Số 60 hiệu **VÔ-ĐÌNH-DÂN** trị được tận gốc 3 chứng bệnh:

BỆNH - LẬU

GIANG - MAI

HỢT - XOÀI

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lỗ tiểu sưng đỏ, chảy
mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ
lại, hoặc tiểu ra vật nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu
không đau, có hơi nóng nóng mà thôi. Mỗi
buổi sáng lấy tay nặng có chút mủ chảy ra, lỗ
tiểu bị bít lại.

Như thế là lậu kinh-niên. Hay có chứng
đi-tiểu, trong tiểu có lộn máu. Phải uống thuốc.

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mụn
lở màu đỏ như thịt trâu, rồi thấy cứng mà
không đau. Cách vài tháng mọc toàn thân
mình, những mụn trắng lở, ướt ướt không đau
nhức, mà hay lây lây. Rồi sanh đứ chứng như
đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận
vân vân, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đờ vớt, sau từ 10 năm trở
lại thiên hình vạn trạng, làm dui mắt, mụn
xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có
khí làm điên khùng. Phải trị ngay lúc đầu.

Bị lây cách vài ngày, mọc lên mụn nhỏ đau
nhức lắm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cát
bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe
nặng nặng, thỉnh thoảng, lộn lộn, có mủ nhiều,
bề ra đau nhức khổ sở.

Mụn hột - xoài rất độc, có thể ăn to lớn
lên, sanh ra nhiều mụn khác, ăn đứt ngọc-hành.
Phải uống thuốc trên đây, đặt triệt độc
lần lần, để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc số 60 này chế bằng dược-liệu bốn xứ, không hại sanh-dục.

Bệnh mới phát, trị ba mươi ngày, bệnh kinh-niên trị trong hai tháng.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi,

Giá 1 hộp 1 p. 00 uống 5 ngày. Ở xa mua tại phân-cuộc, hoặc tại Đại-lý, hoặc viết thư chúng
tôi gửi contre-remboursement.

VÔ-ĐÌNH-DÂN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

319-323, Rue des Marins, CHOLON

8, Rue des Cantonnais, HÀ NỘI

4, Rue Ohier Prompenh

118, Rue d'Espagne SAIGON.

PHÂN CUỘC: MỸTHO, PHAN THIẾT, HUẾ, HAIPHONG, NAMĐÌNH, BACNINH, CAO BANG,
HÀ ĐÔNG, HÀIDƯƠNG, HATINH, HỒNGAY, HUNGUYÊN, KIENAN, LANGSON, LAOKAY,
NINH BÌNH, PHATDIEM, PHULY, PHUTHO, SONTAY, THAIBINH, THAKHEK, VIENTIANE,
VINH, VINHYEN, YENBAY.

300 ĐẠI-LÝ ở các tỉnh NAM-KY và TRUNG-KY.

Những khi nào nên dùng

CỬU-LONG-HOÀN ?

- 1.— Khi ăn uống mất ngon và chậm tiêu.
- 2.— Đêm thao thức không ngủ.
- 3.— Nữ dậy thấy bồn thần mỗi mội.
- 4.— Khi tâm-thần rối loạn, chán đời.
- 5.— Đau lưng, hồi-ợc, lỗ tai kêu.
- 6.— Như mỗi tay chơn, hay mệt th-í-thời.
- 7.— Mắt lòa, hay ngợp dài.
- 8.— Người ốm yếu, muốn mập mập.
- 9.— Thức đêm quá mệt nhọc rồi khó ngủ.
- 10.— Đi xa mệt nhọc rồi mất sức ăn n.u.
- 11.— Ngồi lâu đau lưng nhức, mội tay chơn.
- 12.— Kém huyết, xanh xao, gầy mòn.
- 13.— Kém khí lực, âm dương bất cử.
- 14.— Kém tinh-huyết, thận hư.
- 15.— Di tinh, huyệt tinh, lâu ngày thành lao.
- 16.— Kém vận động lâu ngày thành lao.
- 17.— Đau hạ trong thời kỳ thọ thai.
- 18.— Đau hạ mất sức vì cho con bú.
- 19.— Đau hạ hư huyết, da mặt xanh mội.
- 20.— Bệnh vật con gái lúc dậy mậy
- 21.— Bệnh vật đàn bà lúc hết đường kinh
- 22.— Trẻ con xanh còm vì thất dưỡng.
- 23.— Học-sanh gầy ốm vì ham học
- 24.— Con nít chậm lớn, bộ tịch kém chóng chới.
- 25.— Vợ chơn uống để cầu-u.

Thuốc Cửu-Long-Hoàn đã được thưởng nhiều
huy-chương và cấp-bằng danh-dự ở các cuộc đấu-
xảo. Các nhà quyền-quí đều có dùng và tặng nhiều
bản son chữ vàng. Thật là một phương thuốc vừa
bổ vừa trị bệnh, có danh như ở Viễn-Đông.

VÔ-ĐÌNH-DÂN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins CHOLON

30 Phân-cuộc khắp Đông-Dương

(Tiếp theo 3)

Dật-Hư uống cạn một chén rượu rồi, lại cất tiếng cao đàm hùng biện :

—Đời vua Ung-Chánh, trong chốn nước biếc non xanh có nhiều bậc kỳ-nghon hiệp sĩ. Rất đời trong hoàng-cung, vua Ung-Chánh bao dung được nhiều tay kiếm hiệp, họ vì ngài ra sức bôn tẩu không thiếu việc gì. Chẳng rõ hiện nay còn có những trang kiếm- hiệp như thế hay không ?

Huệ-Trần nói :

— Trong giang hồ thiếu gì tay kiếm- hiệp ẩn núp mà mình không hay. Có lẽ đời giờ không thanh bằng đời trước, chớ chẳng phải là không có. Cổ-ngũ nói phải: « Bề trên ưa thích sự gì thì kẻ dưới hùa theo sự đó còn quá hơn nữa. » Đời vua Ung-Chánh hay nuôi kiếm-khách tự nhiên kiếm khách rất thanh một thời, và làm nên nhiều việc lạ lùng kỳ quái. Muốn thuật hết những việc ấy, lão e viết ra một bộ sách dày như « Sơn-hải-kinh » cũng chưa đủ.

Tôi đây Đức-Trung xen vào nói :

—Cháu nghe ông nói thường nói bọn giang-hồ hiệp-khách đều là người anh tài lợi lạc,彪勇 nghĩa lớn, chuyên làm việc nhon, vậy thì có sao họ lại bôn tẩu dùm vua Ung-chánh kia ? Té ra họ không phân biệt giống nòi Hán Mãn gì sao ?

Huệ-trần đáp :

MỘT BỘ VÕ-HIỆP
TIEU - THUYẾT RẤT
◆ HAY Ở ĐỒI ◆
NHÀ - MINH

— Trong bọn kiếm- hiệp cũng có phân ra kẻ hay người dở. Cho đến môn phái của họ cũng nhiều, ai giữ theo đạo nấy. Đời vua Ung-chánh, đại-khải chia làm hai hạng. Một hạng không quên nhà Minh, đêm ngày chỉ to giết thù cứu nước, một mực chống cự với vua Ung-chánh. Người ta nói vua Ung-chánh thăng-hạ, chính là sự thành công của hạng kiếm hiệp ấy.

Còn một hạng nữa thì chỉ biết tham lam danh lợi, chẳng biết phải trái là gì. Hạng này bị vua Ung-chánh dụ dỗ về làm nanh vuốt cho ngài. Sau khi vua Ung-chánh qua đời thì họ tan tác mỗi người đi một nơi. Bây giờ ở rải rác trong nước không phải là số ít.

Ta nói kiếm- hiệp có kẻ hay người dở là vậy đó. Mỗi đảng riêng nhau một bậc. Trong đó có phái Nga-mi, phái Côn-lôn, phái Võ-đương, phái Thiếu-lâm, phái Không-đồng, phái Mao-sơn v. v. Lại còn chia ra làm nội-gia với ngoại-gia. Tóm lại môn

LUỐI GƯƠNG BAY

QUÁN-VÂN dịch thuật

Một cặp thanh-niên nam nữ đều tinh kiếm-thuật, nhờ có những thủ đoạn cứu người và nhiệt tâm yêu nước mà gặp gỡ nhau. Truyện rất ly kỳ !

phái của họ quá nhiều, kể ra không ai nhớ hết. Đến như hiện tại họ ra sao thật ta không rõ.

Đức-Trung hỏi :

— Nếu học kiếm-thuật được tới công phu như những người ấy, chắc là có chỗ thủ-vị lắm phải không, ông nội. Nhưng tất phải cầu lấy một ông thầy cho giỏi mà học, vậy sự tìm thầy có dễ dàng hay chăng, ông há ?

Dật-hư đáp :

— Chắc là không dễ rồi đa !

Đức-Trung tần ngần suy nghĩ đây lát, rồi lại chăm chú xem sách.

Còn hai ông cụ vẫn ngồi gặt gù uống rượu, chén chầu chén anh xen với câu cười tiếng nói, rất là vui vẻ. Một lúc Huệ-Trần đã hơi say, Dật-Hư cũng từ chối không uống được nữa.

Hai cụ bèn dắt nhau ra ngoài trước thảo-đường xem hoa. Dật-Hư bàn-hoàn lúc lâu mới từ biệt Huệ-Trần ra về.

Cách sau mấy bữa, Đức-Trung bỗng nói với Huệ-Trần :

—Cháu nghe lời ông nội nói từ hồi nào tới giờ, thì ra cụ tổ nhà ta thuở trước vốn là một vị đại-tướng Minh-trào. Lúc quân Mãn kéo tới xâm-phạm, cụ tổ nhà ta vì nước tận trung đánh trận mà thác. Vậy thì Thanh-trào kia không những là quốc-cửu của ta, lại còn là thế-cửu nhà ta nữa. Lễ tự nhiên con cháu đời sau, phải nối chí tiên-nhơn mà giữ lòng trung nghĩa với chủ cũ. Bởi vậy cháu nghĩ cháu nên đi tìm một tay giang-hồ kỳ-sĩ để học võ nghệ. Chừng học thành rồi, chớ có cớ-hội, cháu nối chí cụ tổ, báo-đáp nước nhà, ông nội thử xem cháu tính như vậy có nhầm và đi có được hay không ?

Huệ-Trần nghe nói có ý vừa sợ vừa mừng. Sợ là thấy Đức-Trung bỗng-dưng có tư-tưởng đi học võ. Mừng là thấy nó còn nhỏ tuổi mà đã hiểu biết nghĩa lớn và có chí khi to như thế. Ông nói :

— Cháu có chí lớn thế ấy, là phúc may cho nhà ta, Song cháu có lòng nhớ thương cố-

tiểu thuyết

quốc, nối chí tổ-tiên đó là việc trọng đại. Nghĩ coi Mãn-Thanh vô làm vua Trung-nguyên ta đặng, không phải là sự thờ-ơ may mắn đâu. Họ chiếm trị ta đã lâu đời, như rết ăn sâu xuống đất rồi, cái cơ-hội khôi-phục nhà Minh, không dễ gì có nữa được. Tuy là cháu có chí lớn, nhưng e không nên việc gì. Còn như cháu muốn học tập võ nghệ thì tự ý. Có điều muốn tìm ông thầy cho xứng đáng, thì phải đi dạo khắp chốn giang-hồ, họa may mới gặp. Cháu nên biết ông nội chỉ có một mình cháu là cháu, mà cháu chỉ có một mình cháu là con. Nay ông tuổi già gần chết, còn mà cháu là người đàn bà cô cút, trông vào mình cháu làm vui, nếu cháu bơ nhà đi, chắc ông nội và má cháu buồn rầu biết sao mà nói cho cùng.

Vả chăng nay cháu còn nhỏ tuổi quá, thời cháu đành ở nhà lo học đã, chớ nên vội suy nghĩ vợ vãn cao xa làm gì.

(kỳ sau tiếp)

ÉCOLE PASTEUR

103-107 Rue Chaigneau Saigon

(Gần chợ Cù)

Trường dạy : 1er) ban ngày : từ lớp chót tới lớp nhất. 2e) Ban đêm : a) lớp dạy chữ tây cho người lớn ; b) lớp luyện pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường trung học Pétus Ký về niên khóa 1937-1938.

CÁC PHƯƠNG THUỐC THÂN CỦA ÔNG

NGUYỄN - AN - CƯ

CỦU TỬ HUỒN SANH KẾ SÒ MUỒN

Thuốc rượu số 39

39 Thuốc rượu số 39 trị 5 chứng phong tê, bại xuội cả năm đi không được, uống thuốc này đi được liền. Thuốc 39 trị các bệnh thuộc về gân và lại rất bổ huyết, đổi máu xấu ra tốt, uống thấy khoẻ mạnh hơn thập bội, ăn ngon, ngủ nhiều, hiệu nghiệm như thần. Có bệnh uống thì thấy hết bệnh, còn ai không bệnh uống thì thấy mập mạnh thêm và ngừa tránh được các bệnh.

Nam, phụ, lão, ấu đều dùng được.

Một hoàn giá 1 00 (có bột quế phụ theo, ngâm 1 litre rượu uống 20 ngày).

Thuốc trừ lao số 35

35 Nam, phụ, lão, ấu bị bệnh lao gặp thuốc này thì thấy lành bệnh. Phương thuốc này mấy chục năm nay cứu bệnh có số muồn. Bệnh lâu, mau thể nào, ho lao, ho tợn, thổ huyết, ọc huyết, hắt gặp thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thuốc tiên. Sự mạnh khoẻ sẽ trở lại cho mình đầy đủ. Bệnh nhiều phải uống thuốc trong 3 tháng mới dứt tuyệt.

20 hoàn (uống 20 ngày) giá : 2 - 00.

Thuốc ho số 36

36 Trị các chứng ho thường như ho ban, ho gió, ho cảm. Ho nhiều thể nào, ho lâu cách mấy gặp thuốc này cũng phải mạnh.

10 hoàn (uống 5 ngày) giá : 0\$50.

Ở xa mua thuốc sẽ gởi các Contre Remboursement. Tiền gởi là 0p. 35 về người mua chịu. Thuốc hay lại định giá rẻ cho nên không có cho đại lý nơi nào cả. Xa gần mua thuốc xin cứ mua ngay tại số 52 đường Garros.

Điều kinh bổ huyết số 26

26 Thuốc số 26 chuyên trị các chứng bệnh cho đàn bà. Đàn bà thường hay đau chứng này bệnh nọ đều là do bệnh huyết xấu mà ra. Các chứng ăn ngủ không được, kinh nguyệt không đều, từ cung có bệnh, mỗi kỳ có kinh thì đau, mệt, thường ngày có huyết trắng nhiều gặp thuốc này thì hết bệnh ngay.

Thuốc này đàn-bà có thai uống càng tốt và đàn bà lâu hoặc chậm có con uống trong một tháng thì khi sắc tươi nhuận, thân thể khoẻ mạnh sẽ có thai được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá : 1p.00.

Khâm-ly Hoàn số 34

34 Thuốc số 34 để bồi bổ khí huyết. Mấy ai hay đau yếu làm việc thấy mệt thì nên dùng thuốc này.

Mấy người còn trai trẻ mà ốm gầy hoai, uống thuốc gì cũng không mập mạnh hề gặp thuốc này uống trong một tháng thì sẽ thấy mình nặng lên được mấy kilos. Các ông lão, bà lão dùng thuốc này để bổ dưỡng và ngừa bệnh càng quý lắm.

20 hoàn (uống 10 ngày) giá : 1\$00.

Bính Tân Hoàn số 15

15 Chuyên trị con nít từ một tới mười lăm tuổi, trong mình nóng nhiệt, có độc nhiều, lâu lớn và hay đau. Da mặt mét hoặc vàng, tối ngủ đổ mồ hôi nhiều, bản thân dả dượi, ít chơi ít ăn.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá : 0 50.

Các thứ thuốc của ông NG-AN-CƯ bán tại nhà M. Cao-văn-Trực

Số 52, đường Aviateur Garros, Số 52 sau chợ SAIGON.

Ở xa mua thuốc sẽ gởi các Contre Remboursement. Tiền gởi là 0p. 35 về người mua chịu. Thuốc hay lại định giá rẻ cho nên không có cho đại lý nơi nào cả. Xa gần mua thuốc xin cứ mua ngay tại số 52 đường Garros.